

MỤC LỤC

A. MỞ ĐẦU	5
1. Tính cấp thiết của đề tài	5
2. Tình hình nghiên cứu đề tài	6
3. Mục đích, nhiệm vụ, nghiên cứu	8
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	9
5. Phương pháp nghiên cứu	9
6. Ý nghĩa của đề tài khoa học	9
7. Giả thuyết khoa học	9
8. Kết cấu đề tài khoa học	9
B. NỘI DUNG	11
CHƯƠNG 1	11
CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN CHÍNH TRỊ Ở CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ	11
1.1. Một số khái niệm	11
1.1.1. <i>Chất lượng dạy học môn Giáo dục chính trị</i>	<i>11</i>
1.1.2. <i>Phương pháp dạy học môn Giáo dục chính trị</i>	<i>16</i>
1.2. Sự cần thiết phải nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị trong các trường Cao đẳng nghề hiện nay	19
1.2.1. <i>Chức năng, nhiệm vụ, mục đích và nội dung của môn Giáo dục chính trị trong các trường Cao đẳng nghề.</i>	<i>19</i>
1.2.2. <i>Sự cần thiết phải nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị trong các trường Cao đẳng nghề hiện nay.</i>	<i>25</i>
1.3. Thực trạng chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An	30
1.3.1. <i>Khái quát về quá trình hình thành và phát triển của Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An</i>	<i>30</i>
1.3.2. <i>Thực trạng chất lượng giảng dạy môn Chính trị ở Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An</i>	<i>32</i>
<i>Kết luận chương 1</i>	<i>43</i>
CHƯƠNG 2	44

THỰC NGHIỆM SỰ PHẠM VỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG VIỆT – ĐỨC NGHỆ AN	44
2.1. Chuẩn bị thực nghiệm	44
<i>2.1.1. Mục đích thực nghiệm</i>	<i>44</i>
<i>2.1.2. Giả thiết thực nghiệm</i>	<i>44</i>
<i>2.1.3. Kế hoạch thực nghiệm</i>	<i>44</i>
<i>2.1.4. Đối tượng thực nghiệm và đối chứng.</i>	<i>44</i>
2.2. Nội dung thực nghiệm.	44
<i>2.2.1. Thiết kế giáo án ở một số bài thuộc chương trình Giáo dục chính trị dùng cho hệ Cao đẳng nghề. Gồm 2 bài:</i>	<i>44</i>
<i>3.2.2. Tiến hành thực nghiệm</i>	<i>61</i>
<i>3.2.3. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên</i>	<i>62</i>
<i>2.2.4. Phân tích kết quả thực nghiệm và kết quả điều tra, khảo sát, trưng cầu ý kiến của sinh viên.</i>	<i>64</i>
<i>Kết luận chương 2</i>	<i>68</i>
CHƯƠNG 3	70
MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG VIỆT - ĐỨC NGHỆ AN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY	70
3.1. Nguyên tắc để xây dựng giải pháp	70
<i>3.1.1. Nguyên tắc bảo đảm tính mục tiêu</i>	<i>70</i>
<i>3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học</i>	<i>70</i>
<i>3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi</i>	<i>70</i>
3.2. Một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An trong giai đoạn hiện nay.	70
<i>3.2.1. Nhóm giải pháp cho giảng viên</i>	<i>70</i>
<i>3.2.3. Nhóm giải pháp cho nhà trường.</i>	<i>95</i>
<i>Kết luận chương 3</i>	<i>99</i>
C . KẾT LUẬN	101
D. DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	104

LỜI CẢM ƠN

Để thực hiện đề tài: “ Một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An hiện nay”, tôi đã nhận được sự quan tâm giúp đỡ nhiệt tình của quý thầy, quý cô trong Khoa Giáo dục Chính trị - Trường Đại học Vinh, Trường Cao đẳng Việt – Đức, Nghệ An Đặc biệt là sự giúp đỡ nhiệt tình của thầy cô giảng dạy bộ môn Giáo dục chính trị, pháp luật của Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An.

Vì vậy, lời đầu tiên cho phép tôi xin được gửi lời cảm ơn sâu sắc tới các thầy giáo, cô giáo giảng dạy tại Khoa giáo dục Chính trị của Trường đại học Vinh, tới Ban giám hiệu Trường Cao đẳng kỹ thuật Việt – Đức, Nghệ An; Ban lãnh đạo và các giảng viên Khoa Khoa học cơ bản đã tạo điều kiện giúp đỡ để tôi hoàn thành đề tài khoa học này.

Mặc dù đã cố gắng trong quá trình nghiên cứu, thực hiện đề tài tuy nhiên cũng không thể tránh khỏi được những sai sót, tôi kính mong Hội đồng khoa học của Nhà trường giúp đỡ, góp ý để tôi được hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Vinh, tháng 5 năm 2025

Tác giả

Lê Thị Hoài

QUY ĐỊNH CHỮ VIẾT TẮT

CNH, HHĐ : Công nghiệp hóa, hiện đại hóa

CNTT : Công nghệ thông tin

CNXH : Chủ nghĩa xã hội

HS – SV : Học sinh, sinh viên

PPDH : Phương pháp dạy học

PTDH : Phương tiện dạy học

GD – ĐT : Giáo dục đào tạo

GV : Giáo viên

TNCS : Thanh niên cộng sản

A. MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Giáo dục - Đào tạo cùng với Khoa học - Công nghệ được Đảng và Nhà nước ta xác định là quốc sách hàng đầu, có vai trò quan trọng trong bồi dưỡng và phát huy nguồn lực con người, yếu tố cơ bản thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế nhanh và bền vững. Trong Giáo dục và Đào tạo hiện nay, cùng với quá trình đổi mới nội dung, chương trình, hiện đại hóa và chuẩn hóa điều kiện dạy và học, là quá trình đổi mới phương pháp dạy học có ý nghĩa quan trọng.

Việc giảng dạy các môn Lý luận chính trị ở các trường Đại học, Cao đẳng cũng như các trường Trung cấp và Cao đẳng nghề có vị trí rất quan trọng trong mục tiêu giáo dục, đào tạo toàn diện học sinh, sinh viên với chức năng trang bị những kiến thức cơ bản, làm cơ sở phương pháp luận để tiếp thu các môn chuyên ngành, đồng thời có nhiệm vụ giúp người học hình thành thế giới quan, nhân sinh quan, lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, rèn luyện bản lĩnh chính trị cho học sinh, sinh viên.

Trong thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) hiện nay, công tác tư tưởng, lý luận được Đảng ta đặc biệt quan tâm và coi trọng, nhất là việc giáo dục chính trị, tư tưởng đối với thế hệ trẻ là sinh viên, học sinh nói chung và học sinh, sinh viên (HS, SV) các trường dạy nghề nói riêng. Với ý nghĩa, tầm quan trọng của các môn lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị ban hành nghị quyết số 37-NQ/T, ngày 9-10 - 2014, “Về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030”. Ban bí thư ban hành Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 9-2-2018, “ Về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới”.

Trước sự tác động mạnh mẽ của chuyển đổi số, giáo dục các cấp học trung cấp, cao đẳng, đại học đang thay đổi nhanh chóng về mô hình tổ chức, phương thức giảng dạy và quản lý. Trong bối cảnh này, Giáo dục lý luận chính trị cần

được đổi mới để đáp ứng yêu cầu thời đại, vừa góp phần hình thành thể hệ sinh viên toàn diện, vững chuyên môn, kiên định tư tưởng và đủ năng lực hội nhập xã hội số. Qua đó, góp phần hình thành lớp tri thức trẻ không chỉ giỏi chuyên môn mà còn kiên định lập trường tư tưởng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Tuy nhiên, thực tế giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên ở các trường đại học, cao đẳng ở nước ta trong thời gian vừa qua, nhất là HS, SV của các trường dạy nghề bên cạnh những kết quả đạt được thì vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định. Trong một bộ phận sinh viên nói chung và HS, SV trường dạy nghề nói riêng còn tình trạng suy thoái đạo đức, mờ nhạt về lý tưởng, sống thiếu hoài bão lập thân, lập nghiệp. Điều đó đã nói lên đây một trong những vấn đề bức xúc nhất hiện nay của giáo dục. Tình hình giảng dạy ở Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An cũng không nằm ngoài tình hình chung đó. Để giáo dục lý luận chính trị cho HS, SV Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An ngang tầm vị trí của nó thì vẫn còn những hạn chế, khó khăn cần khắc phục. Vì vậy, tôi chọn vấn đề: “ Một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở Trường Cao đẳng Đức Nghệ An trong giai đoạn hiện nay” làm đề tài khoa học.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Việc nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục lý luận Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng đang được nhiều người quan tâm, nhất là ở các trường dạy nghề cho nên trong những năm gần đây đã có nhiều bài báo, bài viết xung quanh vấn đề này ở nhiều góc độ nghiên cứu khác nhau.

Đã có nhiều công trình công bố trên các tạp chí như: PGS. TS Phạm Quốc Bảo: “ *Nâng cao phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên lý luận*” Tạp chí Ban tuyên giáo Trung ương, 7- 2008; Nguyễn Lương Bằng: “*Đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận Mác- Lênin ở các trường đại học hiện nay*” Tạp chí Lý luận chính trị, số 7- 2000; TS Lương Minh Cừ: “*Một số ý kiến về công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên*

hiện nay” Tạp chí Giáo dục số 60 tháng 6- 2003; Lê Hữu Ái: “*Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục các môn khoa học Mác – Lênin ở các trường đại học*”, Tạp chí Nghiên cứu lý luận, số 1, năm 2000; TS Lương Gia Ban: “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về lý luận và học tập lý luận*”, Tạp chí Triết học, 1- 2004; Tác giả Lê Bình: “*Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị*”, Tạp chí Lý luận chính trị số 3-2004; Tác giả Phạm Minh Phụng: “*Về việc giảng dạy môn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác–Lênin ở các trường đại học khối không chuyên ngành Mác – Lênin*”, Tạp chí Ban Tuyên giáo Trung ương, 4-2011.

Đã nhiều luận văn thạc sĩ được bảo vệ như: “*Đổi mới phương pháp dạy học môn Chính trị nhằm nâng cao chất lượng giáo dục lý tưởng xã hội chủ nghĩa cho học sinh trường trung học chuyên nghiệp hiện nay*” của Trần Thị Thúy (Đại học Vinh, 2008); Bùi Thị Hương: “*Vận dụng phương pháp đàm thoại trong dạy học môn Chính trị hệ trung học chuyên nghiệp theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh ở trường Cao đẳng sư phạm Nghệ An*” (Đại học Vinh – 2010).

Ngoài ra còn có nhiều công trình tập thể khác: “*Công tác tư tưởng và giảng dạy lý luận trong trường đại học và cao đẳng hiện nay*” do Phạm Văn Năng chủ biên, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh; “*Quán triệt, vận dụng Nghị quyết Đại hội IX, nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội, 2002 của Trung tâm bồi dưỡng cán bộ giảng dạy lý luận Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh ; “*Một số ý kiến trao đổi về phương pháp giảng dạy các môn khoa học lý luận Mác - Lênin ở đại học và cao đẳng*” của tập thể tác giả Lê Xuân Nam, Lê Thanh Sinh, Nguyễn Thanh, Lương Minh Cừ, Hoàng Trung (Đồng chủ biên), Nxb TP.Hồ Chí Minh 2002; “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về dạy và học môn học Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong trường đại học*” do Nguyễn Duy Bắc chủ biên, Nxb CTQG, Hà Nội 2004. “*Nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị ở các*

trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số” do TS Trương Thị Hồng Nga, TS Nguyễn Thị Túy nghiên cứu năm 2024

Nhìn chung, các công trình trên đã có đóng góp lớn trong việc nêu rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn, về vai trò và yêu cầu của việc nâng cao hiệu quả giáo dục lý luận Mác - Lênin trong các trường đại học, cao đẳng ở nước ta hiện nay. Đồng thời các công trình trên đã đưa ra những giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng giảng dạy các môn Triết học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, đây là vấn đề rộng và phức tạp cần được tiếp tục đi sâu nghiên cứu. Đặc biệt là vấn đề giảng dạy chính trị cho HS, SV Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An cũng chưa có công trình nào đề cập một cách có hệ thống dưới góc độ cụ thể. Vì vậy, việc lựa chọn đề tài của chúng tôi là phù hợp và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

3. Mục đích, nhiệm vụ, nghiên cứu

3.1. Mục đích

Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn, tiến hành thực nghiệm sư phạm để đưa ra phương hướng và một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị cho học HS, SV Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An.

3.2. Nhiệm vụ

- Nghiên cứu cơ sở lý luận, sự cần thiết phải nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị trong các trường trung cấp và cao đẳng nghề. Và làm rõ thực trạng của giáo dục chính trị và tầm quan trọng của nó trong mục tiêu giáo dục toàn diện cho HS, SV Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An.

- Thực nghiệm sư phạm ở Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An, về cải tiến phương pháp giảng dạy môn Giáo dục chính trị nhằm phát huy tính tích cực học tập của HS, SV.

- Đề xuất phương hướng và một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy bộ môn Giáo dục chính trị cho HS, SV Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An trong giai đoạn hiện nay.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng: Đề tài tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn của việc nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An trong giai đoạn hiện nay.

4.2. Phạm vi nghiên cứu: Đề tài nghiên cứu trong phạm vi các vấn đề liên quan đến chất lượng giảng dạy, học tập môn Giáo dục chính trị ở Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An. (Chủ yếu tập trung vào sinh viên năm thứ nhất Hệ cao đẳng)

5. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu đề tài này, chúng tôi sử dụng các phương pháp sau:.

Phương pháp biện chứng duy vật.

Phương pháp nghiên cứu tài liệu:

Phương pháp điều tra, xử lý, phân tích - tổng hợp.

Phương pháp quan sát.

Phương pháp thực nghiệm sư phạm

Phương pháp sưu tầm tư liệu.

6. Ý nghĩa của đề tài khoa học

- Kết quả nghiên cứu của đề tài có thể được làm tài liệu tham khảo cho các trường cao đẳng nghề cũng như học viên cao học chuyên ngành chính trị.

- Đề tài khoa học có thể là tài liệu tham khảo cho đội ngũ giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An.

7. Giả thuyết khoa học

Nếu thực hiện tốt các giải pháp đưa ra trong đề tài này sẽ góp phần rất quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục Chính trị ở Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An.

8. Kết cấu đề tài khoa học

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn Giáo dục chính trị ở các trường Cao đẳng nghề.

Chương 2: Thực nghiệm sư phạm về nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An.

Chương 3: Một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An trong giai đoạn hiện nay.

B. NỘI DUNG

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN CHÍNH TRỊ Ở CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ

1.1. Một số khái niệm

1.1.1. *Chất lượng dạy học môn Giáo dục chính trị*

1.1.1.1. *Quan niệm về chất lượng nói chung*

Chất lượng là một phạm trù khá trừu tượng, đa chiều, đa nghĩa và có thể được xem xét dưới nhiều góc độ khác nhau. Về bản chất khái niệm chất lượng mang tính tương đối, ở mỗi khía cạnh khác nhau người ta lại đưa khái niệm khác nhau:

Chất lượng là cái tạo nên phẩm chất, giá trị của một con người, một sự vật, một sự việc.

Chất lượng là sự phù hợp với mục tiêu.

Chất lượng là tập hợp các đặc tính của một thực thể (đối tượng) tạo cho đối tượng có khả năng thỏa mãn những nhu cầu đã nêu ra hoặc tiềm ẩn.

Theo Từ điển bách khoa Việt Nam: “ *Chất là phạm trù triết học biểu thị những thuộc tính bản chất của sự vật, chỉ rõ nó là cái gì, tính ổn định tương đối của sự vật để phân biệt nó với các sự vật khác, chất lượng là đặc tính khác quan của sự vật*” [41; 419] . Chất lượng biểu hiện ra bên ngoài qua các thuộc tính. Nó là cái liên kết các thuộc tính của sự vật lại làm một, gắn bó với sự vật như một tổng thể bao quát toàn bộ sự vật và không tách rời sự vật. Sự vật khi vẫn còn là bản thân nó thì không thể mất chất lượng của nó. Sự thay đổi chất lượng kéo theo sự thay đổi sự vật về căn bản. Chất lượng của sự vật bao giờ cũng gắn với tính qui định về số lượng của nó và không thể tồn tại ngoài tính qui định ấy. Mỗi sự vật bao giờ cũng thống nhất giữa chất và lượng

Qua đó ta có thể hiểu rằng bất cứ sự vật, hiện tượng nào trong tự nhiên cũng như trong xã hội đều có chất của nó. Chất của sự vật là tổng hợp những

thuộc tính khách quan vốn có của nó nói lên nó là cái gì và làm cho nó khác với cái khác.

Không có sự vật, hiện tượng nào lại không có tính qui định về chất lượng, không có sự tồn tại nào thiếu qui định về chất lượng.

Chất lượng của các sự vật hiện tượng được biểu hiện thông qua các thuộc tính của nó. Mỗi sự vật có nhiều thuộc tính, mỗi thuộc tính tham gia vào việc qui định chất lượng của sự vật không giống nhau. Có thuộc tính bản chất, có thuộc tính không bản chất. Các thuộc tính bản chất tồn tại suốt quá trình tồn tại của sự vật, giữ vai trò qui định của sự vật làm cho nó là nó và nó khác với cái khác. Nếu thuộc tính cơ bản mất đi thì sự vật không còn là nó nữa. Trái lại thuộc tính không bản chất thì không giữ vai trò như thế.

Chất của sự vật được qui định bởi đặc điểm cấu trúc của sự vật. Đó là các yếu tố, các bộ phận cấu thành một hệ thống của sự vật, tức cấu trúc bên trong. Cấu trúc bên trong nếu sắp xếp theo những cách thức khác nhau cũng sẽ tạo thành những thuộc tính khác nhau của sự vật. Vì vậy khi xác định chất của sự vật cần phải tính đến đặc điểm cấu trúc của sự vật.

Tóm lại, khái niệm chất lượng phản ánh mặt vô cùng quan trọng của sự vật, hiện tượng và quá trình của thế giới khách quan. Theo Hêghen thì chất là ranh giới làm cho những vật thể này khác với những vật thể khác.

Nói đến chất lượng giảng dạy là nói đến các yếu tố: nội dung, chương trình, mục tiêu đào tạo, đội ngũ giáo viên, chất lượng học sinh

Trong giai đoạn hiện nay, “chất lượng” được xem là phù hợp với mục tiêu-đáp ứng hoặc xác nhận các tiêu chuẩn đã được công nhận nói chung theo định nghĩa của một cơ quan kiểm định chất lượng. Do đó, chất lượng giáo dục ở nước ta hiện nay được xem là sự đáp ứng mục tiêu giáo dục của Luật giáo dục, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương, của đất nước.

1.1.1.2. Chất lượng dạy học

Nói đến chất lượng dạy học trước tiên chúng ta phải nói đến chất lượng giáo dục. Chất lượng giáo dục là sự đáp ứng tốt nhất yêu cầu của đất nước, xã hội, cung cấp cho xã hội sản phẩm giáo dục tốt và đáp ứng tối đa lợi ích của người học.

Chất lượng dạy học là sự trùng khớp với mục tiêu đề ra cho hoạt động dạy học hoặc bài học và nó gắn với giá trị tăng lên về tri thức, kỹ năng, thái độ mà người học có được khi tham gia vào hoạt động dạy học và giá trị tăng thêm đó phát huy tác dụng trong cuộc sống.

Để đánh giá chất lượng dạy học chúng ta phải dựa vào các tiêu chí cụ thể với các nhóm như sau:

Mục đích (mục tiêu), nội dung, phương pháp, phương tiện, tổ chức, không gian, thời gian, kết quả. Các nhóm tiêu chí này có mối quan hệ mật thiết, tác động qua lại và hỗ trợ lẫn nhau. Mục đích qui định nội dung, nội dung là cụ thể hoá mục đích. Nội dung là cơ sở để xác định phương pháp, phương pháp là ý thức về sự vận động của nội dung, nhờ có phương pháp mà nội dung được thể hiện. Phương pháp nào thì hình thức đó, tổ chức dạy học là mặt bề ngoài của phương pháp. Khi đã lựa chọn được nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học thì chúng ta sẽ lựa chọn được phương tiện dạy học. Tất cả các nhóm tiêu chí đều nhằm hướng tới kết quả dạy học. Có thể nói kết quả chính là mục tiêu được cụ thể hoá của hoạt động dạy học.

Nếu chúng ta chỉ hiểu một cách chung chung về nhóm các tiêu chí trên thì rất khó đánh giá được hoạt động dạy học của giáo viên. Vì vậy, cần phải hiểu mỗi nhóm tiêu chí trên có các tiêu chí cụ thể nào? Và bằng cách nào để nhận biết được các tiêu chí đó.

Nhóm tiêu chí về Mục tiêu

Mục tiêu phải toàn diện. Bao gồm: Mục tiêu về tri thức (trí tuệ), mục tiêu về kỹ năng, mục tiêu về thái độ.

Mục tiêu phải rõ ràng, cụ thể.

Mục tiêu phù hợp đối tượng. Tức là phản ánh được chủ đề học tập nằm trong tầm kiểm soát của sinh viên tức là sinh viên cố gắng có thể đạt được.

Mục tiêu phải có tính định hướng và chỉ dẫn. Tức là chỉ rõ việc sinh viên phải làm, điều kiện thực hiện, chuẩn của công việc.

Nhóm tiêu chí về Nội dung

Nội dung phải chính xác, khoa học. Tức là đảm bảo đúng các khái niệm, thuật ngữ khoa học, các định luật, định lý; xác định được kiến thức trọng tâm; hệ thống minh họa phù hợp.

Nội dung phải có kết cấu phù hợp. Theo trình tự logic bài học, đảm bảo tính giản hợp lý mà không ảnh hưởng đến nội dung.

Nội dung phải cập nhật, hiện đại, có ý nghĩa giáo dục. Liên hệ với tiến bộ của khoa học kỹ thuật tương ứng, gắn với thực tiễn.

Nhóm tiêu chí về phương pháp

Lựa chọn phương pháp thích hợp. Nghĩa là: Phương pháp đúng với tính chất, mục tiêu của bài học, thuận lợi với hình thức tổ chức dạy học, thuận lợi cho việc tham gia của HS, SV.

Phương pháp linh hoạt. Có sự phối hợp các phương pháp khác nhau một cách hợp lý, sự thay đổi phương pháp dạy học theo logic của bài học một cách thích hợp.

Phương pháp tích cực hoá được người học. Tạo cơ hội và khuyến khích sự tham gia của sinh viên, tạo môi trường hình thành và phát triển hoạt động học (không khí lớp học, quan hệ thầy trò).

Nhóm tiêu chí Điều kiện, Phương tiện dạy học

Học liệu đầy đủ phong phú. Sử dụng đúng tài liệu chính dùng cho môn học, xác định được học liệu chính bắt buộc, cung cấp nguồn học liệu cho người học.

Sử dụng các phương tiện và điều kiện vật chất khác. Đủ, phù hợp, phương tiện kỹ thuật hiện đại.

Nhóm tiêu chí Kết quả

Đạt mục tiêu dạy học đề ra. Bao gồm: Về tri thức, về kỹ năng, về thái độ người học đạt ở mức nào?

Khả năng phát triển thể hiện ở sự vận dụng và chuẩn bị cho các nhiệm vụ học tập tiếp theo của người học.

Nhóm tiêu chí về không gian và thời gian dạy học

Bố trí không gian phù hợp với kiểu bài: Kiểu bài lên lớp thực hiện trong lớp học, bài thực hành có thể ngoài lớp học vv...

Bài học được tiến hành theo đúng chương trình và kế hoạch dạy học: chương trình của môn học được cụ thể hoá ở đề cương chi tiết, kế hoạch dạy học của giáo viên.

Kết thúc môn học đúng thời gian qui định. Tức là đảm bảo đúng chương trình và kế hoạch dạy học.

Thời gian lên lớp đúng với quỹ thời gian qui định cho một tiết học là 45phút/ tiết

1.1.1.3. Chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị

Chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị là một tập hợp các tiêu chí, các chỉ báo nói lên trình độ phát triển, quy mô, mức độ huy động, sử dụng các nguồn lực của quá trình giảng dạy môn Giáo dục chính trị vào việc thực hiện các hình thức tổ chức dạy học, nhằm đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ giảng dạy môn Giáo dục chính trị.

Các tiêu chí chỉ báo cơ bản phản ánh chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị bao gồm:

Thứ nhất, số lượng các lớp học thực hiện đúng các yêu cầu của giảng dạy, học tập môn Giáo dục chính trị, số lượng người hoàn thành và mức độ hoàn thành các nhiệm vụ học tập môn Giáo dục chính trị.

Thứ hai, số lượng và cơ cấu trình độ chuyên môn của giáo viên được huy động vào hoạt động dạy – học môn Giáo dục chính trị.

Thứ ba, tính chất và mức độ đa dạng của các hình thức tổ chức dạy – học môn Giáo dục chính trị, sự đa dạng của các phương pháp được sử dụng và mức độ huy động sử dụng phương tiện thiết bị dạy- học hiện đại.

Thứ tư, số lượng, cơ cấu nguồn tài liệu tham khảo, tính thời sự, cập nhật thông tin trong các tài liệu tham khảo được sử dụng phục vụ dạy học môn Giáo dục chính trị.

Thứ năm, tình hình chấp hành các quy chế quản lý trong các hoạt động dạy học môn Giáo dục chính trị của giảng viên và học sinh, sinh viên.

Thứ sáu, kết quả học tập của người học, thể hiện qua điểm đánh giá qua các kỳ kiểm tra, thi, chấm tiểu luận, semina.

Thứ bảy, mức độ tham gia của HS, SV vào các hoạt động tự học, nghiên cứu khoa học trong chương trình hoặc ngoại khóa, . . .

Các tiêu chí trên đây có quan hệ mật thiết với nhau và phản ánh các phương diện, các biểu hiện khác nhau của chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị.

1.1.2. Phương pháp dạy học môn Giáo dục chính trị

1.1.2.1. Phương pháp dạy học

Theo tác giả Nguyễn Ngọc Quang, phương pháp dạy học là cách thức làm việc của thầy và trò trong sự phối hợp thống nhất và dưới sự chỉ đạo của thầy, nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học.

Theo Iu - K.Babanxki: Phương pháp dạy học là cách thức tương tác giữa thầy và trò nhằm giải quyết các nhiệm vụ giáo dỡng, giáo dục và phát triển trong quá trình dạy học.

Theo I.Ia. Lécne: Phương pháp dạy học là một hệ thống những hành động có mục đích của giáo viên, nhằm tổ chức hoạt động nhận thức và thực hành của học sinh, đảm bảo cho học sinh lĩnh hội nội dung học vấn.

Phương pháp dạy học là cách thức hoạt động phối hợp, thống nhất của giáo viên và học sinh do giáo viên tổ chức, điều khiển và học sinh tự tổ chức, tự điều khiển nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ dạy học.

Theo Phan Trọng Ngọ: “Định nghĩa chung nhất về phương pháp dạy học là những con đường, cách thức tiến hành dạy học” [30; 145].

Như vậy, hiểu một cách chung nhất, dạy học là một quá trình gồm toàn bộ các thao tác có tổ chức và có định hướng giúp người học từng bước có năng lực tư duy và năng lực hành động với mục đích chiếm lĩnh các giá trị tinh thần, các hiểu biết, các kỹ năng, các giá trị văn hóa mà nhân loại đã đạt được để trên cơ sở đó có khả năng giải quyết được các bài toán thực tế đặt ra trong toàn bộ cuộc sống của mỗi người học. Còn phương pháp dạy học là những con đường, cách thức tiến hành hoạt động dạy học.

1.1.2.2. *Phương pháp dạy học Giáo dục chính trị*

Phương pháp dạy học môn Giáo dục chính trị là một tập hợp những cách thức, biện pháp, thao tác được các chủ thể của hoạt động dạy học Giáo dục chính trị lựa chọn, sử dụng nhằm đạt được các mục tiêu của toàn bộ quá trình, cũng như từng bài giảng và từng hình thức tổ chức dạy học môn Giáo dục chính trị đã được xác định. Phương pháp dạy học Giáo dục chính trị bao gồm hai yếu tố cơ bản:

Thứ nhất, là một tập hợp tri thức về cách thức, biện pháp, thủ đoạn được sử dụng để chuyển tải, tiếp nhận, xử lý thông tin giữa thầy (hoạt động dạy) với trò (hoạt động học);

Thứ hai, là một tập hợp các phương tiện, thiết bị kỹ thuật được sử dụng nhằm thể hiện, đáp ứng tập hợp các tri thức về cách thức, biện pháp và thủ đoạn ấy.

Hai yếu tố này có quan hệ mật thiết và tác động qua lại, qui định lẫn nhau, là điều kiện và tiền đề cho nhau.

Trong giảng dạy môn Giáo dục chính trị, việc lựa chọn, sử dụng các phương pháp, phương tiện dạy học nào cần phải căn cứ vào các tiêu chí sau:

Một là, mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể của giảng dạy môn Giáo dục chính trị;

Hai là, đặc thù của lớp học, của môi trường cụ thể diễn ra buổi học;

Ba là, căn cứ vào đặc thù về tâm lý, trình độ, tập quán của người học và trình độ năng lực của giáo viên;

Bốn là, tình hình cụ thể về cơ sở vật chất kỹ thuật, tài liệu dạy – học bộ môn có thể được huy động phục vụ lớp học.

Với đặc thù của môn học là chứa đựng nhiều nội dung kiến thức trong bộ môn chung bao gồm nội dung của triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh, về giai cấp công nhân, công đoàn Việt Nam, về lịch sử Việt Nam cho nên phương pháp dạy học môn Giáo dục chính trị có chức năng là làm rõ hoạt động nhận thức của giáo viên và HS, SV trong quá trình dạy học Giáo dục chính trị nó khác với các môn khoa học khác.

Nhiệm vụ phương pháp dạy học môn Giáo dục chính trị là giúp cho việc dạy môn Giáo dục chính trị của thầy có hiệu quả cao, đồng thời nâng cao chất lượng học tập môn Giáo dục chính trị của HS, SV. Cụ thể là: xác định rõ mục tiêu của bộ môn trên các mặt kiến thức (cung cấp kiến thức), giáo dục (tư tưởng) và phát triển (tư duy, thực hành). Phương pháp giảng dạy môn Giáo dục chính trị còn giúp cho việc xác định những nguyên tắc xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình và các tài liệu tham khảo, các hình thức tổ chức tích cực trong việc dạy – học môn Giáo dục chính trị, các phương tiện dạy – học, việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập . . .

Với đặc thù của môn học, môn Giáo dục chính trị có những phương pháp nghiên cứu riêng. Cơ sở phương pháp luận của phương pháp nghiên cứu phương pháp dạy học Môn Giáo dục chính trị là thế giới quan, phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Hệ thống phương pháp nghiên cứu của phương pháp giảng dạy môn Giáo dục chính trị là:

Phương pháp tiếp cận thực tiễn việc giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở các trường Trung cấp và Cao đẳng nghề như: quan sát khoa học, dự giờ, quan sát các hoạt động của thầy, trò trong giờ học (ngoại khóa, . . .); điều tra khoa học nắm thực trạng giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở các trường Trung cấp và Cao đẳng nghề . . .

Thực nghiệm sư phạm nhằm kiểm tra, bổ sung việc nghiên cứu lý luận.

Như vậy, có thể hiểu một cách chung nhất, phương pháp dạy học Giáo dục chính trị là những cách thức, con đường, biện pháp tốt nhất, hiệu quả nhất để nghiên cứu, giảng dạy và học tập môn Giáo dục chính trị. Không có một phương pháp nào là tối ưu trong giảng dạy nói chung và giảng dạy Giáo dục chính trị nói riêng, việc sử dụng các phương pháp như thế nào phải căn cứ vào nội dung, mục tiêu của từng bài học cụ thể để phát huy tối đa ưu điểm của từng phương pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn.

1.2. Sự cần thiết phải nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị trong các trường Cao đẳng nghề hiện nay

1.2.1. Chức năng, nhiệm vụ, mục đích và nội dung của môn Giáo dục chính trị trong các trường Cao đẳng nghề.

1.2.1.1. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Giáo dục Chính trị

Môn học Giáo dục chính trị góp phần đào tạo người lao động kỹ thuật bổ sung vào đội ngũ giai cấp công nhân, tham gia công đoàn Việt Nam, giúp người học nghề tự ý rèn luyện mình, tích cực học tập đáp ứng yêu cầu về tri thức và phẩm chất chính trị phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Môn học Giáo dục chính trị có hai chức năng cơ bản là chức năng nhận thức khoa học và chức năng giáo dục tư tưởng, tình cảm cách mạng cho người lao động.

Chức năng nhận thức khoa học giúp người học hiểu biết hệ thống tri thức về nền tảng tư tưởng của Đảng và của cách mạng, nội dung hoạt động lãnh đạo, quản lý và xây dựng của Đảng, Nhà nước ta. Nắm vững chức năng này là hiểu biết cơ bản đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, những kiến thức về các quy luật phát triển của xã hội Việt Nam.

Chức năng giáo dục tư tưởng chính trị, tham gia vào việc giải quyết những nhiệm vụ hiện tại; giáo dục niềm tin vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Từ đó có quyết tâm phấn đấu thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.

Môn Giáo dục chính trị ở Việt Nam có nhiệm vụ nghiên cứu là các hoạt động xây dựng chế độ và hoạt động của hệ thống chính trị ở nước ta; nghiên cứu nền tảng tư tưởng của Đảng và của cách mạng nước ta; cung cấp những hiểu biết cơ bản về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; hiểu biết về truyền thống quý báu của dân tộc và của giai cấp công nhân Việt Nam.

Người học nghề sau khi học môn Giáo dục chính trị phải đạt được những yêu cầu toàn diện.

Về kiến thức: Trình bày được một số nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và những nhiệm vụ chính trị của đất nước hiện nay; nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

Về kỹ năng: Vận dụng được các kiến thức chung đã học về quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước vào giải quyết các vấn đề của cá nhân, xã hội và các vấn đề khác trong quá trình học tập, lao động, hoạt động hàng ngày và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Khi nghiên cứu môn học Giáo dục chính trị người dạy và người học phải chú ý sử dụng kiến thức cơ bản đã biết từ các môn học khác nhau và nắm bắt hoạt động thực tiễn của đất nước, địa phương, của trường đào tạo nghề cho mình, của ngành nghề tương lai của mình, của doanh nghiệp mình sẽ làm việc để liên hệ, vận dụng và giải quyết công việc trong quá trình học tập và công tác.

1.2.1.2. Mục đích của môn học Giáo dục Chính trị

Môn học Giáo dục chính trị là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện các mục tiêu nâng cao trình độ giác ngộ và giáo dục toàn diện, góp phần khắc phục những sai lầm, khuyết điểm cho người lao

động. Vì vậy, nó là môn học bắt buộc trong tất cả các chương trình dạy nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nghề.

Mục đích của môn học Giáo dục Chính trị là trang bị cho người học nhận thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nghiên cứu đường lối lãnh đạo toàn diện của Đảng; làm rõ những vấn đề có tính quy luật của cách mạng Việt Nam; của giai cấp công nhân Việt Nam, góp phần bồi dưỡng nhận thức tư tưởng, giáo dục niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và định hướng trong quá trình học tập, rèn luyện cho người học.

Môn học Giáo dục Chính trị góp phần đào tạo người lao động kỹ thuật bổ sung vào đội ngũ giai cấp công nhân, tham gia công đoàn Việt Nam, giúp người học nghề tự ý thức rèn luyện, học tập đáp ứng yêu cầu về tri thức và phẩm chất chính trị phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Nghiên cứu, học tập, nắm vững tri thức chính trị có ý nghĩa rất to lớn trong việc giáo dục phẩm chất chính trị, lòng trung thành với lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam, tính kiên định cách mạng trước tình hình chính trị phức tạp ở trong nước và quốc tế; giáo dục đạo đức cách mạng. Việc học tập chính trị có ý nghĩa to lớn trong việc giáo dục truyền thống cách mạng, về chủ nghĩa yêu nước và lòng tự hào đối với Đảng và đối với dân tộc Việt Nam; bồi dưỡng ý chí chiến đấu cách mạng, có ý chí biết noi gương những người đi trước, học tập và lao động thông minh sáng tạo, có kỹ thuật, có kỷ luật và năng suất cao, phát triển những thành quả cách mạng của Đảng và nhân dân ta, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

1.2.1.3. Nội dung môn học Giáo dục chính trị trong trường Cao đẳng nghề

Môn học Giáo dục chính trị nghiên cứu những quy luật chung nhất của hoạt động chính trị, cơ chế tác động, những phương thức sử dụng để hiện thực hóa những quy luật chung đó; nghiên cứu hoạt động của các đảng phái và chính quyền, các tổ chức chính trị giữa các lực lượng đó của các chế độ xã hội.

Môn học Giáo dục chính trị dùng cho hệ Cao đẳng nghề do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội soạn thảo và xuất bản.

Tiếp tục đổi mới việc dạy và học môn Giáo dục chính trị trong chương trình dạy nghề, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học HS, SV, nâng cao ý thức rèn luyện, học tập đáp ứng yêu cầu về tri thức và phẩm chất chính trị của người lao động mới trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức xây dựng , biên soạn Giáo trình Chính trị trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề, trên cơ sở Chương trình môn học Chính trị dùng trong các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề được ban hành kèm theo Quyết định số 03/ 2008/ QĐ-BLĐTBXH ngày 18 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Thông tư 24/2018/TT-BLĐTBXH chương trình môn Giáo dục chính trị trong trường trung cấp, cao đẳng.

Nội dung của môn học Giáo dục chính trị dành cho trình độ cao đẳng nghề bao gồm những nội dung cơ bản : Khái quát về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng; đặc trưng và phương hướng xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam; tăng cường quốc phòng an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ở Việt Nam; xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt. Những nội dung đó nó được bố trí trong 75 giờ giảng ở 09 bài cụ thể như sau:

Bài mở đầu

Bài 1 : Khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin

Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh

Bài 3: Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

Bài 4: Đặc trưng và phương hướng xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Bài 5: Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam

Bài 6: Tăng cường quốc phòng an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay

Bài 7: Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Bài 8: Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc

Bài 9: Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt

Trong chương trình dạy trình độ Cao đẳng nghề, theo thông tư 24/2018 /TT-BLĐTBXH môn học Giáo dục chính trị được triển khai với thời lượng 75 tiết, trong đó có 09 bài (theo giáo trình 2020). Trong quá trình lên lớp, dựa theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và điều kiện của nhà trường để phân bổ giảng dạy lý thuyết và thảo luận.

Giáo dục chính trị là bộ phận của khoa học chính trị, của công tác tư tưởng, có nội dung chủ yếu là giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhằm hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, bản lĩnh chính trị, niềm tin và năng lực hoạt động thực tiễn cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển của đất nước.

Môn học *Giáo dục chính trị* có ý nghĩa quan trọng hàng đầu giúp cho mỗi người học hiểu biết được nội dung cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; sự ra đời của Đảng và những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng; nội dung chủ yếu đường lối cách mạng của

Đảng; góp phần bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, niềm tin vào

Đảng và con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng và nhân dân đã lựa chọn.

Môn học *Giáo dục chính trị* gắn bó chặt chẽ với đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, gắn với thực tiễn đất nước, gắn với sự tu dưỡng, rèn luyện của người học; góp phần giáo dục người lao động phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Môn học Giáo dục chính trị trang bị cho người học các phạm trù, nguyên lý, quy luật cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Trên cơ sở đó, giúp người học nhận thức được một cách cơ bản về quan hệ giữa tự nhiên và xã hội, những quy luật cơ bản của sự vận động và phát triển của xã hội, quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, vai trò của nhận thức đối với thực tiễn. Một số vấn đề cốt lõi của đạo đức và các giá trị đạo đức của người Việt Nam trước đòi hỏi của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Môn học trang bị cho HS, SV những hiểu biết chung về thời đại ngày nay, từ đó tạo cơ sở cho những hiểu biết về bối cảnh quốc tế, những thuận lợi, thời cơ, những khó khăn và thách thức đối với cách mạng Việt Nam. Qua đó hình thành bước đầu với HS, SV ý thức, thái độ tích cực của thanh niên Việt Nam, của người công nhân có trình độ cao đẳng đối với đất nước, gia đình và bản thân. Môn học còn trang bị cho học sinh những vấn đề cốt lõi trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, đường lối cách mạng Việt Nam do Đảng đề ra và tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trên cơ sở đó giúp cho HS, SV đưa ra những nhận định bước đầu về những thành tựu ban đầu cơ bản, quan trọng tạo đà và làm cơ sở cho quá trình CNH, HĐH. Thông qua những hạn chế, những thiếu sót và những bài học kinh nghiệm mà Đảng đã tổng kết nhằm hình thành cho HS, SV thái độ học tập tích cực và các định hướng cơ bản cho các hành vi lao động, cống hiến trong tương lai cần cho đất nước và trực tiếp cho bản thân các em. Đó là những hành trang tri thức cần thiết của thế hệ trẻ trong giai đoạn hiện nay.

Trước những biến động của tình hình trong nước và thế giới, môn học Giáo dục chính trị giữ một vị trí quan trọng trong hệ thống chương trình Đại học nghề.

1.2.2. Sự cần thiết phải nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị trong các trường Cao đẳng nghề hiện nay.

Một trong những mục tiêu quan trọng của giáo dục đào tạo là nhằm phát triển nguồn nhân lực cho sự nghiệp CNH, HĐH được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã khẳng định: "Coi trọng bồi dưỡng cho học sinh, sinh viên khát vọng mãnh liệt xây dựng đất nước giàu mạnh, gắn liền lập nghiệp bản thân với tương lai của cộng đồng, của dân tộc, trau dồi cho học sinh, sinh viên bản lĩnh, phẩm chất và lối sống của thế hệ trẻ Việt Nam hiện đại" [20; 207].

Việc giảng dạy và học tập môn Giáo dục chính trị trong các trường Cao đẳng nghề nói chung và ở Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An nói riêng có mục tiêu là bồi dưỡng lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, bồi dưỡng thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng, xây dựng và củng cố lòng tin vững chắc cho học HS, SV vào sự lãnh đạo của Đảng, vào tiền đồ tươi sáng của chủ nghĩa xã hội, góp phần quan trọng vào việc đào tạo một đội ngũ công nhân mới cho sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Trên cơ sở của thế giới quan khoa học mà môn học đem lại sẽ giúp sinh viên ra sức phấn đấu, hướng mọi suy nghĩ và hành động vào thực hiện các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của nhà trường. Đây là những môn học có vị trí và vai trò đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu chiến lược đào tạo toàn diện của giáo dục - đào tạo trong nhà trường Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong công tác giảng dạy và học tập môn Giáo dục chính trị, chúng ta đã đạt được một số thành tựu nhất định như tình trạng thầy đọc, trò ghi đã được giảm, sinh viên đã có khả năng ghi chép tóm tắt bài giảng của thầy. Một số giảng viên đã đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hoá quá trình học tập của sinh viên. Hình thức kiểm tra, đánh giá đã có những thay đổi rõ rệt, đánh giá chính xác hơn kiến thức của sinh viên, hạn chế được phần lớn hiện

tượng quay cóp trong thi cử. Đồng thời, tài liệu phục vụ cho việc học tập môn Giáo dục chính trị đã được quan tâm, chú ý. Chất lượng đội ngũ giảng dạy cũng đã được nâng lên. Điều kiện vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy cũng đã được cải thiện đáng kể.

Tuy nhiên bên cạnh những thành tựu đã đạt được trong giảng dạy môn Giáo dục chính trị vẫn còn nhiều hạn chế yếu kém cần khắc phục.

Thực hiện mục tiêu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh ở Việt Nam hiện nay đã và đang đặt ra yêu cầu bức thiết đòi hỏi nền giáo dục nước nhà cần nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả giáo dục - đào tạo; đòi hỏi giáo dục - đào tạo không chỉ cung cấp những tri thức đã có mà còn phải cập nhật kịp thời những tri thức mới về khoa học kỹ thuật và công nghệ xây dựng được ở thế hệ trẻ các thói quen, kỹ năng tự lực sáng tạo, phản ứng nhanh và quyết đoán trước mọi hoàn cảnh, xây dựng lối sống lành mạnh, trung thực, có ước mơ, hoài bão, có lý tưởng XHCN... Muốn đạt được những mục tiêu đó, giáo dục đào tạo phải đổi mới toàn diện, trong đó, đổi mới PPDH là một nội dung quan trọng. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã khẳng định: "Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ PPDH, phát huy tính tích cực sáng tạo của người học, khắc phục lối truyền thụ một chiều "[20; 97].

Giáo dục và Đào tạo cùng với khoa học công nghệ được Đảng và Nhà nước ta xác định là quốc sách hàng đầu, có vai trò quan trọng trong bồi dưỡng và phát huy nguồn lực con người - yếu tố cơ bản thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế nhanh và bền vững. Trong Giáo dục và Đào tạo hiện nay, cùng với quá trình đổi mới nội dung, chương trình, hiện đại hoá và chuẩn hoá điều kiện dạy và học, đổi mới phương pháp dạy học có ý nghĩa chiến lược, trở thành một mục tiêu dạy học.

Việc giảng dạy các môn Lý luận chính trị ở các trường ĐH, CĐ có vị trí rất quan trọng trong mục tiêu giáo dục, đào tạo toàn diện cho sinh viên với chức năng trang bị những kiến thức cơ bản, làm cơ sở phương pháp luận để tiếp thu

các môn khoa học chuyên ngành, đồng thời có nhiệm vụ giúp người học hình thành thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng, lòng yêu nước, yêu CNXH, rèn luyện bản lĩnh chính trị cho sinh viên.

Trong giai đoạn hiện nay, đất nước ta có những cơ hội lớn và thách thức cũng không nhỏ. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước, cần phải thấm nhuần sâu sắc. vận dụng sáng tạo những nguyên lý, quy luật của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng phải trở thành một nhiệm vụ mấu chốt trong công tác giảng dạy nói chung và của các cấp ủy đảng.

Với tinh thần trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của mình, chúng tôi luôn quan tâm tới vấn đề : Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập môn Giáo dục chính trị. Trong đó đề cập đến đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng chuyển quá trình dạy học thành quá trình tự học của sinh viên có tổ chức và hỗ trợ của giáo viên, ứng dụng mạnh mẽ các phương tiện hỗ trợ và công nghệ thông tin... Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo viên trong nhóm bộ môn chính trị đã nhận thức điều đó và cố gắng cải tiến từng bước phương pháp giảng dạy. Tuy nhiên, chất lượng đổi mới phương pháp dạy học môn học này chưa cao. Nguyên nhân cơ bản của tình trạng này là quá trình đổi mới phương pháp dạy học môn học còn mang tính tự phát, giải pháp thực hiện chưa sát, chưa cụ thể, thiết thực .

Hiện nay phương pháp giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở các trường Trung cấp và Cao đẳng nghề chủ yếu vẫn là nghe giáo viên thuyết trình trên lớp. Đã có nhiều ý kiến phê phán phương pháp này. Tuy nhiên, cũng cần nhận thấy, đối với những vấn đề lý luận khó hiểu, những vấn đề thực tiễn hắc búa thì phương pháp truyền thống cũng rất cần thiết. Chúng tôi quán triệt không được lạm dụng phương pháp này mà phải biết kết hợp phương pháp truyền thống với các phương pháp bổ trợ , như PPGD nêu vấn đề, PPGD có sử dụng các giáo cụ, phương tiện dạy học hiện đại (cho SV xem băng hình, tài liệu ...).

Là môn học có chức năng nhận thức, chức năng tư tưởng, chức năng thực tiễn và chức năng phương pháp luận, môn học Giáo dục chính trị được giảng dạy ở tất cả các trường Trung cấp và Cao đẳng nghề trong cả nước. Tuy nhiên, trên thực tế, chất lượng giảng dạy và học tập môn học chưa xứng đáng với vị trí môn học. Điều này biểu hiện ở không khí giờ học ít sôi nổi, tỷ lệ sinh viên tích cực tham gia xây dựng bài thấp, mức độ hiểu bài của sinh viên chưa thực sự như mong muốn, phần lớn sinh viên học với tư tưởng “ học để cho qua”, có một số sinh viên cho rằng học nghề thì không cần phải học môn Chính trị, chính vì vậy tác dụng trang bị thế giới quan và tư duy cho sinh viên hạn chế... Sở dĩ có hiện tượng trên là do nhiều nguyên nhân như chất lượng đầu vào của nhà trường còn thấp, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho công tác giảng dạy chính trị còn hạn chế, nhận thức của HS, SV về vai trò, vị trí của môn học chưa đúng, phương pháp giảng dạy môn học của đội ngũ giảng viên chưa thực sự phù hợp . . .

Đối với công tác giảng dạy của giáo viên bộ môn Giáo dục Chính trị, phần lớn các giáo viên bộ môn đã cố gắng đổi mới phương pháp dạy học trong điều kiện có thể, nhưng chưa thực sự phát huy vai trò tích cực, chủ động của sinh viên trong quá trình lĩnh hội tri thức, sinh viên ít đọc tài liệu, chưa thực hiện tốt phương châm biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo. Thời gian vừa qua, trong phạm vi sinh hoạt chuyên môn, vấn đề đổi mới phương pháp giảng dạy đã được đặt ra và thảo luận, nhóm bộ môn đã tổ chức thảo luận về nâng cao chất lượng dạy và học này theo yêu cầu mới nhưng kết quả chưa cao vì chưa có phương hướng thống nhất. Sở dĩ như vậy vì: Do đặc tính của môn học đòi hỏi một trình độ tư duy trừu tượng, khái quát cao, những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác-Lênin không phải chỉ đọc qua một lần là hiểu hết nội dung hàm chứa trong đó, mà phải có sự suy ngẫm..Mặt khác trong một năm học, sinh viên phải học rất nhiều môn, môn nào cũng quan trọng, cũng đòi hỏi phải đọc nhiều tài liệu, phải làm bài tập, sự mặc cảm của xã hội về môn học, nhiều người chưa học đã có cảm giác đó là môn học khô khan...

Điều kiện, phương tiện phục vụ cho việc dạy, học còn hạn chế, tỷ lệ sách, tài liệu phục vụ trực tiếp bài giảng còn ít và chưa cập nhật. Sự quan tâm của các cấp lãnh đạo đối với bộ môn chưa xứng với vị trí của nó chính vì vậy chưa được đầu tư đúng mức.

Đa số cán bộ, giáo viên, HS, SV chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của môn học Giáo dục chính trị, chính vì vậy mà thường có thái độ xem nhẹ môn học. Mặt khác, trong giai đoạn hiện nay chúng ta đang thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Sự phát triển của nền kinh tế thị trường đã đem lại những thành quả rất to lớn không thể phủ nhận được. Song mặt trái của nền kinh tế thị trường cũng không ít, cơ chế thị trường nó tác động rất đến bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống, tư tưởng của nhiều người, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Chính phủ đặt ra mục tiêu tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đây là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của toàn ngành, của các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề và trong toàn hệ thống giáo dục quốc dân của chúng ta. Việc đó cần quán triệt đến từng Trường, từng khoa, từng tổ chuyên môn và từng giảng viên.

Yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) đòi hỏi phải nâng cao chất lượng giảng dạy nói chung và giảng dạy môn Chính trị nói riêng.

Đại hội XIII của Đảng đặt ra mục tiêu và định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 với trọng tâm là đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức

Sự nghiệp CNH, HĐH đất nước đòi hỏi con người phải có nhiều năng lực mới như: năng lực tư duy độc lập, năng lực tự học và tự cập nhật thường xuyên kiến thức mới, năng lực thích ứng với những thay đổi. Các trường Đại học, Cao đẳng và Dạy nghề không thể đào tạo ra những con người có những phẩm chất nêu trên nếu không đổi mới phương pháp để nâng cao chất lượng giảng dạy.

Các cuộc cách mạng khoa học trên các lĩnh vực: tin học, truyền thông, công nghệ AI. . không chỉ làm thay đổi mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội mà còn có tác động mạnh mẽ đến công tác giảng dạy ở các cơ sở đào tạo. Việc sử dụng các phương tiện như: Hệ thống nghe nhìn, công cụ tin học đa phương tiện, Công nghệ AI trí tuệ nhân tạo. . . đòi hỏi phải đổi mới cách dạy và cách học.

Nếu không đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy và cách quản lý việc dạy và học lý luận chính trị, sẽ ảnh hưởng không tốt đến kết quả đào tạo.

Chính vì vậy, nghiên cứu tìm ra một số giải pháp để nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở các trường Trung cấp và Cao đẳng nói chung và ở trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An nói riêng là việc làm hết sức cần thiết và cấp bách.

1.3. Thực trạng chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An

1.3.1. Khái quát về quá trình hình thành và phát triển của Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An

Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An được nâng cấp trên cơ sở Trường Kỹ thuật Việt - Đức theo Quyết định số: 195/QĐ-LĐTBXH ngày 31/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động TB&XH. Đến năm 2017 là Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An.

Chức năng, nhiệm vụ của nhà trường:

- + Đào tạo nghề theo 3 cấp trình độ: cao đẳng nghề, trung cấp nghề và sơ cấp nghề;
- + Bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động theo yêu cầu của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và người lao động;
- + Nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật - công nghệ nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo; tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

Các ngành nghề đào tạo:

- Cao đẳng nghề: Công nghệ ô tô, Công nghệ hàn, Điện dân dụng và công

nghiệp và Kỹ thuật xây dựng, Điện lạnh và điều hòa không khí, điện tử

- Trung cấp nghề: Công nghệ ô tô, Công nghệ hàn, Điện dân dụng và công nghiệp, Kỹ thuật xây dựng, Cốt thép hàn, Cấp thoát nước, May mặc, tin học văn phòng, lắp ráp máy tính

- Sơ cấp nghề: Tất cả các nghề trên và các nghề lái máy xúc, san ủi, kỹ thuật điện lạnh, sửa chữa máy nông nghiệp, lái xe các hạng (A1, B1, B2, C), kỹ thuật hàn theo tiêu chuẩn quốc tế (3G, 6G), điều khiển phương tiện thủy nội địa, và các lớp tiếng Hàn, tiếng Đức, Nhật, Trung Quốc,...

- Liên kết đào tạo với Viện ĐH Mở Hà Nội, Trường ĐH Xây dựng đào tạo các nghề kinh tế, luật, quản trị kinh doanh và xây dựng.

Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An với hơn 50 năm phấn đấu và trưởng thành, đã vượt qua những khó khăn thử thách, khẳng định được vị trí của mình trong hệ thống các trường dạy nghề cả nước. Đây là kết quả của sự quan tâm giúp đỡ của các cấp các ngành, sự phấn đấu không mệt mỏi của nhiều thế hệ tập thể lãnh đạo, cán bộ giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường.

Bước vào thời kỳ mở cửa hội nhập với nhiều vận hội và thách thức mới, nhiệm vụ của nhà trường rất nặng nề. Với nhiệm vụ chính trị mới mà Đảng và nhân dân giao phó, Trường quyết tâm thi đua dạy tốt học tốt, thực hiện chống tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục đào tạo. Xây dựng Trường Cao đẳng Việt- Đức Nghệ An đủ tiềm lực cơ sở vật chất, trình độ năng lực đào tạo liên thông ba cấp độ: cao đẳng nghề, trung cấp nghề và sơ cấp nghề. Và bồi dưỡng nâng cao trình độ nghề góp phần đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng cao phục vụ CNH- HĐH đất nước.

Về sinh viên:

Mỗi năm Nhà trường tuyển sinh gần một nghìn học sinh, sinh viên cho tất cả các nghề đào tạo. Hình thức tuyển sinh chủ yếu là xét tuyển, chất lượng đầu vào chủ yếu là tốt nghiệp phổ thông và tương đương, tốt nghiệp trung học cơ sở cho hệ trung cấp.

Đa số sinh viên đều là con em của gia đình khó khăn, cho nên các em đã rất chịu khó học tập rèn luyện. Tuy nhiên, do trình độ còn hạn chế, nhiều em ý thức tổ chức kỷ luật còn kém, chính vì vậy đây cũng là khó khăn cho công tác đào tạo và quản lý sinh viên của nhà trường.

Cùng với sự phát triển đi lên của đất nước, Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An cũng có những bước phát triển vượt bậc. Với hơn 50 năm hình thành và phát triển tập thể giáo viên, cán bộ công nhân viên nhà trường đã nỗ lực phấn đấu toàn diện trên các mặt: tuyển sinh đào tạo vượt chỉ tiêu tỉnh giao, tổ chức xây dựng nội dung chương trình đào tạo một số nghề, tổ chức đào tạo kết hợp lao động sản xuất làm ra sản phẩm cho xã hội nâng cao tay nghề học sinh, đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị đồ dùng dạy học, sản xuất bàn ghế trang bị phòng học, xây dựng cơ bản các lớp học, xưởng thực tập, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, tổ chức xây dựng tốt đời sống vật chất, tinh thần cho giáo viên, cán bộ công nhân viên đạt kết quả cao trong toàn trường.

1.3.2. Thực trạng chất lượng giảng dạy môn Chính trị ở Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An

Về chương trình đào tạo: Môn Giáo dục chính trị là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành bởi thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Từ cuối năm 2008, Bộ GD-ĐT đã ra quyết định sửa đổi chương trình đào tạo các môn khoa học Mác- Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sinh viên không chuyên ngành Chủ nghĩa Mác- Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ năm 2018, Bộ LĐTBXH tiếp tục đã sửa đổi chương trình môn Giáo dục chính trị trong trường trung cấp, cao đẳng. Theo chương trình mới thì nội dung, thời lượng giảng dạy chương trình bị cắt giảm. Quá nhiều khối lượng kiến thức dàn trải, khô khan và còn đơn điệu không chuyên sâu, chưa gắn liền giữa lý luận và thực tiễn gây khó khăn cho công tác giảng dạy và học tập của giảng viên và HS, SV. Vì vậy, đổi mới phương pháp giảng dạy cho phù hợp với khung chương trình mới, kích thích sự sáng tạo của sinh viên, khắc phục tâm lý “Học để cho qua” là vấn đề cấp bách đối với đội ngũ giảng viên Lý luận chính trị trong các

trường ĐH, CĐ nói chung và Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An nói riêng. Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An với đặc thù là trường đào tạo công nhân kỹ thuật, do đó 2/3 chương trình đào tạo giành cho thực hành nghề và đặc biệt, đối tượng xét tuyển là những HS tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, do đó chất lượng đầu vào rất thấp, điều đó không tránh khỏi những khó khăn trong quá trình đào tạo của nhà trường, GV và chính bản thân các em trong việc lĩnh hội tri thức, nhất là những tri thức mang tính trừu tượng hoá, khái quát hóa cao như triết học, kinh tế chính trị . . . Môn học Giáo dục Chính trị dùng trong các trường cao đẳng có tổng cộng 75 giờ cả lý thuyết, thảo luận và kiểm tra. Cụ thể như sau: Tổng số giờ lý thuyết là 41 giờ, số giờ thảo luận là 29, kiểm tra là 05. Chỉ với 75 giờ học nhưng với một lượng kiến thức rất lớn của triết học Mác – Lênin, kinh tế chính trị Mác – Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng cộng sản Việt Nam, giai cấp công nhân và công đoàn Việt Nam. Đây là một khó khăn lớn đặt ra cho cả giảng viên và sinh viên.

1.3.2.1. *Đối với chất lượng giảng dạy của giáo viên*

Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An với đội ngũ giảng viên Môn Giáo dục chính trị gồm có ba giáo viên thuộc các phòng, khoa khác nhau, quản lý về chuyên môn thuộc khoa Khoa học Cơ bản, đều là giảng viên có nhiều kinh nghiệm, có trình độ thạc sỹ, có tâm huyết với nghề nghiệp. đa số các giảng viên môn Giáo dục chính trị đều cố gắng đổi mới phương pháp để nâng cao chất lượng giảng dạy. Tuy nhiên, chất lượng giảng dạy môn Chính trị vẫn chưa cao. Để tìm ra giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn Chính trị chúng tôi đã tiến hành điều tra, khảo sát, tìm ra nguyên nhân cơ bản của thực trạng đó.

Để biết được tình hình giảng dạy của giảng viên Giáo dục chính trị ở Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An, chúng tôi đã tiến hành điều tra và có kết quả như sau

Thứ nhất là về phương pháp giảng dạy chủ yếu mà giảng viên thường sử dụng :

Bảng 1.1. Tình hình sử dụng các phương pháp dạy học của giảng viên

1	PP giáo viên sử dụng chủ yếu trong giảng dạy:	Tổng hợp	Tỉ lệ %
	Thuyết trình	3/3	100
	Nêu vấn đề	2/3	67
	Thảo luận, đối thoại trực tiếp	1/3	33
2	Hình thức thảo luận		
	Cho câu hỏi sinh viên về nhà làm rồi đến lớp trình bày	2/3	67
	Nêu vấn đề để sinh viên thảo luận nhóm	1/3	33
	Chia lớp thành các nhóm để thảo luận	1/3	33
6	Hình thức thi, kiểm tra		
	Thi viết	3/3	100
	Thi trắc nghiệm	0/3	0
	Thi vấn đáp	0/3	0

((Nguồn : do tác giả điều tra khi thực hiện đề tài 2023- 2024))

Qua bảng điều tra cho thấy, 100% giảng viên thường xuyên sử dụng phương pháp thuyết trình

Phương pháp tiếp theo là phương pháp nêu vấn đề 67% , giảng viên có sử dụng phương pháp thảo luận, nhưng hình thức thảo luận mà giảng viên thường sử dụng là ra bài tập về nhà cho sinh viên chuẩn bị để đến lớp trình bày sau đó giáo viên nhận xét đánh giá. Như vậy giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị đã có sử dụng phương pháp thảo luận, nhưng chưa phát huy hết ưu điểm của nó, bởi giáo viên thường cho SV chuẩn bị trước các câu hỏi ở nhà rồi lên lớp trình bày nên vẫn chưa sử dụng hình thức làm việc theo nhóm của sinh viên.

Phương pháp dạy học nêu vấn đề neo chốt kiến thức bằng các câu hỏi ít được các giáo viên sử dụng để giảng trong các giờ học chính trị.

Về việc sử dụng phương tiện hiện đại trong giảng dạy môn Giáo dục chính trị, qua điều tra cho thấy, các giáo viên có sử dụng phương tiện máy chiếu nhưng không thường xuyên. Để tìm hiểu nguyên nhân này chúng tôi đã hỏi trực

tiếp các giáo viên và đa số cho rằng, việc giảng dạy bằng máy chiếu làm mất nhiều thời gian chuẩn bị, máy chiếu hay bị hư hỏng. . . . Về cách sử dụng máy chiếu, trong một số bài giảng các giáo viên cũng đã có sử dụng hình ảnh, tư liệu để trình chiếu phục vụ cho nội dung bài học, nhưng về cơ bản các giáo viên cũng chỉ sử dụng máy chiếu như để thay thế cho việc viết bảng, tức là chỉ trình chiếu nội dung mà học sinh cần ghi cho các em ghi bài, các phương tiện dạy học hiện đại chưa được phát huy tích cực trong giảng dạy lý luận chính trị.

Phương pháp hướng dẫn sinh viên sử dụng tài liệu và tự học cũng được các giáo viên sử dụng, song cũng chưa thường xuyên và cũng chưa đạt hiệu quả cao. Trong các giờ giảng các giáo viên ít chú ý và ít sử dụng phương pháp này.

Việc tổ chức kiểm tra, thi hết môn cho HS, SV phần lớn các giáo viên dùng hình thức viết một bài luận, hình thức thi vấn đáp, trắc nghiệm không được giáo viên sử dụng. Qua điều tra cho thấy 100% bài kiểm tra của HS, SV đều là tự luận. Hình thức ra bài tập lớn, viết tiểu luận sinh viên làm cũng không được sử dụng.

Thứ hai, về sử dụng các giải pháp giảng dạy của giảng viên. Để nắm bắt được tình hình sử dụng các giải pháp dạy học của giảng viên chúng tôi đã tiến hành điều tra với câu hỏi: *Để nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị theo đồng chí có thể đưa những giải pháp sau vào không và sử dụng ở mức độ nào để có hiệu quả?*

Bảng 1.2. Tình hình sử dụng các giải pháp giảng dạy của giáo viên

Giải pháp	Họ tên		
	Phan Thị Mai Thành	Nguyễn Văn Hạnh	Lê Thị Hoài
Dạy học theo hướng nâng cao tính tích cực chủ động của HS, SV	100%	100%	100%
Dạy học kết hợp giữa lý luận và thực tiễn	96%	95%	90%
Sử dụng phương tiện dạy học hiện đại	97%	96%	93%

((Nguồn : do tác giả điều tra khi thực hiện đề tài 2023 - 2024))

Kết quả điều tra cho chúng tôi thấy, đa số các giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An đã có nhận thức cao về vận dụng các giải pháp này trong giảng dạy bộ môn để nâng cao chất lượng giảng dạy, mọi giảng viên xem đây là một trong những giải pháp dạy học tích cực, có hiệu quả cần sớm được áp dụng vào trong giảng dạy môn Giáo dục chính trị. Nhưng vì những lý do chủ quan và khách quan nên các giải pháp này chưa được các giảng viên sử dụng thường xuyên trong các giờ dạy.

Để điều tra nhận biết của giảng viên về thái độ của HS, SV khi vận dụng các phương pháp dạy học mới, chúng tôi đặt câu hỏi : *Trong quá trình dạy học Môn Giáo dục chính trị, khi vận dụng phương pháp dạy học mới đồng chí nhận thấy HS, SV thường có biểu hiện gì ?*

Bảng 1.3. Nhận biết của giáo viên về biểu hiện của HS, SV

Họ tên	Biểu hiện của HS, SV	Tỉ lệ %
Phan Thị Mai Thành	HS, SV tích cực hơn các giờ học khác	68
	HS, SV bình thường như các giờ học khác	40
	HS, SV tỏ ra không hứng thú	40
	Chỉ một số HS, SV thực sự có hứng thú	32
Nguyễn Văn Hạnh	HS, SV tích cực hơn các giờ học khác	73
	HS, SV bình thường như các giờ học khác	0
	HS, SV tỏ ra không hứng thú	0
	Chỉ một số HS, SV thực sự có hứng thú	27
Lê Thị Hoài	HS, SV tích cực hơn các giờ học khác	64
	HS, SV bình thường như các giờ học khác	0
	HS, SV tỏ ra không hứng thú	0
	Chỉ một số HS, SV thực sự có hứng thú	36

((Nguồn : do tác giả điều tra khi thực hiện đề tài 2023 - 2024))

Tỉ lệ % ở bảng 1.3 là kết quả tổng hợp từ ý kiến của các giảng viên về biểu hiện của HS, SV khi giáo viên vận dụng phương pháp dạy học mới. Từ kết quả điều tra chúng tôi thấy, đa số giảng viên Chính trị ở Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An đều có cảm nhận HS, SV có biểu hiện tích cực hơn khi sử dụng phương pháp dạy học mới so với phương pháp dạy học truyền thống. Như vậy,

trên cơ sở lý luận và thực tiễn đều thể hiện rất rõ, sử dụng phương pháp dạy học mới sẽ giúp cho HS, SV tích cực hơn trong quá trình học tập trên lớp và quá trình lĩnh hội tri thức của các em.

Tuy nhiên, trong thực tế quá trình giảng dạy của giáo viên để sử dụng các phương pháp dạy học tích cực có hiệu quả còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như cách thức, kỹ năng tổ chức dạy học, sự hợp tác của HS, SV, ...chính vì vậy mà không phải giáo viên nào cũng thu được kết quả tốt trong việc sử dụng các phương pháp dạy học mới.

Thứ ba là về sử dụng phương tiện dạy học trong giảng dạy môn Giáo dục chính trị của giảng viên, chúng tôi đã tiến hành điều tra, khảo sát với câu hỏi : *Theo đồng chí ở những bài nào trong môn Giáo dục chính trị chúng ta nên sử dụng phương tiện dạy học hiện đại vào quá trình giảng dạy ? Và sử dụng ở mức độ nào để có hiệu quả ?*

Bảng 1.4. Các bài mà giáo viên có thể sử dụng phương tiện dạy học hiện đại vào trong quá trình giảng dạy

Bài	Họ tên		
	Phan Thị Mai Thành	Nguyễn Văn Hạnh	Lê Thị Hoài
Bài mở đầu	5%	0%	7%
Bài 1	40%	30%	30%
Bài 2	45%	35%	30%
Bài 3	50%	50%	60%
Bài 4	25%	30%	30%
Bài 5	42%	35%	40%
Bài 6	45%	30%	35%
Bài 7	30%	35%	32%
Bài 8	40 %	40%	45%
Bài 9	6%	7%	7%

((Nguồn : do tác giả điều tra khi thực hiện đề tài 2023 - 2024)

Qua bảng số liệu điều tra về việc ứng dụng phương tiện dạy học vào giảng dạy môn Chính trị cho thấy các giáo viên đều cho rằng không phải bài nào, mục nào cũng sử dụng phương tiện dạy học hiện đại mà nên sử dụng ở một mức độ nhất định, nếu quá lạm dụng sẽ gây cho HS, SV cảm giác nhàm chán, khó

hiểu ; và theo các giáo viên, nên sử dụng phương tiện dạy học hiện đại vào các bài 1, bài 2, bài 3, bài 5, bài 7, bài 8.

Thứ tư, về việc bồi dưỡng phương pháp dạy học mới cho giảng viên Chính trị, qua điều tra cho thấy chỉ mới ở mức độ thỉnh thoảng. Chúng tôi đã trao đổi trực tiếp với các giảng viên về mức độ bồi dưỡng phương pháp dạy học mới cho giáo viên Chính trị thì 100% cho rằng là ở mức độ thỉnh thoảng.

Chúng tôi cũng đã tiến hành điều tra để biết được tình hình khó khăn của giảng viên khi giảng dạy môn Chính trị ở Trường Cao đẳng Việt – Đức, với câu hỏi : *Đồng chí thường gặp những khó khăn gì khi giảng dạy môn Chính trị ở Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An?*

Bảng 1.5. Mức độ khó khăn của giảng viên khi giảng dạy môn Giáo dục chính trị

Họ và tên	Khó khăn	Mức độ %
Phan Thị Mai Thành	Thiếu thời gian	40
	Năng lực chuyên môn	7
	Thiếu tài liệu tham khảo	23
	Trình độ nhận thức của học sinh	25
	Thiếu phương tiện phục vụ giảng dạy	5
Nguyễn Văn Hạnh	Thiếu thời gian	40
	Năng lực chuyên môn	10
	Thiếu tài liệu tham khảo	20
	Trình độ nhận thức của học sinh	20
	Thiếu phương tiện phục vụ giảng dạy	10
Lê Thị Hoài	Thiếu thời gian	45
	Năng lực chuyên môn	5
	Thiếu tài liệu tham khảo	25
	Trình độ nhận thức của học sinh	25
	Thiếu phương tiện phục vụ giảng dạy	20

((Nguồn : do tác giả điều tra khi thực hiện đề tài 2023 - 2024))

Qua bảng số liệu điều tra cho thấy, mặc dù các giảng viên đều ý thức được tầm quan trọng của việc đổi mới phương pháp giảng dạy, tuy nhiên trong quá trình giảng dạy các giáo viên đều gặp nhưng khó khăn như thiếu thời gian, thiếu tài liệu tham khảo, trình độ nhận thức của HS, SV đa số còn thấp, cơ sở vật chất trang thiết bị hiện đại còn thiếu...Chính vì vậy mà ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy của bộ môn.

Như vậy với những câu hỏi và phỏng vấn trực tiếp các giáo viên Giáo dục chính trị, chúng tôi đã tìm hiểu rõ thực trạng của việc giảng dạy môn Chính trị ở Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An từ đó chúng tôi có thể đưa ra các giải pháp hợp lý, khả thi để nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị của nhà trường.

1.3.2.2. Đối với học sinh, sinh viên

Thực trạng học tập của HS, SV : Với đặc thù của trường nghề chủ yếu là đào tạo công nhân kỹ thuật, chính vì vậy hơn 85 % HS, SV đều là nam, thái độ, ý thức học tập của các em cũng chưa cao. Nếu đánh giá thật sự khách quan thì các em chưa thật sự có thái độ đúng đắn, tình cảm tốt đối với môn học Giáo dục chính trị. Đa số HS, SV chưa nắm vững kiến thức môn học, chưa có khả năng tư duy, năng lực thực hành qua các bài học.

Hầu hết HS, SV nhận thức chưa đầy đủ về môn học và cho rằng đây là môn học khó, khô khan, có nhiều khái niệm trừu tượng ... Thậm chí một

HS, SV cho rằng là công nhân học nghề thì không cần phải học môn này, đây là môn học điều kiện chứ không phải là môn chuyên ngành nên chỉ cần học qua loa, “đạt yêu cầu là được” nên không dành thời gian thích đáng cho môn học này. Bản thân HS, SV của trường đa số vừa tốt nghiệp phổ thông, trình độ nhận thức có nhiều hạn chế so với sinh viên các trường đại học, cao đẳng, hơn nữa vốn sống và sự hiểu biết thực tế còn hạn chế. Bên cạnh đó, ý thức học tập, nghiên cứu của học sinh còn chưa cao, chưa tự giác học tập, học mang tính chất đối phó, thiếu hứng thú, hăng say học tập.

HS, SV vẫn chưa thực sự chủ động trong học tập môn Giáo dục chính trị.

Các em chủ yếu tiếp nhận kiến thức khi nghe giảng và khi học đề thi, ngoài ra ít đọc giáo trình, tài liệu tham khảo của môn học. Để tìm hiểu tình hình HS, SV đến thư viện mượn và đọc tài liệu chúng tôi đã hỏi trực tiếp cán bộ thư viện và biết rằng, số HS, SV rất ít HS, SV đến thư viện để mượn tài liệu và đọc các giáo trình của bộ môn Chính trị.

Phần đông HS, SV rất ít tranh luận trong các giờ thảo luận, nếu có phát biểu tranh luận thì đọc lại giáo trình, vở ghi mà không có sự đánh giá sáng tạo chủ quan của bản thân. HS, SV còn đi muộn học, bỏ tiết, thậm chí còn mất trật tự, sử dụng điện thoại trong giờ học còn nhiều, kết quả học tập của chưa cao, một bộ phận sống buông thả, thiếu lý tưởng, hoài bão. Số lượng HS, SV đạt loại khá, giỏi ở các kỳ thi, kiểm tra rất thấp, trong khi đó, số lượng HS, SV đạt kết quả trung bình là rất đông và số lượng không đạt yêu cầu lại khá cao.

Bảng 1.6. Kết quả học tập môn Giáo dục Chính trị

Năm học	Số lượng SV	Giỏi %	Khá %	Trung bình %	Yếu %	Kém %
2022 - 2023	780	6	37	53	10	4
2023 - 2024	765	7	38	55	12	0

(Nguồn: số liệu được tổng hợp ở Phòng Khảo thí &ĐBCL)

Tất nhiên, kết quả thi và kiểm tra chưa phải là phương pháp duy nhất đánh giá nhận thức của học sinh nhưng cũng phần nào phản ánh được kết quả học tập của học sinh đối với môn học.

Chúng tôi tiến hành điều tra, khảo sát 100 sinh viên của 2 lớp cao đẳng Công nghệ Ôtô1K17 và cao đẳng Điện K17, khi hỏi về tính thiết thực của môn học Giáo dục Chính trị thì có 94% sinh viên cho rằng môn học không thiết thực và không cần thiết. Hơn 90% sinh viên khẳng định môn Giáo dục chính trị khó và quá trừu tượng, nhiều kiến thức lý luận không sát với thực tế dẫn đến các em thờ ơ và không hứng thú với môn học, kết quả điều tra cho thấy 85% sinh viên không hứng thú và 15% sinh viên có thái độ bình thường với môn học; về thái độ học tập, đa số sinh viên không mấy quan tâm và chú ý đến môn học và

chờ đến kỳ thi mới học, tâm lý chung là mong được điểm 5 để không phải thi lại.
Bảng số liệu sau đây sẽ làm rõ hơn vấn đề này:

Bảng 1.7. Tình hình học tập môn Giáo dục chính trị

TT	Nội dung thăm dò ý kiến	Tổng hợp	Tỉ lệ %
1	Tính thiết thực của môn học:		
	Rất thiết thực	3/100	3
	Không thiết thực	85/100	85
	Bình thường	12/100	12
2	Đánh giá kiến thức môn học:		
	Khó và trừu tượng	96/100	96
	Dễ	1/100	1
	Bình thường	3/100	3
3	Mức độ hứng thú đối với môn học:		
	Rất hứng thú	0	0
	Không hứng thú	95/100	95
	Bình thường	5/100	5
4	PP học tập của SV		
	Chỉ học trong vở ghi	90/100	90
	Đọc giáo trình trước khi học bài mới	3/100	3
	Trao đổi, tranh luận với bạn bè và GV	7/100	7
	Tham khảo nhiều tài liệu khác	0/100	0
5	Ý thức tự học		
	Học thường xuyên	2/100	2
	Chờ đến kỳ thi mới học	98/100	98

((Nguồn : do tác giả điều tra khi thực hiện đề tài 2023- 2024))

Qua số liệu điều tra, ta thấy :

Một bộ phận không nhỏ học sinh chưa nhận thức được ý nghĩa của môn học là trang bị thể giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận khoa học mà còn coi nhẹ môn học, học miễn cưỡng, học cốt để lấy điểm thi. Hầu hết, phương pháp học tập môn học này là: Tích cực nghe giảng trên lớp, cố gắng

hiểu bài và nghi chép đầy đủ thông qua các giờ giảng, về nhà chủ yếu học qua sách giáo khoa, vở ghi là chính. Bên cạnh đó các em không thích thảo luận trên lớp và tỏ vẻ ngại chuẩn bị và thuyết trình trước tập thể. Điều đó cho thấy, học sinh còn thụ động trong học tập thu nhận kiến thức. Mục tiêu của quá trình tiếp thu mà không ít các em đặt ra là chỉ cần hiểu, ghi nhớ và tái hiện khi thi cử, kiểm tra là được. Một bộ phận không nhỏ sinh viên không chịu học bài mà các kỳ kiểm tra chỉ trông chờ vào tài liệu, quay cóp bài. Tỷ lệ học sinh, sinh viên sử dụng tài liệu khác ngoài vở ghi và giáo trình để đào sâu kiến thức, mở rộng vấn đề là rất thấp. Cá biệt hơn nữa một số sinh viên là mặc dù thư viện nhà trường đã cung cấp giáo trình cho sinh viên mượn để học, nhưng một số em này cũng không mượn để học và cũng không có giáo trình riêng, đến lớp không ghi bài, giáo viên gọi bài sinh viên cũng rất thờ ơ với môn học . . .

Kiến thức môn học trừu tượng, khó hiểu, khó nghiên cứu mang tính khái quát cao nên đòi hỏi ở học sinh năng lực tư duy và tập trung cao trong học tập. Tuy nhiên, học sinh lại không được hướng dẫn một cách đầy đủ về phương pháp học tập phù hợp và hiệu quả đối với môn học. Vì vậy, họ gặp khó khăn trong phương pháp ghi chép và nghe giảng, lập đề cương, cách thức tiếp cận tài liệu tham khảo để xử lý thông tin từ nhiều nguồn khác nhau để nghiên cứu, đào sâu vấn đề. Không những thế, học sinh còn thiếu sự chỉ dẫn về phương thức vận dụng những tri thức lý luận vào thực tiễn cuộc sống cũng như phương pháp hiểu biết, vốn kinh nghiệm của bản thân để làm sáng tỏ các vấn đề lý luận. Đây là nguyên nhân quan trọng tạo nên sức ỳ và tính thụ động của học HS, SV trong việc tự học, tự nghiên cứu. Những hoạt động hỗ trợ như ngoại khoá, nói chuyện chuyên đề chưa được tổ chức thường xuyên. Khi tổ chức thì việc quản lý số đông chưa chặt chẽ làm cho một số bộ phận học sinh mang nặng tính đối phó hời hợt, thiếu năng động tích cực trong học tập.

Trước những thực trạng đó, giải pháp nâng cao chất lượng môn học phải được tiến hành đồng thời cả đối với người dạy lẫn người học. Các cấp lãnh đạo, cán bộ, giáo viên và học sinh phải được quán triệt sâu sắc về vị trí, vai trò môn

học, nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của môn học trong quá trình đào tạo cùng với việc xây dựng đội ngũ giáo viên là nhân tố quyết định hàng đầu trong sự nghiệp giáo dục đào tạo.

Kết luận chương 1

Từ lý luận và thực tiễn của chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở Trường Cao đẳng nghề, đặt biệt là thực trạng chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An, chúng tôi nhận thấy. Chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở các trường dạy nghề nói chung và Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An nói riêng còn thấp. Điều này được thể hiện qua kết quả khảo sát, điều tra về tình hình giảng dạy của giáo viên và kết quả học tập của SV. Từ thực tế đó, đòi hỏi phải sớm phải có giải pháp để nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị để trả lại vị trí xứng đáng của nó đối với quá trình đào tạo và phát triển toàn diện những công nhân có tay nghề cao và phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống lành mạnh, trong sáng đáp ứng yêu cầu hội nhập và góp phần hoàn thành sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, đưa nền kinh tế Nghệ An phát triển đi lên cùng đất nước.

CHƯƠNG 2

THỰC NGHIỆM SỰ PHẠM VỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG VIỆT – ĐỨC NGHỆ AN

2.1. Chuẩn bị thực nghiệm

2.1.1. Mục đích thực nghiệm

Thực hiện giai đoạn thực nghiệm sự phạm tại Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An nhằm khẳng định tính đúng đắn và hiệu quả của các giải pháp để nâng cao chất lượng giảng dạy môn Chính trị ở Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An.

2.1.2. Giả thiết thực nghiệm

Tiến hành thực nghiệm sự phạm các giải pháp để nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị, phát huy tính tích cực của HS, SV. Nếu thành công thì sẽ chứng minh được tính đúng đắn của các giải pháp đó, đồng thời sẽ vận dụng vào quá trình giảng dạy môn Giáo dục chính trị trong nhà trường, cũng như ở các trường dạy nghề khác.

2.1.3. Kế hoạch thực nghiệm

Chúng tôi tiến hành thực nghiệm từ tháng 10 năm 2024 – 2025 đến tháng 4 năm 2024 – 2025, được chia làm 2 giai đoạn.

Giai đoạn 1: Lên kế hoạch thực nghiệm, chọn bài để soạn giáo án

Giai đoạn 2: Tổ chức dạy thực nghiệm ở Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An, tiến hành điều tra, khảo sát kết quả thực nghiệm đối chứng.

2.1.4. Đối tượng thực nghiệm và đối chứng.

Tại Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An, chúng tôi chọn 4 lớp, 2 lớp thực nghiệm (CĐ CN ÔTÔ1K18, CĐ ĐIỆN CN K18), lớp đối chứng là (CĐ CN ÔTÔ2 K18, CĐ ĐIỆN LẠNH K18). Đó là những lớp có trình độ và điều kiện ngang nhau.

2.2. Nội dung thực nghiệm.

2.2.1. Thiết kế giáo án ở một số bài thuộc chương trình Giáo dục chính trị dùng cho hệ Cao đẳng nghề. Gồm 2 bài:

* Đối với giáo án đối chứng

Trước khi tiến hành thực nghiệm chúng tôi tiến hành khảo sát đối tượng sinh viên hệ cao đẳng của tất cả các nghề ở Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An và lên kế hoạch cùng hai giảng viên tại trường soạn bài theo phương pháp truyền thống trên cơ sở giáo án đã thiết kế sẵn

*Đối với giáo án thực nghiệm.

Nghiên cứu và lựa chọn 2 tiết dạy học và cùng với 2 giáo viên Giáo dục chính trị của Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An thiết kế giáo án theo hướng sử dụng nhiều phương pháp khác nhau nhằm phát huy tính tích cực của HS, SV.

Cụ thể như sau:

THIẾT KẾ GIÁO ÁN THỰC NGHIỆM SỐ 01

Bài 1. KHÁI QUÁT VỀ SỰ CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN (Tiết 01)

A. Mục tiêu bài giảng:

Sau khi học xong bài này, học sinh có khả năng:

1. Về kiến thức:

Hiểu và trình bày được các tiền đề của sự hình thành chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung và triết học Mác - Lênin nói riêng.

2. Về thái độ và kỹ năng:

Biết phân biệt và so sánh sự khác nhau giữa triết học Mác - Lênin với các học thuyết triết học khác; đấu tranh chống lại các quan điểm triết học duy tâm.

B. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

GV sử dụng các phương pháp dạy học tích cực vào quá trình dạy học. Gồm một số phương pháp như:

Nêu vấn đề;

Vấn đáp (đàm thoại);

Thảo luận nhóm;

Sử dụng các phương tiện kỹ thuật hỗ trợ hiện đại như: máy chiếu Overhead; Máy chiếu Projector; loa máy; tranh ảnh, tư liệu...

Và nhiều phương pháp khác như: Tham quan, trò chơi, đóng vai... (nếu có điều kiện).

C. Tài liệu và phương tiện dạy học:

Giáo trình Môn Giáo dục chính trị (dùng cho hệ Cao đẳng), Nxb Bộ Lao động – thương binh và xã hội, 2020.

Hỏi đáp triết học Mác - Lênin;

Giáo trình triết học Mác - Lênin dùng trong các trường đại học, cao đẳng;

Giáo trình chính trị dùng trong các trường trung học chuyên nghiệp;

Các báo, tạp chí chuyên ngành: tạp chí Triết học, tạp chí Cộng sản...;

Máy chiếu, máy tính, loa máy, băng đĩa....

D. Bố cục bài giảng:

I. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin

1. Khái niệm và nguồn gốc hình thành

2. Các giai đoạn phát triển

E. Hoạt động dạy và học:

1. Ổn định lớp: 1 phút

2. Kiểm tra bài cũ:

Ngoài bài mở đầu: “Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của môn học chính trị”, đây là bài đầu tiên nên chúng tôi không tiến hành kiểm tra bài cũ đối với SV.

2. Dạy học bài mới.

Mở đầu bài học: Thời gian 04 phút.

GV đưa ra tình huống sau: Trong giờ ra chơi, hai sinh viên Bình và Trung trao đổi với nhau về vấn đề: “*vật chất và ý thức cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào quyết định cái nào?*” Bình nói: hồi học giáo dục công dân lớp 10 tớ nghe cô giáo giảng rất thuyết phục rằng: chủ nghĩa duy vật biện chứng đã chứng minh một cách khoa học rằng: *vật chất có trước, ý thức có sau, vật chất quyết định ý thức.*

GV: *Các em có nhận xét gì về ý kiến trên? Và các em hiểu gì về chủ nghĩa duy vật biện chứng?*

(Gọi khoảng 03 sinh viên trả lời.)

GV: Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ về sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin (chủ nghĩa duy vật biện chứng) dựa trên những tiền đề khoa học nào và những khẳng định của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin (như Bình nói với Trung) đều dựa trên những chứng cứ khoa học.

Hoạt động của GV và SV	Nội dung bài học
Phương pháp thực hiện mục 1: Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, tri thức liên môn kết hợp với thuyết trình. <i>Thời gian thực hiện 20 phút</i> <i>GV đưa ra một bài trắc nghiệm nhỏ”:</i> <i>Khoanh tròn vào những đáp án đúng</i> Cách mạng công nghiệp thế kỷ XIX gắn với: 1. Chủ bao mua và những người thợ kéo sợi; 2. Giêm Oát và máy hơi nước. 3. Cả hai phương án trên. GV phát vấn: <i>Cuộc cách mạng công nghiệp những năm đầu thế kỷ XIX, đã dẫn đến sự thay đổi như thế nào trong các yếu tố: LLSX; QHSX; PTSX?</i> GV: Lập bảng (sử dụng bảng trên nền giấy A0 và yêu cầu 3 đến 5 SV trả lời: <i>Sự phát triển của LLSX và PTSX tư bản chủ nghĩa sẽ kéo theo hệ quả</i>	I. KHÁI NIỆM CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN 1. Khái niệm và nguồn gốc hình thành : * Tiền đề kinh tế - xã hội: - <i>Sự củng cố và phát triển của PTSX TBCN trong điều kiện cách mạng công nghiệp:</i> + Sự phát triển mạnh mẽ của LLSX, QHSX TBCN được củng cố; PTSX TBCN phát triển mạnh mẽ.

Hoạt động của GV và SV	Nội dung bài học
<i>tất yếu gì?</i> - Một trong những hệ quả quan trọng nhất của cách mạng công nghiệp Anh là sự thay đổi căn bản trong cấu trúc giai cấp của dân cư Anh: tư sản và vô sản trở thành hai giai cấp cơ bản trong xã hội; - Sự phát triển của PTSX TBCN còn tạo tiền đề cho sự phát triển mọi mặt của xã hội; nó xoá bỏ chế độ quân chủ chuyên chế phong kiến, thiết lập thể chế cộng hoà dân chủ tự do. <u>GVGợi ý:</u> - Giai cấp nào áp bức bóc lột giai cấp nào? Lấy một vài ví dụ về sự bóc lột đó? Lao động trẻ em trong các hầm mỏ, sức lao động của công nhân bị bóc lột nặng nề... - Khẩu hiệu: “Tự do – Bình đẳng – Bác ái” của giai cấp tư sản được thực hiện ra sao? GV phát vấn: <i>Sự áp bức bóc lột của GCTS đối với GCVS dẫn đến hệ quả tất yếu nào?</i> GV kết luận: Cách mạng tư sản nổ ra, giai cấp vô sản đã đi theo giai cấp tư sản, dưới sự lãnh đạo của giai cấp tư sản đã giành thắng lợi trong cuộc cách	+ Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản ngày càng trở nên gay gắt và đối kháng. - <i>Sự xuất hiện của giai cấp vô sản trên vũ đài lịch sử với tính cách một</i>

Hoạt động của GV và SV	Nội dung bài học
mạng lật đổ chế độ phong kiến, xác lập chế độ TBCN, giai cấp tư sản trở thành giai cấp thống trị xã hội, giai cấp vô sản trở thành giai cấp bị trị. Mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản mang tính chất đối kháng và xuất hiện nhiều cuộc đấu tranh giai cấp, trong đó tiêu biểu nhất là các cuộc đấu tranh ở Pháp, Anh, Đức. GV phát vấn : <i>Em hãy lấy ví dụ về những cuộc đấu tranh tiêu biểu đó?</i> - Cuộc khởi nghĩa của công nhân dệt Lyông (Pháp 1831-1834); - Phong trào Hiến chương của công nhân Anh (1838-1848); - Cuộc khởi nghĩa của công nhân dệt Xilêdi (Đức 1844). GV phát vấn: <i>Các em có nhận xét gì về những cuộc khởi nghĩa trên</i> GV phát vấn: <i>Các cuộc khởi nghĩa trên đặt ra yêu cầu gì?</i>	<i>lực lượng chính trị - xã hội độc lập:</i> Các cuộc khởi nghĩa tuy diễn ra một cách tự phát và đều thất bại, song nó đã mở đầu thời kỳ đấu tranh độc lập của giai cấp công nhân. Giai cấp công nhân trở thành lực lượng chính trị độc lập. * Đặt ra yêu cầu giải đáp về lý luận mới có thể dẫn đường cho các phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân

Hoạt động của GV và SV	Nội dung bài học
Lênin đã viết: Học thuyết của C.Mác “ra đời là sự thừa kế thẳng và trực tiếp những học thuyết của những đại biểu xuất sắc nhất trong triết học, trong kinh tế chính trị học và trong chủ nghĩa xã hội” [40; 49] GV phát vấn: <i>Em hiểu như thế nào về nhận xét trên của Lênin?</i> GV: Mác đã kế thừa bằng cách cải tạo, lột bỏ cái vỏ thần bí trong triết học Hêghen để xây dựng nên lý luận mới của phép biện chứng duy vật. Đồng thời, cải tạo chủ nghĩa duy vật cũ, khắc phục tính siêu hình và những hạn chế lịch sử của nó. Từ đó Mác, Ăng ghen xây dựng nên triết học mới: “triết học duy vật biện chứng”. GV đưa ra bài trắc nghiệm nhanh: <i>Mác đã kế thừa những tư tưởng nào trong lịch sử tư tưởng nhân loại?</i> <i>Bạn lựa chọn những phương án nào trong các phương án sau:</i> - Triết học cổ điển Đức; - Kinh tế chính trị Anh; - CNXH không tưởng Pháp; - Tư tưởng của Khổng Tử.	đi đến thắng lợi. * Những tiền đề về lý luận và khoa học: - Tiền đề về lý luận: + Để xây dựng Học thuyết của mình ngang tầm trí tuệ nhân loại, C.Mác, Ph.Ăngghen đã kế thừa những thành tựu trong lịch sử tư tưởng nhân loại: * Triết học cổ điển Đức, với hai nhà triết học tiêu biểu: Hêghen và Phoiơbắc. Là nguồn gốc lý luận trực tiếp của triết học Mác. * Kế thừa và cải tạo kinh tế chính

Hoạt động của GV và SV	Nội dung bài học
GV: Khoanh tròn đáp án đúng: <i>Ở thế kỷ XIX xuất hiện nhiều học thuyết khoa học mới, nhưng theo các em những học thuyết nào là học thuyết tiêu biểu và có tác động tới sự hình thành học thuyết Mác?</i> a. Thuyết Tương đối của Anhxtanh; b. Định lý Pitago; c. Học thuyết tiến hoá của Đácuy-n; d. Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng; e. Học thuyết về sự phát triển của tế bào. GV: <i>Những phát minh trên của các nhà khoa học đã khẳng định điều gì?</i> - Mối quan hệ khăng khít giữa triết học với khoa học nói chung và khoa học tự nhiên nói riêng; - Làm bộc lộ những hạn chế của phương pháp tư duy siêu hình, đồng thời cung cấp cơ sở tri thức khoa học để phát triển tư duy biện chứng; - Vạch ra mối liên hệ thống nhất	trị học Anh với những đại biểu tiêu biểu: A.Xmít, Đ.Ricardo. * Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp, với những đại biểu nổi tiếng như: Xanh Ximông, Phuriê. - Tiền đề khoa học tự nhiên: + Học thuyết tiến hoá các loài của Đácuy-n; + Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng của Lô-môn-xốp; + Học thuyết về sự phát triển của tế bào của Svac và Slayđen. Ăngghen đã viết: “Quan niệm mới về giới tự nhiên đã được hoàn thành trên những nét cơ bản: tất cả cái gì cứng nhắc đều bị tan ra, tất cả cái gì cố định đều biến thành mây khói, và tất cả những gì đặc biệt mà người ta cho là tồn tại vĩnh cửu thì đã trở thành nhất thời; và người ta đã

Hoạt động của GV và SV	Nội dung bài học
giữa những dạng tồn tại khác nhau, các hình thức vận động khác nhau trong tính thống nhất vật chất của thế giới, vạch ra tính vận động và phát triển của nó. GV: <i>Theo các em nhân tố chủ quan nào trong con người C.Mác và Ph.Ăngghen đã góp phần hình thành chủ nghĩa Mác nói chung và triết học Mác nói riêng?</i> C.Mác (5/5/1818 - 14/3/1883), sinh trưởng trong một gia đình trí thức, có bố là luật sư. Ở thành phố Torevo, tỉnh Ranh, Đức; Ph.Ăngghen (28/11/1820 - 5/8/1895), sinh ra trong gia đình chủ xưởng dệt ở thành phố Bacmen, Đức. - C.Mác và Ph. Ăngghen là những người có kiến thức uyên thâm trong các lĩnh vực khoa học như triết học, kinh tế chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học, toán học, quân sự...; - Đặc biệt, hai ông là những người hoạt động gắn bó và hiểu sâu sắc phong trào công nhân và nhân dân lao động.	chứng minh rằng toàn bộ giới tự nhiên đều vận động theo một dòng và một vòng tuần hoàn vĩnh cửu” [42; 471]. * Vai trò nhân tố chủ quan của C.Mác và Ph. Ăngghen: Tóm lại, triết học Mác cũng như toàn bộ chủ nghĩa Mác ra đời như một tất yếu lịch sử.

Hoạt động của GV và SV	Nội dung bài học
Phương pháp thực hiện mục 2: nêu vấn đề, đàm thoại kết hợp với thuyết trình. <i>Thời gian thực hiện 12 phút</i> GV đưa ra bài tập nhỏ : <i>Tác phẩm nào đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa Mác nói chung và triết học Mác nói riêng?</i> (Khoanh tròn vào đáp án đúng) a. Bộ Tư bản; b. Chống Duyrrinh; c. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản; d. Tình cảnh GCCN Anh; GV nêu câu hỏi: <i>Mác và Ăngghen đã phát triển học thuyết của mình như thế nào? (Gợi 1- 3 SV trả lời và nhận xét câu trả lời)</i> GV kết luận: Sau tác phẩm Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, Mác và Ăngghen đã viết nhiều tác phẩm giá trị khác, như: “Đấu tranh giai cấp ở Pháp”; “Nội chiến ở Pháp”; Bộ “Tư bản”...Trong các tác phẩm này hai ông đã đề cập đến những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa tư bản, tổng kết phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và đề ra những vấn đề cơ bản về cách mạng vô sản và sứ mệnh	2. Các giai đoạn phát triển * Giai đoạn C. Mác, Ph. Ăngghen (1848 - 1895) - 1848 tác phẩm Tuyên ngôn Đảng Cộng sản ra đời, đặt dấu mốc cho sự ra đời của chủ nghĩa Mác. - Giá trị lý luận tiêu biểu mà Mác và Ăngghen đã sáng tạo, cống hiến cho nhân loại trước hết là về triết học. Vì triết học Mác không chỉ giải thích mà còn cải tạo thế giới.

Hoạt động của GV và SV	Nội dung bài học
lịch sử của giai cấp công nhân... GV nêu câu hỏi: <i>Những phát kiến nào được xem là vĩ đại của Mác và Ăngghen trong giai đoạn này?</i> GV nêu câu hỏi: <i>Lênin đã bảo vệ, phát triển chủ nghĩa Mác như thế nào?</i> GV nêu câu hỏi: <i>Chủ nghĩa Mác -</i>	- Việc sáng tạo ra chủ nghĩa duy vật lịch sử là một thành tựu vĩ đại của triết học Mác, gắn liền với học thuyết hình thái kinh tế xã hội. Với luận điểm nổi tiếng: “Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên” Tóm lại, Mác và Ăngghen không chỉ là người sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác, mà còn là những người trực tiếp hoạt động trong phong trào công nhân và là người tổ chức, vận động thành lập tổ chức Quốc tế Cộng sản. * V.I. Lênin phát triển chủ nghĩa Mác (1895- 1924) - Lênin đã đấu tranh kiên quyết, bảo vệ và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác trong giai đoạn chủ nghĩa đế quốc - Lênin lãnh đạo thắng lợi Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga * Chủ nghĩa Mác - Lênin từ

Hoạt động của GV và SV	Nội dung bài học
<i>Lênin phát triển như thế nào từ sau năm 1924 đến nay ?</i> <i>GV dùng sơ đồ để củng cố bài học (sử dụng máy chiếu trình chiếu). Thời gian 3 phút</i>	năm 1924 đến nay - Là nền tảng tư tưởng của các đảng cộng sản và công nhân trên thế giới, không ngừng bổ sung, phát triển trong tiến trình cách mạng của giai cấp công nhân và các dân tộc trên thế giới ❖ <u>Hệ thống lại bài học:</u>

3. Hướng dẫn sinh viên tự học và tài liệu tham khảo: Thời gian 4 phút

a. Hướng dẫn sinh viên tự học: (2 phút)

- Xem lại bài học hôm nay;
- Bài tập về nhà: Phân tích sự ra đời và phát triển bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin. Liên hệ so sánh với một số học thuyết mà Anh (Chị) đã biết.

- Đọc trước phần II. Một số nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

b. Tài liệu tham khảo GV hướng dẫn SV tìm và đọc tài liệu:(2 phút)

1) Giáo trình Triết học Mác – Lênin

1) Giáo trình Kinh tế Chính trị Mác – Lênin

3) Giáo trình Chủ nghĩa khoa học

THIẾT KẾ GIÁO ÁN THỰC NGHIỆM SỐ 02.

Bài 2: KHÁI QUÁT VỀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH (tiết 04)

A. Mục tiêu bài giảng:

Sau khi học xong bài này, học sinh có khả năng:

1. Về kiến thức:

Sinh viên hiểu và trình bày được nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng.

2. Về kỹ năng:

- Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng trong học tập và rèn luyện của bản thân

- Có quan điểm đúng đắn về đạo đức, phân biệt và đấu tranh với những hiện tượng trái đạo đức, vô đạo đức trong cuộc sống.

3. Về thái độ :

- Có thái độ đúng đắn đối với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

- Có thái độ phê phán những hiện tượng trái đạo đức, phi đạo đức trong xã hội

B. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

GV sử dụng các phương pháp dạy học tích cực vào quá trình dạy học. Gồm một số phương pháp như:

Nêu vấn đề;

Vấn đáp (đàm thoại); kết hợp với thuyết trình và thảo luận

Sử dụng các phương tiện kỹ thuật hỗ trợ hiện đại như: máy chiếu Overhead; máy chiếu Projector; loa máy; tranh ảnh, tư liệu...

C. Tài liệu và phương tiện dạy học:

Giáo trình Môn Giáo dục chính trị (dùng cho hệ Cao đẳng), Nxb Lao động

– Thương binh và xã hội, 2020

Hỏi đáp Triết học Mác – Lênin.

Giáo trình Triết học Mác - Lênin dùng trong các trường đại học, cao đẳng.

Giáo trình chính trị dùng trong các trường THCN.

Các báo, tạp chí chuyên ngành: Tạp chí Triết học, Tạp chí Cộng sản...

Máy chiếu, máy tính, loa máy, băng đĩa....

D. Bố cục bài giảng:

5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng

* Đạo đức là gốc của người cách mạng

* Chuẩn mực đạo đức cách mạng

- Trung với nước, hiếu với dân là phẩm chất quan trọng nhất của đạo đức cách mạng

- Đạo đức cách mạng là phải hết lòng yêu thương con người

- Cốt lõi của đạo đức cách mạng là cần, kiệm, liêm, chính

- Đạo đức cách mạng là có tinh thần quốc tế trong sáng

E. Hoạt động dạy và học:

2. Dạy học bài mới.

Đặt vấn đề (Dẫn nhập): *Thời gian 03 phút.*

Phương pháp: Thuyết trình

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy rằng: có tài mà không có đức là vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó. Tài và đức đều là do quá trình rèn luyện, đấu tranh gian khổ mà thành. Bài học hôm nay chúng ta sẽ làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng. Thông qua bài học này các em sẽ thấy được tại sao Đảng ta ra sức thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Hoạt động của GV và SV	Nội dung bài học
Trước khi tìm hiểu mục 2 GV nêu ra câu hỏi: Anh (Chị) hãy trình bày quan điểm của mình về đạo đức và vai trò của đạo đức?(<i>thời gian 2 phút</i>) Thông qua câu trả lời của SV để nhấn mạnh vai trò to lớn của đạo đức đối với con người và trong đời sống xã hội	II. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH 5. Tư tưởng về đạo đức cách mạng * Đạo đức là gốc của người

Hoạt động của GV và SV	Nội dung bài học
Phương pháp thực hiện: Thảo luận nhóm kết hợp với nêu vấn đề. Thời gian thực hiện: 8 phút GV chia lớp thành 5 nhóm nhỏ và yêu cầu cụ thể về thời gian, cách thực hiện, . . Nhóm 1: Vì sao Hồ Chí Minh lại quan niệm đạo đức là gốc của người cách mạng? Nhóm 2: Ngoài đạo đức ra, người cách mạng cần có phẩm chất nào nữa để hoàn thành nhiệm vụ của mình? Nhóm 3: Lấy ví dụ để chứng minh rằng: đạo đức thể hiện, tồn tại trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội Nhóm 4: Hồ Chí Minh đã nêu ra các nguyên tắc gì để xây dựng và rèn luyện đạo đức cách mạng? Nhóm 5: Làm thế nào để xây dựng đạo đức cách mạng? SV thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên GV hướng dẫn thảo luận, theo dõi, và nhận xét, kết luận GV sử dụng phương pháp thuyết trình để nhận xét, kết luận. Chuyển giảng sang mục 2.2. Phương pháp thực hiện: Đàm thoại, thuyết trình kết hợp với nêu vấn đề. Thời gian thực hiện 8 phút	cách mạng. * Chuẩn mực đạo đức cách

Hoạt động của GV và SV	Nội dung bài học
GV nêu câu hỏi: Theo anh, (Chị) trung và hiếu có nghĩa như thế nào? (Gợi 1 – 2 SV trả lời)	mạng +Trung với nước hiếu với dân là phẩm chất quan trọng nhất của đạo đức cách mạng - Trung với nước - Hiếu với dân
Theo anh (Chị), trung với nước, hiếu với dân theo quan điểm của Hồ Chí Minh có nghĩa là gì? (Gợi 1 – 2 SV trả lời, và yêu cầu 1 số SV nhận xét câu trả lời của bạn)	
GV phân tích, kết luận nội dung và nhấn mạnh đây là nội dung đầu tiên của đạo đức cách mạng và làm rõ sự kế thừa của các quan điểm trong xã hội cũ nhưng phù hợp với truyền thống dân tộc và đạo đức xã hội chủ nghĩa. Liên hệ với bản thân SV trong việc học tập phẩm chất này.	
Phương pháp thực hiện mục 2.3, 2.4: Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận nhóm. <i>Thời gian thực hiện 11 phút</i>	
GV chia lớp thành 5 nhóm nhỏ như đã thực hiện ban đầu, đưa ra yêu cầu về thời gian, cách thực hiện, . . .	+ Đạo đức cách mạng là phải hết lòng yêu thương con người
Nhóm 1: “ Con người” trong nội dung yêu thương con người ở đây là ai?	
Nhóm 2: Hồ Chí Minh yêu thương con người được thể hiện như thế nào?	
Nhóm 3: Giải thích: Cần, kiệm, liêm, chính có nghĩa là gì? Lấy ví dụ minh họa?	+ Cốt lõi của đạo đức cách mạng là cần, kiệm, liêm, chính

Hoạt động của GV và SV	Nội dung bài học
Nhóm 4: Như thế nào là người chí công vô tư? Lấy ví dụ minh họa. Nhóm 5: Tại sao theo Hồ Chí Minh là người thì cần phải có bốn đức : cần, kiệm, liêm, chính? Liên hệ bản thân về rèn luyện 4 phẩm chất này. GV hướng dẫn, gợi ý, định hướng cho học sinh làm rõ nội dung.(phân tích làm rõ tám gương cần, kiệm, liêm, chính của Hồ Chí Minh thông qua các câu chuyện về cuộc đời, sự nghiệp của Người; sự cần thiết phải có 4 phẩm chất đó, nếu thiếu 1 phẩm chất thì không thể thành người) SV thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên và thực hiện các yêu cầu mà GV đưa ra. Sau khi SV thảo luận, GV nhận xét, đánh giá và kết luận nội dung vai trò 4 phẩm chất đó đối với người cách mạng, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay. Đồng thời liên hệ vào việc rèn luyện 4 phẩm chất này của SV Phương pháp thực hiện mục này: đàm thoại, tri thức liên môn, kết hợp với phân tích thuyết trình GV phát vấn: Theo Anh, (Chị) Vì sao cần phải có tinh thần quốc tế trong sáng? Lấy ví dụ minh họa. Anh (Chị) hãy trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về tình đoàn kết quốc tế	+ Đạo đức cách mạng là có tinh thần quốc tế trong sáng

Hoạt động của GV và SV	Nội dung bài học
(GV gọi 2- 4 SV trả lời câu hỏi và nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn) Sau khi SV trả lời, GV nhận xét, đánh giá và kết luận, đồng thời liên hệ đến tình hình quan hệ quốc tế của nước ta và các nước trên thế giới hiện nay GV trình chiếu một số hình ảnh, phim tư liệu về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.(Thời gian 8 phút) Sau đoạn phim tư liệu GV củng cố bài học bằng neo chốt kiến thức: Qua bài học này và từ đoạn phim tư liệu mà chúng ta vừa xem, chúng ta rút ra được những vấn đề cơ bản nào?	• Củng cố bài học:

3. Hướng dẫn sinh viên tự học và nguồn tài liệu tham khảo (5 phút)

a. Hướng dẫn sinh viên tự học

- Xem lại nội dung bài học hôm nay, đọc trước phần 2.6, 2.7, 3
- Làm bài tập về nhà: Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng. Liên hệ bản thân về việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Người?

b. Nguồn tài liệu tham khảo

GV hướng dẫn SV tìm tài liệu tham khảo:

- 1) Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia
- 2) Bác Hồ những năm tháng ở nước ngoài(Trung tâm UNESCO bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc Việt Nam)
- 3) Việt nam đẹp nhất tên Người, NXB Trẻ

3.2.2. Tiến hành thực nghiệm

Tiến hành thực nghiệm lần thứ nhất: Tháng 12 năm học 2024 – 2025

Tiết 1. Bài 1: Khái quát về Chủ Nghĩa Mác– Lênin.

Địa điểm thực nghiệm: Tại trường Cao đẳng Việt Đức, Nghệ An. Lớp thực nghiệm: Lớp CĐ CN ÔTÔ1 K18, CĐ ĐIỆN CN K18; lớp đối chứng là CĐCN ÔTÔ2 K18, CĐ ĐIỆN LẠNH K18

Tiến hành bài thực nghiệm số 2: tháng 3 năm học 2024- 2025

Tiết 4 bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh

3.2.3. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Sau khi tiết hành giảng dạy, chúng tôi đã tổ chức điều tra, khảo sát nhận xét, đánh giá của sinh viên về tiết dạy thực nghiệm và cho sinh viên làm bài kiểm tra 15 phút để kiểm tra mức độ hiểu bài của các em. Đề kiểm tra 15 phút và phiếu trả lời câu hỏi được tiến hành ngay sau khi giờ học kết thúc. Đối với lớp dạy kiểm chứng chúng tôi còn phát phiếu nhận xét, đánh giá kết quả giờ dạy để tất cả các giáo viên dự giờ cùng nhận xét cho điểm.

Kiểm tra, đánh giá bài thực nghiệm số 1:

Câu 1: Anh (chị) hãy chọn các phương án trả lời trong các trường hợp sau:

1. Điều kiện kinh tế xã hội nào ở Tây Âu thế kỷ XIX dẫn tới sự ra đời của Chủ nghĩa Mác?
 - a. Củng cố và phát triển PTSX TBCN
 - b. GC VS bước lên vũ đài chính trị
 - c. Nhu cầu lý luận của thực tiễn cách mạng
 - d. Cả a, b, c
2. Nguồn gốc lý luận nào tạo tiền đề cho sự ra đời của chủ nghĩa Mác?
 - a. Triết học cổ điển Đức
 - b. Kinh tế chính trị học Anh
 - c. Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp thế kỷ XIX
 - d. Cả a, b, và c
3. Sự ra đời của chủ nghĩa Mác dựa trên cơ sở những tiền đề khoa học nào?
 - a. Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng
 - b. Học thuyết về tế bào

- c. Học thuyết tiến hóa của Đác Uyn
 - d. Cả a, b, và c
4. Tác phẩm nào đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa Mác?
- a. Bộ Tư bản;
 - b. Chống Duyrrinh;
 - c. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản;
 - d. Tình cảnh GCCN Anh;

Câu 2: Các bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác ? Liên hệ so sánh chủ nghĩa Mác với một số học thuyết khác mà Anh (Chị) đã biết.

Kiểm tra, đánh giá bài thực nghiệm số 2:

Câu 1: Anh (Chị) hãy chọn các phương án trả lời trong các trường hợp sau:

1. Theo Hồ Chí Minh, giặc nội xâm bao gồm những loại nào?
 - a. Tham ô
 - b. Lãng phí
 - c. Quan liêu
 - d. Cả 3 đáp án trên
2. Theo Hồ Chí Minh, yếu tố nào là gốc của người cách mạng?
 - a. Tài năng
 - b. Đạo đức
 - c. Cả a, b
3. Theo Hồ Chí Minh, là con người cần phải có những đức tính nào?
 - a. Cần
 - b. Kiệm
 - c. Liêm
 - d. Chính
 - e. Cả a, b, c
4. Theo Hồ Chí Minh, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân là gì?
 - a. Chỉ bảo vệ lợi ích tập thể
 - b. Loại bỏ lợi ích cá nhân
 - c. Không giày xéo lên lợi ích cá nhân
 - d. Cả a, b và c

5. Luận điểm: “ Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong” là của ai?

- a. Các Mác b. Lênin
b. Hồ Chí Minh c. Lê Duẩn

Câu 2: Chủ tịch Hồ Chí Minh có quan điểm như thế nào về đạo đức cách mạng? Anh (Chị) đã, đang và sẽ làm gì để thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh do Đảng ta phát động?

2.2.4. Phân tích kết quả thực nghiệm và kết quả điều tra, khảo sát, trưng cầu ý kiến của sinh viên.

- Bảng so sánh, đối chứng kết quả học tập của sinh viên

Bảng 2.1. Tổng hợp kết quả kiểm tra 15 phút của lớp đối chứng và lớp thực nghiệm tại Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An.

Điểm	Lớp thực nghiệm		Lớp đối chứng	
	Số lượng SV	Tỉ lệ %	Số lượng SV	Tỉ lệ %
Điểm 9 - 10	14/50	28	8/50	16
Điểm 7 - 8	24/50	48	14/50	32
Điểm 5 -6	12/50	24	26/50	52
Điểm <5	0	0	2/50	4
Tổng	50 SV	100%	50HS	100%

((Nguồn : do tác giả điều tra khi thực hiện đề tài 2024 - 2025))

Phân tích số liệu thống kê kết quả học tập của lớp thực nghiệm và lớp đối chứng

Qua số liệu cho ta thấy, cùng một bài học nhưng nếu các phương pháp dạy học khác nhau thì kết quả nhận thức của SV cũng khác nhau.

Tại 2 lớp thực nghiệm chúng tôi tiến hành thực nghiệm bằng việc vận dụng giải pháp cải tiến phương pháp dạy học môn Chính trị theo hướng kết hợp nhiều phương pháp khác nhau nhằm phát huy tính tích cực của học sinh, sinh viên thì kết quả học tập cao hơn rất nhiều ở lớp đối chứng.

Cụ thể: 2 lớp thực nghiệm, số SV đạt điểm giỏi đạt 28%, lớp đối chứng là 16% ; Tỷ lệ trung bình ở lớp đối chứng cao 52%. Lớp đối chứng không có sinh viên đạt dưới 5 điểm. Đây là kết quả rất tốt khẳng định tính đúng đắn của các giải pháp đưa ra, đặc biệt là giải pháp cải tiến phương pháp dạy học chính trị theo hướng phát huy tính tích cực của HS, SV viên, đã phát huy được tính tích cực của SV trong việc chiếm lĩnh tri thức bộ môn.

Sau khi tiến hành thực nghiệm và đối chứng xong, chúng tôi phát phiếu trưng cầu ý kiến của tất cả các lớp SV và thu được kết quả như sau:

Bảng 2.2. Bảng tổng hợp phiếu trưng cầu ý kiến của sinh viên

(Hệ cao đẳng nghề Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An)

TT	Nội dung câu hỏi và các phương án trả lời	Tổng hợp ý kiến	
		Lớp thực nghiệm (2 lớp 70 SV)	Lớp đối chứng (2 lớp 70SV)
1.	Bài học hôm nay đối với các em như thế nào?		
	a. Rất bổ ích	65/100	33/100
	b. Bổ ích	27/100	17/100
	c. Bình thường	8/100	40/100
	d. Không bổ ích	0	0
2	Giờ học hôm nay đối với em như thế nào?		
	a. Rất thích	77/100	11/100
	b. Bình thường	23/100	71/100
	c. Không thích		18/100
3	Em nhận xét như thế nào về thái độ học tập của các bạn trong giờ học?		
	a. Rất hăng say phát biểu	35/100	12/100

	b. Tích cực làm việc	73/100	25/100
	c. Uể oải	0	17/100
	d. Hứng thú học tập	100/100	20/100
	e. Không hứng thú học tập	0	41/100
4	Em có hiểu nội dung bài học hôm nay không?		
	a. Rất hiểu	82/100	11/100
	b. Có nội dung hiểu, có nội dung chưa rõ	13/100	51/100
	c. Chưa hiểu nhiều	5/100	28/100
	d. Không hiểu bài	0	0
5	Em có thích học môn Chính trị không?		
	a. Thích học	80/100	16/1000
	b. Bình thường	16/100	54/100
	c. Không thích	4/100	20/100
6	Em có kiến nghị gì với giáo viên giảng dạy môn Chính trị		
	a. Luôn dạy theo những phương pháp như thế này	71/100	7/100
	b. Giảng giải các nội dung cụ thể hơn	8/100	42/100
	c. Cần cho nhiều ví dụ thực tiễn hơn nữa	14/100	41/100
	d. Không có kiến nghị gì	5	12

(Nguồn : do tác giả điều tra khi thực hiện đề tài 2024- 2025)

Phân tích kết quả điều tra ý kiến của SV: Chúng tôi đã tổng hợp toàn bộ số phiếu trưng cầu ý kiến SV theo nhóm lớp thực nghiệm và lớp đối chứng ở bảng trên, qua số liệu tổng hợp cho thấy:

Trả lời câu hỏi 1, đa số SV lớp thực nghiệm và lớp đối chứng đề cho rằng bài học hôm nay là rất bổ ích và bổ ích đối với các em. Tuy nhiên ở lớp thực nghiệm có tỉ lệ cao hơn (65/100; tỉ lệ 65%). Có 40/100 (40 %) SV ở lớp đối chứng cho rằng giờ học hôm nay là bình thường đối với các em. Điều đó cho thấy, cùng một nội dung bài học như nhau nhưng nếu giáo viên sử dụng các phương pháp khác nhau thì ý nghĩa, nội dung bài học tác động đến từng SV là khác nhau.

Cùng một nội dung bài học, nhưng ở các lớp thực nghiệm giáo viên vận dụng giải pháp của tiến phương pháp dạy học theo hướng sử dụng kết hợp nhiều phương pháp khác nhau nhằm phát huy tính tích cực của HS, SV thì đa số các em đều cho rằng rất hứng thú với bài học 77/100 SV, còn ở các lớp đối chứng chỉ là 11/100 SV và 71/100 SV cho rằng giờ học này là bình thường. Điều đó cho thấy tính chất hấp dẫn của phương pháp ở lớp đối chứng mà giáo viên sử dụng thấp, không tạo được hứng thú, say mê học tập cho SV.

Ở câu hỏi 3: Em nhận xét gì về thái độ học tập của các bạn trong giờ học. Ở các lớp thực nghiệm thì có 35/100 SV ở lớp thực nghiệm trong giờ học hăng say phát biểu, 73/100 SV tích cực làm việc; ở lớp đối chứng chỉ là 12/100 hăng say phát biểu, 25/100 SV tích cực làm việc và 41/100 SV không hứng thú với môn học. Như vậy thái độ học tập của SV không phải là nội dung bài học hôm nay học cái gì mà chính là ở phương pháp tổ chức dạy học của giáo viên. Chính vì vậy mà ở câu hỏi 5 : Em có thích học môn Chính trị không thì ở các lớp thực nghiệm có 80/100 SV cho rằng thích học môn Chính trị; còn ở lớp đối chứng là 16/100 SV và có tới 54/ 100 SV cho là bình thường.

Khi hỏi về mức độ hiểu bài của SV, ở các lớp đối chứng có 82/100 SV rất hiểu bài, 13/100 có nội dung hiểu có nội dung chưa rõ, và 5/100 SV chưa hiểu

nhiều. Ở lớp đối chứng có 11/100 SV rất hiểu bài, có tới 51/ 100 SV có nội dung hiểu , có nội dung chưa rõ và 28/100 SV chưa hiểu nhiều.

Khi chúng tôi hỏi về kiến nghị của SV đối với giáo viên giảng dạy môn Chính trị ở lớp đối chứng có 71/100 SV kiến nghị là giáo viên giảng dạy theo những nhóm phương pháp như thế này. Điều đó có nghĩa là SV mong muốn giáo viên vận dụng giải pháp cải tiến phương pháp dạy học môn Chính trị theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh, sinh viên. Việc vận dụng giải pháp này để giảng dạy môn Chính trị ở Trường Cao đẳng nghề kỹ thuật Việt – Đức, Nghệ An là hoàn toàn có khả năng thực hiện, nên vận dụng thường xuyên và nhân rộng.

Kết luận chương 2

Từ mục đích của thực nghiệm là tìm ra các giải pháp và khẳng định tính đúng đắn và hiệu quả của việc vận dụng các giải pháp để nâng cao chất lượng giảng dạy, đặc biệt là giải pháp cải tiến phương pháp dạy học môn Giáo dục chính trị theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh, sinh viên ở Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An, trong quá trình thực hiện chúng tôi đã minh chứng được một vấn đề là vận dụng giải pháp cải tiến phương pháp dạy học môn Giáo dục Chính trị theo hướng phát huy tính tích cực của HS, SV sẽ phát huy tính tích cực trong học tập của SV hơn hẳn so với dạy học bằng các phương pháp truyền thống. Đây là một trong những giải pháp cơ bản để nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An trong giai đoạn hiện nay.

Chúng tôi đã thiết kế bài giảng và tiến hành dạy học bằng giải pháp cải tiến phương pháp dạy học môn Giáo dục chính trị theo hướng phát huy tính tích cực của SV ở Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An vào Bài 1: Khái quát về Chủ nghĩa Mác – Lênin (tiết 1) của chương trình môn học Giáo dục chính trị dành cho hệ cao đẳng nghề. Và Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh (tiết 4). Để so sánh kết quả thực nghiệm chúng tôi đã sử dụng phương pháp truyền thống để dạy các bài trên tại lớp đối chứng có số lượng và trình độ tương đương

nhau. Kết quả kiểm tra trưng cầu ý kiến SV cho thấy SV ở các lớp thực nghiệm rất thích thú với giải pháp dạy học này, kết quả học tập thể hiện qua bài kiểm tra 15 phút của các lớp thực nghiệm cao hơn các lớp đối chứng. Kết quả thực nghiệm đã chứng minh giá trị thực tiễn của giải pháp này trong giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An.

Như vậy có thể khẳng định vận dụng giải pháp cải tiến phương pháp dạy học môn Giáo dục chính trị theo hướng phát huy tính tích cực của HSSV sẽ phát huy được tính tích cực học tập của SV. Bên cạnh đó, để cải tiến được phương pháp giảng dạy đòi hỏi giáo viên phải có trình độ, nhà trường phải cơ sở vật chất để phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.đồng thời là cơ sở để nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An.

CHƯƠNG 3**MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG VIỆT - ĐỨC NGHỆ AN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY****3.1. Nguyên tắc để xây dựng giải pháp*****3.1.1. Nguyên tắc bảo đảm tính mục tiêu***

Tìm ra một số giải pháp để nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị cho SV ở Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An trong giai đoạn hiện nay. Để thực hiện được mục tiêu nghiên cứu, phải xuất phát từ cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn liên quan đến vấn đề nghiên cứu, đồng thời trên cơ sở mục tiêu định hướng, tìm ra các biện pháp cụ thể.

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học

Để đảm bảo tính khoa học và thực tiễn, các giải pháp đưa ra phải trên cơ sở khoa học kết hợp với thực tiễn khách quan và có tính đến các yếu tố tác động của môi trường vào hệ thống. Đồng thời các giải pháp được đề xuất phải xuất phát từ nhu cầu cần thiết trong giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An trong giai đoạn hiện nay.

3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi

Những giải pháp được đưa ra trong đề tài này nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, phải được tăng cường và đổi mới so với thực trạng giảng dạy môn Chính trị ở Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An, nhưng cũng phải bảo đảm tính khả thi.

3.2. Một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An trong giai đoạn hiện nay.***3.2.1. Nhóm giải pháp cho giảng viên***

3.2.1.1. Cải tiến phương pháp dạy học môn Giáo dục chính trị theo hướng phát huy tính tích cực học tập của học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An

Mục tiêu của giải pháp là nhằm cải tiến hương pháp giảng dạy để phát huy tính chủ động tích cực của HS, SV trong học tập môn Giáo dục chính trị, từ đó các em sẽ chủ động chiếm lĩnh tri thức để nâng cao chất lượng học tập bộ môn.

Tính tích cực là một phẩm chất vốn có của con người, bởi vì để tồn tại và phát triển con người phải luôn chủ động, tích cực cải biến môi trường tự nhiên, xã hội. Vì vậy, hình thành và phát triển tính tích cực xã hội là một trong những nhiệm vụ chủ yếu của giáo dục.

“Tính tích cực học tập – về thực chất là tính tích cực nhận thức, đặc trưng ở khát vọng hiểu biết, cố gắng trí lực và có nghị lực cao trong quá trình chiếm lĩnh tri thức” [6; 49].

Tính tích cực nhận thức trong hoạt động học tập liên quan trước hết với động cơ. Động cơ tạo ra hứng thú. Hứng thú là tiền đề của tự giác. Hứng thú và tự giác là hai yếu tố tạo nên tính tích cực. Tính tích cực sản sinh nếp tư duy độc lập. Suy nghĩ độc lập là mầm mống của sáng tạo. Ngược lại, phong cách tự học tập tích cực độc lập sáng tạo sẽ phát triển tự giác, hứng thú, bồi dưỡng động cơ học tập. Tính tích cực học tập biểu hiện ở những dấu hiệu như: hăng hái trả lời các câu hỏi của giáo viên, bổ sung các câu trả lời của bạn, thích phát biểu ý kiến của mình trước vấn đề nêu ra; hay thắc mắc, đòi hỏi giải thích cặn kẽ những vấn đề chưa đủ rõ; chủ động vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để nhận thức vấn đề mới; tập trung chú ý vào vấn đề đang học; kiên trì hoàn thành các bài tập, không nản trước những tình huống khó khăn, . . . Tính tích cực học tập thể hiện qua các cấp độ như:

- Bắt chước: gắng sức làm theo mẫu hành động của thầy, của bạn, . .
- Tìm tòi: độc lập suy nghĩ giải quyết vấn đề nêu ra, tìm kiếm cách giải quyết khác nhau về một vấn đề, . . .
- Sáng tạo: tìm ra cách giải quyết mới, độc đáo, hữu hiệu.

Để tích cực hóa quá trình nhận thức của HS, SV trong các giờ học thì người giáo viên phải biết sử dụng tốt các phương pháp dạy học, cụ thể như sau:

Phương pháp thuyết trình

Môn học Giáo dục chính trị ở trường Cao đẳng nghề là sự tập hợp kiến thức của nhiều môn học: Triết học, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng, Tư tưởng Hồ Chí Minh . . . Dạy học bao giờ cũng phải đảm bảo tính kế thừa các tri thức khoa học khác, tri thức trước là tiền đề là cơ sở của tri thức sau; tri thức sau bổ sung, củng cố tri thức trước. Phương pháp thuyết trình cho phép người giáo viên có được mối liên hệ với những tri thức cũ, chọn lọc những tri thức nào cần kế thừa để trong thời gian ngắn nhất có thể cung cấp cho học sinh một lượng tri thức lớn.

Để sử dụng phương pháp thuyết trình một cách có hiệu quả, thì bản thân mỗi giáo viên phải không ngừng tích cực đổi mới phương pháp thuyết trình. Đổi mới phương pháp thuyết trình đòi hỏi giáo viên phải có sự linh hoạt, vận dụng khéo léo sự kết hợp thuyết trình với PPDH tích cực khác, phù hợp với đặc thù của từng bài. Từ đó, tích cực hoá phương pháp thuyết trình theo hướng: thuyết trình giải quyết vấn đề; thuyết trình xen kẽ vấn đáp, thảo luận hợp lý, thuyết trình có minh hoạ, thuyết trình gắn với công nghệ thông tin. Đổi mới phương pháp này sẽ hạn chế đa “độc thoại” của giáo viên trên lớp, tạo cơ hội để học sinh tham gia vào bài thuyết trình, giảm sự lơ đãng, duy trì được hứng thú học tập, tích cực tư duy của học sinh.

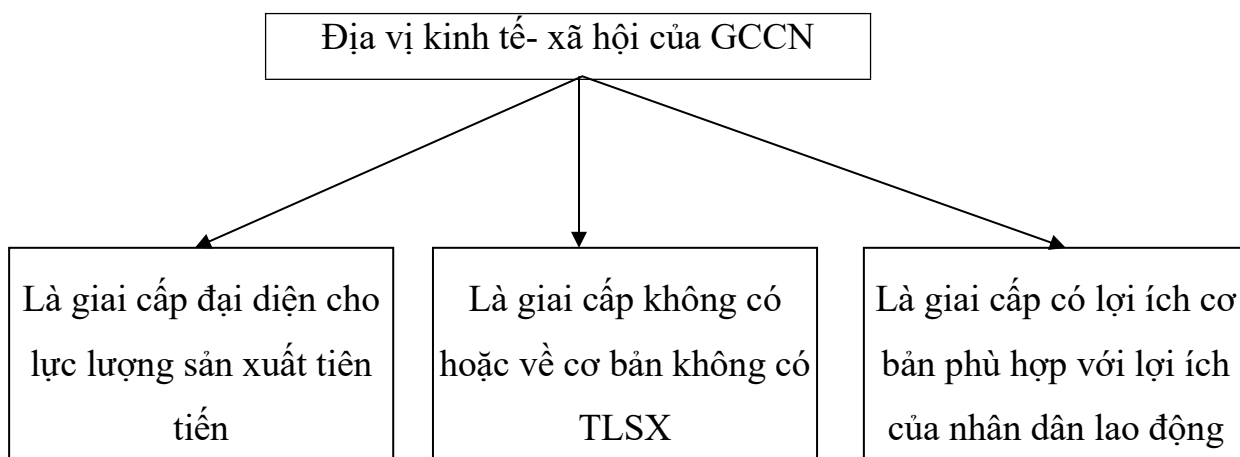
Việc đổi mới phương pháp thuyết trình trong dạy học môn Giáo dục chính trị phải đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:

- Phải phát huy được tính tích cực, chủ động của HS, SV.
- Hướng HS, SV vào việc tự học, tự nghiên cứu sau mỗi buổi học.
- Đưa HS, SV vào tầm suy nghĩ của giáo viên, làm việc cùng giáo viên.

Để thực hiện được những yêu cầu đó, đòi hỏi người giáo viên phải có sự linh hoạt, vận dụng khéo léo sự kết hợp phương pháp thuyết trình với các phương pháp khác, phù hợp với đặc thù của từng bài cụ thể.

Với phương pháp thuyết trình nay chúng ta có thể sử dụng để phân tích các khái niệm, các nội dung lý luận ví dụ như ở bài 9: Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

Khi giảng về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân giáo viên có thể sử dụng phương pháp thuyết trình để làm rõ cơ sở khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, làm rõ địa vị kinh tế, xã hội của giai cấp công nhân. Đồng thời có thể kết hợp với sử dụng sơ đồ trực quan để minh họa.



Tuy nhiên, trong quá trình dạy học, không có một phương pháp nào là tối ưu. Vì vậy, khi nói đến vai trò của phương pháp thuyết trình cũng không có nghĩa là tuyệt đối hoá phương pháp này. Với nhận thức đúng đắn về phương pháp dạy học tích cực, giáo viên phải biết kết hợp nhuần nhuyễn, linh hoạt thuyết trình với các phương pháp khác, đặc biệt là sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Có như vậy mới giúp người học có thể lĩnh hội và khắc sâu được tri thức, thực hiện mục tiêu giáo dục hình thành kỹ năng kỹ xảo, từ đó vận dụng những kiến thức đã học vào trong thực tiễn cuộc sống của mỗi người. Đây là một trong những giải pháp để chúng ta nâng cao hiệu quả giảng dạy, học tập môn Giáo dục chính trị.

Phương pháp nêu vấn đề, giải thích, neo chốt kiến thức bằng câu hỏi

Dạy học nêu vấn đề được hiểu là một hoạt động có chủ định của giáo viên bằng cách đặt ra các vấn đề học tập và tạo ra các tình huống có vấn đề, hướng dẫn học sinh học tập, tạo điều kiện cho sự lĩnh hội tri thức mới và cách thức hành động mới, hình thành năng lực sáng tạo của học sinh.

Bản chất của dạy học nêu vấn đề là đưa học sinh vào những tình huống có vấn đề (Tại sao? Ở đâu? Như thế nào?...), kích thích họ tự giác có nhu cầu

giải quyết vấn đề được đặt ra. Kết quả là học sinh không những chiếm lĩnh được tri thức mới mà còn chiếm lĩnh được cách thức hoạt động trí tuệ thông qua quá trình giải quyết các vấn đề.

. Ví dụ ở bài 7: *Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*. Khi giảng về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam chúng ta có thể đặt câu hỏi: *Ai là người đầu tiên đưa ra tư tưởng cần phải xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân?*

Môn học Giáo dục chính trị ở trường dạy nghề là sự phức hợp của những kiến thức về Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối và vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam. Việc hệ thống hoá tri thức để đi đến một mục tiêu giáo dục thống nhất trong dạy học là một vấn đề quan trọng. Chính vì vậy, dạy học nêu vấn đề cũng là một phương pháp dẫn dắt người học tự mình khám phá, tự tìm ra các mối liên hệ của các hiện tượng, các sự kiện, các quá trình trong nội dung dạy học. Tổ chức tốt quá trình dạy học nêu vấn đề sẽ giúp học sinh vừa nắm được tri thức mới, vừa nắm được phương pháp chiếm lĩnh tri thức mới đó, phát triển tính tích cực tư duy sáng tạo, chuẩn bị năng lực thích ứng với đời sống xã hội.

Trong dạy học nêu vấn đề, giáo viên có thể giải thích vấn đề bằng những câu hỏi từ những tri thức mà người học đã biết để từ đó họ có thể đi đến tri thức mới. Ví dụ có thể dùng các câu hỏi:

Tại sao, Đảng cộng sản Việt Nam lại là nhân tố quyết định nhất thắng lợi của cách mạng Việt Nam?

Tại sao Đảng ta lại lấy chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của mình?

Những sự kiện cơ bản nào chứng tỏ đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã hình thành về cơ bản đường lối cách mạng Việt Nam?

Tại sao Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc đi nhắc lại 3 lần chữ “đại đoàn kết” và 3 lần chữ “thành công”, trong câu:

Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết

Thành công, thành công, đại thành công”?

Tại sao trong quá trình đổi mới ở nước ta phải lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm? Để thực hiện nhiệm vụ đó, mỗi ngành, mỗi địa phương, mỗi gia đình và mỗi cá nhân cần phải làm gì?

Trong mỗi bài, giáo viên nêu lên những vấn đề mới liên quan đến tri thức bài học, HS, SV sẽ có điều kiện để nghiên cứu, tìm hiểu sâu sắc hơn lý luận và tìm cách giải quyết hoàn chỉnh vấn đề, hình thành cho họ bản lĩnh chính trị của người công dân chân chính, có phẩm chất, có lý tưởng XHCN, năng lực của người công nhân trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Hệ thống hóa, neo chốt bài giảng bằng hỏi đáp. Cách này được sử dụng khi giảng tri thức mới, cần neo chốt kiến thức. Nó giúp sinh viên nắm được những tri thức cơ bản nhất, hệ thống hóa chúng để ghi nhớ và thực hành. Chúng ta có thể đặt ra các câu hỏi:

Trong bài giảng vừa qua, những vấn đề nào là cơ bản nhất ?

Sau buổi học này, vấn đề nào đọng lại trong các anh, chị ?

Như vậy, mục đích của PPDH nêu vấn đề trong dạy học chính trị là nhằm xây dựng, hình thành ở học sinh những phẩm chất, tác phong nghiên cứu như: Tinh thần dám nghĩ, dám làm, ý thức khắc phục và vượt qua khó khăn, tính tổ chức và kỷ luật, thận trọng, tỷ mỉ... có bản lĩnh của người nghiên cứu khoa học. Với phương pháp nêu vấn đề giúp cho học sinh hứng thú học tập, nghiên cứu môn học và từng bước hình thành năng lực gắn với lý luận và thực tiễn, học với hành, hình thành cho học sinh khả năng nêu và giải quyết vấn đề thực tiễn linh hoạt, hiệu quả.

Nghệ thuật của việc giảng dạy là phải làm thức dậy sự ham hiểu biết của HS, SV. Giáo viên phải tạo cho người học một động lực để khám phá tri thức. Để làm được điều đó, giáo viên phải giỏi trong nghệ thuật đặt vấn đề. Vấn đề đặt ra phải có tính mạnh mẽ, hấp dẫn, và phù hợp với năng lực người học. Có thể đặt vấn đề thông qua các câu hỏi mở, các đề tài mang tính thực tiễn.

Phương pháp thảo luận nhóm

Phương pháp thảo luận nhóm được hiểu một cách đơn giản nhất là chia lớp học thành các nhóm để thảo luận các chủ đề của bài giảng. Sau đó, đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm, các nhóm khác có ý kiến trao đổi, bổ sung.

Cải tiến phương pháp và nâng cao chất lượng thảo luận. Lựa chọn chủ đề thảo luận cho học sinh, sinh viên với mô hình gọn nhẹ theo nhóm, tổ, sau đó tập hợp ý kiến đưa ra tranh luận. Thực hiện tính điểm cho học sinh, sinh viên để khuyến khích tinh thần học tập. Đối với giảng dạy bộ môn Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng và các môn học nói chung, thảo luận là một phương pháp dạy học mang lại nhiều hiệu quả. Thảo luận là việc trao đổi ý kiến về những vấn đề (dưới dạng những câu hỏi) đã được trình bày trong nội dung bài giảng hoặc những vấn đề liên quan; là một khâu trong quá trình giảng dạy và học tập các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tiếp sau giảng lý thuyết. Thảo luận có một vai trò riêng khác biệt với giảng lý thuyết và báo cáo chuyên đề về mục đích, phạm vi nội dung đề cập, tính chất của ngôn ngữ thoại. Nếu như giảng dạy lý thuyết cung cấp cho học sinh những kiến thức cần thiết của môn học phù hợp với đối tượng đào tạo thì mục đích của thảo luận là giúp học sinh củng cố kiến thức, hiểu sâu hơn nội dung bài giảng. Qua đó, giáo viên có thể rèn luyện kỹ năng nói, viết, lập luận đồng thời kiểm tra đánh giá để có biện pháp giáo dục thái độ, tư tưởng chính trị, hành vi đạo đức của học sinh.

Đổi mới thảo luận trong dạy học Giáo dục chính trị ở Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An có thể giúp học sinh chủ động trong nghiên cứu và tiếp thu môn học, học cách suy nghĩ về những vấn đề, quy luật chính trị - xã hội của môn học bằng cách cho học thực hành suy nghĩ. Qua thảo luận, HS, SV hình thành thói quen làm việc có kế hoạch, nghiêm túc, nâng cao tính trung thực, khiêm tốn, dũng cảm bảo vệ quan điểm của mình, độc lập, sáng tạo trong học tập và nghiên cứu. Trong quá trình thảo luận, HS, SV học bằng cách làm chứ không phải học bằng cách chỉ nghe giáo viên giảng, giúp cho họ học cách hợp tác với nhau để hoàn thành một công việc chung, đánh giá tính logic và quan điểm của người khác và của chính mình, góp phần hình thành tư duy phê phán. Mặt khác, thảo

luận còn giúp cho các em nhận thức và thuyết trình một vấn đề khoa học của bộ môn trước tập thể, khắc phục những nhược điểm của bản thân như rụt rè, tùy tiện, phát biểu, nói năng không có luận cứ, thiếu suy nghĩ. Đồng thời, phương pháp này còn giúp giáo viên có những phản hồi nhanh về tình trạng nắm tri thức bộ môn của HS, SV, phát hiện những sai sót để uốn nắn, điều chỉnh hoạt động học tập của họ. Đó cũng là quá trình giáo viên thu thông tin ngược về phía mình để tự đánh giá, tự điều chỉnh, hoàn thiện hoạt động giảng dạy.

Phạm vi của thảo luận là những nội dung chương trình theo từng bài, từng chương, tập trung vào một vấn đề cụ thể hay một vấn đề xoay quanh một chủ đề nhất định. Mục đích chủ yếu của thảo luận là giúp học sinh khẳng định, giải quyết nhận thức sâu hơn vấn đề cụ thể theo một chủ đề nhất định.

Thực tiễn giảng dạy cho thấy, trong một lớp học có những học sinh nói quá nhiều, ngược lại một số học sinh khác lại rất ít hoặc không nói một câu nào; một số sinh viên học tập thông minh, nhanh trí, ngược lại có những học sinh tiếp thu rất chậm; một số học sinh rất bạo dạn trong lúc nhiều em khác lại nhút nhát. Vì vậy, phương pháp thảo luận cho phép các thành viên trong nhóm chia sẻ suy nghĩ, băn khoăn, kinh nghiệm, hiểu biết của bản thân, cùng nhau xây dựng nhận thức, thái độ mới trong môi trường thân thiện, gần gũi và hợp tác. Như vậy, có thể nói, thảo luận nhóm một là một phương pháp mà trong đó lớp học được chia thành các nhóm nhỏ (ngẫu nhiên hoặc có chủ định), được duy trì ổn định trong cả tiết dạy thay đổi từng hoạt động, từng phần của tiết học, được giao cùng một nhiệm vụ hay nhiều nhiệm vụ khác nhau, thực hiện trong cùng một thời gian nhất định để đạt được hiệu quả học tập nhất định.

Thảo luận là PPPH có nhiều khả năng phát huy được sự hoạt động tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh trong quá trình học tập, là phương pháp mang tính đối thoại cao do quá trình trao đổi ý kiến và có tranh luận giữa các thành viên về những vấn đề được nêu ra, đặc biệt là tăng cường đối thoại giữa người học và người dạy.

Do đặc thù môn học Giáo dục chính trị ở trường dạy nghề, để góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy hoạt động thảo luận có thể thực hiện theo các biện pháp sau:

* Cải tiến cách thức tổ chức thảo luận bằng cách thảo luận “nhiều nhóm, nhiều câu hỏi”. Với cách thảo luận này, mỗi lớp được chia ra thành nhiều nhóm, mỗi nhóm khoảng 4 đến 5 học sinh đảm nhận một câu hỏi riêng

- Từng cá nhân chuẩn bị nội dung theo câu hỏi chung của nhóm
- Mỗi nhóm thống nhất câu trả lời
- Đại diện nhóm trình bày ý kiến đã thống nhất (không thống nhất)
- Trao đổi ý kiến giữa các nhóm
- Giáo viên nhận xét, đánh giá phần trình bày của mỗi nhóm và cho điểm.

Điểm số này có thể kết hợp với bài chuẩn bị của cá nhân làm điểm kiểm tra học trình của mỗi sinh viên. Việc cho điểm này có tác dụng kích thích tinh thần thi đua của sinh viên.

Với cách thảo luận này, trong cùng một thời gian giáo viên có thể chủ động mở rộng được dung lượng kiến thức bồi dưỡng cho học sinh. Đồng thời, nội dung chuẩn bị của từng cá nhân sẽ được đánh giá cho điểm nên bắt buộc học sinh động não tập trung suy nghĩ, khắc phục tính ỷ lại trong giờ thảo luận của nhiều học sinh, sinh viên hiện nay.

* Nâng cao chất lượng của câu hỏi thảo luận:

Để buổi thảo luận đạt hiệu quả và có không khí sôi nổi thì hệ thống câu hỏi thảo luận phải được nghiên cứu và chuẩn bị một cách khoa học, kỹ càng, bảo đảm có tính gợi mở sâu sắc và phong phú. Tính gợi mở của vấn đề có thể khắc phục tính nhàm chán các nội dung trong vở ghi hoặc giáo trình, đòi hỏi học sinh phải vận dụng kiến thức đã học để lý giải những vấn đề thực tế.

Nâng cao chất lượng của câu hỏi nhằm giúp học sinh hiểu thấu đáo những khái niệm, phạm trù đã học và giải thích được những vấn đề liên quan trong thực tiễn và vận dụng và giải quyết chúng ở mức độ nhất định góp phần tăng cường tư duy khoa học và giáo dục lý tưởng XHCN cho học sinh. Đồng

thời, làm cho không khí sôi nổi, hào hứng, làm cho các buổi thảo luận thật sự bổ ích, lý thú.

* Vận dụng các hoạt động phù hợp với đặc thù của môn học

Môn học Giáo dục chính trị ở trường Dạy nghề là môn học có tính trừu tượng cao. Việc học tập, nghiên cứu, vận dụng môn học này trong việc giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, lý tưởng cho HS, SV đòi hỏi phải sử dụng phương pháp tư duy trừu tượng trên cơ sở khái quát hoá nhiều hiện tượng tự nhiên, xã hội, nhiều quá trình kinh tế cụ thể trên phạm vi rộng. Học sinh cần có sự trao đổi, tranh luận kỹ càng mới nắm bắt, giải quyết vấn đề được tương đối đầy đủ và chính xác. Đảm bảo thời lượng, duy trì hoạt động thảo luận nghiêm túc và hiệu quả là một yêu cầu bắt buộc để nâng cao nhận thức cho học sinh trong quá trình học tập môn học Giáo dục chính trị ở trường Cao đẳng nghề

Ví dụ khi chúng ta tiến hành thảo luận bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh

GV chia lớp thành 5 nhóm nhỏ, đưa ra yêu cầu về thời gian, cách thực hiện

Nhóm 1: “ Con người” trong nội dung yêu thương con người ở đây là ai?

Nhóm 2: Hồ Chí Minh yêu thương con người được thể hiện như thế nào?

Nhóm 3: Giải thích: Cần, kiệm, liêm, chính có nghĩa là gì? Lấy ví dụ minh họa?

Nhóm 4: Như thế nào là người chí công vô tư? Lấy ví dụ minh họa.

Nhóm 5: Tại sao theo Hồ Chí Minh là người thì cần phải có bốn đức : Cần, Kiệm, Liêm, Chính? Liên hệ bản thân về rèn luyện 4 phẩm chất này.

Như vậy, việc đổi mới PPDH thảo luận là một yêu cầu khách quan. Thuy nhiên, đó không phải là yêu cầu duy nhất và có thể thay thế hoàn toàn những phương pháp khác. Do đó trong quá trình dạy học cần có sự kết hợp chặt chẽ, kế thừa những hợp lý, ưu điểm của các phương pháp khác để đạt được hiệu quả cao nhất.

Sử dụng phương tiện dạy học hiện đại

Việc sử dụng phương tiện dạy học hiện đại trong quá trình giảng dạy môn Giáo dục chính trị, trong thời gian qua, các giáo viên đã tích cực đưa khoa học công nghệ vào phục vụ cho việc giảng dạy bộ môn. Nhờ có máy vi tính mà việc thiết kế giáo án và giảng dạy bằng bài giảng điện tử trở nên sinh động, tiết kiệm nhiều thời gian hơn so với cách giảng dạy truyền thống. Việc sử dụng bài giảng điện tử với những hình ảnh, âm thanh sinh động làm cho người học dễ dàng tiếp thu, khắc sâu kiến thức và tăng hứng thú học tập. Thông qua bài giảng điện tử, giáo viên có nhiều thời gian để đặt câu hỏi gợi mở tạo nhiều tiền đề thuận lợi sau khi ra trường người học sẽ tiếp thu và vận dụng sáng tạo những kiến thức trong quá trình học để hành trang bước vào đời. Tuy nhiên mỗi loại phương tiện dạy học hiện đại (PTDH hiện đại) có những ưu điểm và nhược điểm riêng. Vấn đề là nếu giáo viên biết kết hợp sử dụng nhuần nhuyễn PTDH hiện đại như máy chiếu projector, video . . . thì lớp học sẽ sôi nổi, sinh động và có hiệu quả hơn. Ở đây chúng ta hiểu rằng, PTDH hiện đại chỉ giúp chúng ta chuyển tải nội dung, nó không thể quyết định đến toàn bộ chất lượng giảng dạy, do đó chúng ta cần bảo đảm các điều kiện, yêu cầu khi sử dụng PTDH hiện đại trong dạy học:

- Giảng viên phải biết đánh giá, lựa chọn thông tin, hình ảnh, đoạn phim có tính thiết thực, thích hợp với nội dung bài giảng. Tránh tình trạng lan man nhồi nhét thông tin, hình ảnh không phù hợp làm giảm hiệu quả bài giảng.

- Khi thiết kế bài giảng, người thiết kế nên lựa chọn những tiết, chương có nhiều tư liệu, các đơn vị kiến thức hợp lý, có hệ thống, đơn giản, phù hợp với nội dung, có trọng tâm, trọng điểm, có các điểm nhấn cần thiết.

- Không nên sử dụng quá nhiều kỹ thuật trình diễn và sử dụng nhiều hiệu ứng trong một bài dạy. Điều này gây ra hiện tượng trình chiếu hơn là thiết kế bài học.

- Âm thanh, hình ảnh, mô hình được sử dụng để minh họa cho các nội dung kiến thức không được quá cầu kỳ, khó hiểu, đảm bảo tính thẩm mỹ cao. Sự lựa chọn phim ảnh minh họa cho bài giảng cũng góp phần hình thành ý thức, tình

cảm, thái độ và hành động của sinh viên. Việc sử dụng phương tiện dạy học hiện đại trong quá trình giảng dạy môn Giáo dục chính trị, trong thời gian qua, các giáo viên đã tích cực đưa khoa học công nghệ vào phục vụ cho việc giảng dạy bộ môn. Nhờ có máy vi tính mà việc thiết kế giáo án và giảng dạy bằng bài giảng điện tử trở nên sinh động, tiết kiệm nhiều thời gian hơn so với cách giảng dạy truyền thống. Việc sử dụng bài giảng điện tử với những hình ảnh, âm thanh sinh động làm cho người học dễ dàng tiếp thu, khắc sâu kiến thức và tăng hứng thú học tập. Thông qua bài giảng điện tử, giáo viên có nhiều thời gian để đặt câu hỏi gợi mở tạo nhiều tiền đề thuận lợi sau khi ra trường người học sẽ tiếp thu và vận dụng sáng tạo những kiến thức trong quá trình học để hành trang bước vào đời. Tuy nhiên mỗi loại phương tiện dạy học hiện đại(PTDH hiện đại) có những ưu điểm và nhược điểm riêng. Vấn đề là nếu giáo viên biết kết hợp sử dụng nhuần nhuyễn PTDH hiện đại như máy chiếu projector , video . . . thì lớp học sẽ sôi nổi, sinh động và có hiệu quả hơn. Ở đây chúng ta hiểu rằng, PTDH hiện đại chỉ giúp chúng ta chuyển tải nội dung, nó không thể quyết định đến toàn bộ chất lượng giảng dạy, do đó chúng ta cần bảo đảm các điều kiện ,yêu cầu khi sử dụng PTDH hiện đại trong dạy học:

- Giảng viên phải biết đánh giá, lựa chọn thông tin, hình ảnh, đoạn phim có tính thiết thực, thích hợp với nội dung bài giảng. Tránh tình trạng lan man nhồi nhét thông tin, hình ảnh không phù hợp làm giảm hiệu quả bài giảng.

- Khi thiết kế bài giảng, người thiết kế nên lựa chọn những tiết, chương có nhiều tư liệu, các đơn vị kiến thức hợp lý, có hệ thống, đơn giản, phù hợp với nội dung, có trọng tâm, trọng điểm, có các điểm nhấn cần thiết.

- Không nên sử dụng quá nhiều kỹ thuật trình diễn và sử dụng nhiều hiệu ứng trong một bài dạy. Điều này gây ra hiện tượng trình chiếu hơn là thiết kế bài học.

- Âm thanh, hình ảnh, mô hình được sử dụng để minh họa cho các nội dung kiến thức không được quá cầu kỳ, khó hiểu, đảm bảo tính thẩm mỹ cao. Sự lựa

chọn phim ảnh minh họa cho bài giảng cũng góp phần hình thành ý thức, tình cảm, thái độ và hành động của sinh viên.

Ví dụ khi giảng bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin

Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh

Bài 3: Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

Bài 6: Tăng cường quốc phòng an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ở Việt Nam.

Bài 8: Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc

Nên sử dụng các hình ảnh, phim tư liệu để làm rõ nội dung của bài học từ đó sinh viên nắm chắc các kiến thức lý luận và vận dụng những kiến thức đó vào thực tiễn.

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, sinh viên

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV là một khâu quan trọng của quá trình dạy học, đồng thời, là động lực mạnh mẽ kích lệ ý thức vươn lên trong học tập và thúc đẩy sự tìm tòi sáng tạo không ngừng của sinh viên. Để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học Giáo dục chính trị ở Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An nhất thiết phải đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS, SV.

Theo chúng tôi, một bài kiểm tra cần đạt là:

Nội dung kiểm tra là những kiến thức và kỹ năng cơ bản, có ý nghĩa thiết thực đối với sinh viên; chú trọng cả kiến thức, kỹ năng, thái độ. Trong kiến thức, có cả câu hỏi sự kiện, kiểm tra trí nhớ và câu hỏi suy luận, nội dung bài làm phù hợp với thời lượng qui định; có sự phân hóa sinh viên, tạo cơ hội bộc lộ sự sáng tạo của các em. Đồng thời, phối hợp có hiệu quả giữa các hình thức kiểm tra vấn đáp, tự luận và trắc nghiệm khách quan. . Trong đó: Nội dung câu hỏi tự luận phải được đổi mới, nên hướng vào phát triển tư duy, khả năng phân tích tổng hợp, vận dụng và liên hệ thực tiễn... nhằm rèn luyện cho các em khả năng lập

luận logic và trình bày thuyết phục một vấn đề. Sử dụng phương pháp trắc nghiệm khách quan trong kiểm tra, đánh giá để bảo đảm tính định lượng, tính toàn diện về kiến thức, thu được thông tin phản hồi nhanh và tiết kiệm được thời gian... Phần bài tập là phần kiến thức mở, để đánh giá khả năng vận dụng lý thuyết vào giải quyết các bài tập và nâng cao khả năng tư duy sáng tạo của người học. Với dạng câu hỏi kiểm tra trí nhớ, chúng ta có thể sử dụng như yêu cầu sinh viên trình nội dung, quan điểm, khái niệm . . .

Ví dụ:

Anh (chị) hãy trình bày nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh? Liên hệ bản thân về việc rèn luyện tư tưởng.

Trình bày đặc trưng của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng. Liên hệ bản thân về việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Người?

Với dạng câu hỏi suy luận để kích thích động não, khám phá của sinh viên chúng ta có thể sử dụng các câu hỏi như ở phương pháp dạy học nêu vấn đề chúng ta đã trình bày ở trên.

Với dạng câu hỏi trắc nghiệm chúng ta có thể sử dụng các hình thức sau:

- Lựa chọn đáp án đúng, sai

Ví dụ: *Cùng với sự phát triển của khoa học và công nghệ ngày càng hiện đại, giai cấp công nhân giảm về số lượng và nâng cao về chất lượng?*

a. Đúng b. Sai

- Lựa chọn một câu hoặc những câu trả lời đúng.

Ví dụ: *Theo Hồ Chí Minh, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân là gì?*

a. Chỉ bảo vệ lợi ích tập thể

b. Loại bỏ lợi ích cá nhân

c. Không giày xéo lên lợi ích cá nhân

d. Cả a, b và c

- Câu hỏi đòi hỏi sinh viên phải biết xác lập mối quan hệ mỗi quan hệ giữa các yếu tố được nêu.

Ví dụ: *Tiến trình của cách mạng xã hội chủ nghĩa là:*

- a. *Giai cấp vô sản tự xây dựng thành giai cấp thống trị*
- b. *Giai đoạn giai cấp công nhân nắm lấy chính quyền, sử dụng chính quyền đó, dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản, tập hợp các lớp tầng lớp nhân dân lao động.*
- c. *Giai cấp công nhân giành lấy dân chủ*
- d. *Thực hiện cải tạo xã hội cũ, tổ chức xây dựng xã hội mới về mọi mặt như: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, . .*

- Loại câu hỏi yêu cầu sinh viên điền vào chỗ trống

Ví dụ: Giai công nhân là . . . của Đảng cộng sản Việt Nam, là nguồn bổ sung lực lượng của Đảng Cộng Sản

- a. *Cơ sở xã hội – giai cấp*
- b. *Cơ sở chính trị - xã hội*
- c. *Cơ sở cách mạng.*

Để khuyến khích và tạo điều kiện sinh viên tích cực tham gia vào quá trình học tập, chiếm lĩnh tri thức và phát huy tính sáng tạo của người học, giáo viên có thể sử dụng các chế độ: thưởng điểm, cộng điểm như ở bậc đại học: Điểm thi hết học phần chiếm 70% tổng điểm, điểm chuyên cần và tích cực tham gia xây dựng bài được 10% tổng điểm, bài thi giữa kỳ chiếm 20% tổng điểm. Ngoài ra, có thể áp dụng chính sách ưu tiên khác như cộng vào điểm tốt nghiệp đối với những HS, SV trong quá trình học tập môn học luôn tích cực, sáng tạo... Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập SV phải được tiến hành một cách nghiêm túc, khách quan và chính xác trong suốt quá trình học tập. Không chỉ đánh giá trên kết quả kiểm tra, thi cử mà còn phải đánh giá ở thái độ tích cực trong học tập của các em. Cần xây dựng kết cấu của bài thi một cách phù hợp để đánh giá mức độ hiểu kiến thức và khả năng sáng tạo của người học. Ví dụ như: 40% tổng điểm của bài thi dành cho phần tự luận, 40% dành cho phần trắc nghiệm khách quan, 20% dành cho phần bài tập

Tác giả Phan Trọng Ngo, trong cuốn “*Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*” đã khẳng định: “đánh giá và điểm số của đánh giá là cái gây nhon hai đầu. Giá trị của nó phụ thuộc vào mục đích và cách sử dụng của người giáo viên. Nếu người giáo viên sử dụng đúng mục đích và có phương pháp thì nó trở thành công cụ rất đắc lực để đánh giá và động viên học viên. Ngược lại, nếu sử dụng không đúng mục đích và phương pháp không tốt sẽ rất nguy hại, dẫn đến xu hướng thực dụng trong dạy học: cái gì được đánh giá thì dạy và học, cái gì không được đánh giá thì bỏ. Mặt khác, việc quy gán điểm số nếu không được cân nhắc cẩn thận sẽ dẫn đến tình trạng dán mác không đúng, tạo ra điểm số ảo. Hậu quả là nhiều học viên trở thành học dốt và bỏ học vì điểm thấp “kinh niên”; ngược lại, sẽ tạo ra hội chứng “khá và giỏi” trong dạy học. Cả hai xu hướng đều ảnh hưởng không tốt đến sự lành mạnh và trong sáng của dạy học.”[30; 427].

3.2.1.2. *Thiết kế bài giảng phù hợp với đối tượng học sinh, sinh viên*

Mục tiêu của giải pháp là nhằm đảm bảo thực hiện đúng, đủ nội dung môn học, tăng khả năng tiếp thu, lĩnh hội tri thức của HS, SV.

Thực tiễn giảng dạy những năm qua cho thấy rằng, dù đã chỉnh sửa nhưng Giáo trình Giáo dục chính trị trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội xuất bản vẫn còn một số hạn chế nhất định. Đó là khối lượng kiến thức quá nhiều, nặng về lý luận. Một số bài, mục kết cấu chưa rõ ràng, nội dung kiến thức rộng, trong khi đó lượng thời gian để giảng dạy lại ít. Phần lớn nội dung của giáo trình đem lại cho người học sự thừa nhận một cách xuôi chiều, tính thực tiễn và tính phê phán còn ít. Kết cấu nội dung chương trình vẫn còn nhiều vấn đề thuộc loại “khó giảng”, “khó học”, chưa thực sự thuyết phục người học cả về lý luận và thực tiễn.

Trong một lớp học với số lượng sinh viên khá đông, trình độ không đồng đều nhau cho nên việc nghiên cứu để thiết kế những bài giảng cho phù hợp với từng đối tượng HS, SV là rất quan trọng để đạt được kết quả cao trong giảng dạy và học tập. Đối với những sinh viên có trình độ tiếp thu khá giỏi, nếu lượng kiến thức mà giảng viên đưa ra quá dễ, không có tính tư duy cao sẽ làm cho sinh

viên cảm thấy nhàm chán, từ đó sẽ cho rằng môn học này là không cần thiết vì những điều thầy dạy thì trò đã biết rồi. Ngược lại, với những sinh viên yếu, kém nếu kiến thức mà giáo viên đưa ra quá khó, lý luận nhiều mà ít gắn liền với thực tiễn thì các em sẽ không hiểu bài. Từ có các em cũng sẽ trở nên chán ghét đối với môn học. Chính vì vậy, để thiết kế được giáo án phù hợp với đối tượng HS, SV, giáo viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị phải đảm bảo được các yêu cầu sau:

- Xác định rõ đối tượng giảng dạy về trình độ, lứa tuổi, cơ cấu nam nữ, kinh nghiệm sống, hoàn cảnh xuất thân, chuyên ngành đào tạo, thái độ học tập, nhu cầu hiểu biết . . .

Con người ở mỗi độ tuổi khác nhau, trình độ khác nhau, giới tính khác nhau sẽ có những vấn đề, những loại nhu cầu quan tâm khác nhau. Sự khác biệt, tính đặc thù của các loại nhu cầu đó là những biểu hiện sinh động cụ thể và chịu sự chi phối bởi những lợi ích xã hội, ý thức chính trị và tính tích cực xã hội. Đến lượt nó, những loại nhu cầu lợi ích xã hội, ý thức chính trị và tính tích cực xã hội ấy lại chịu sự chi phối và kà những phương tiện, những mặt cụ thể khác nhau của các mối quan hệ xã hội – chính trị cơ bản, thể hiện và chịu sự chi phối bởi những mối quan hệ vật chất, tinh thần cơ bản, thể hiện và chịu sự chi phối mối quan hệ vật chất tinh thần cơ bản của một chế độ xã hội xác định. Giảng dạy Chính trị với tích cách là trang bị cho người học những kiến thức cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, về cách mạng Việt Nam, giai cấp công nhân và công đoàn Việt Nam. Chính vì vậy cần chú ý đến dấu hiệu đặc thù về trình độ, tâm lý lứa tuổi, giới tính.

Bên cạnh đó, vị thế xã hội hiện tại hoặc tương lai của người học có tác động không nhỏ đến nhu cầu thông tin, quy định và chi phối quan trọng đến nhu cầu thông tin, mức độ quan tâm đến các vấn đề xã hội, chính trị xã hội của môi trường dạy học. Vì vậy giảng dạy chính trị người giáo viên cũng cần chú ý đến đối tượng người học để nắm vững những dấu hiệu đặc thù cơ bản của lớp học và

về lứa tuổi, Tâm lý lứa tuổi, giới tính và đặc biệt đặc quan niệm về giới cũng như vị thế xã hội, nghề nghiệp của người học.

- Xác định mục tiêu bài giảng về khối lượng kiến thức HS, SV phải nắm được sau bài giảng, kỹ năng áp dụng kiến thức đó vào thực tiễn cuộc sống của HS, SV và mà môi trường làm việc sau này, niềm tin và mong muốn của HS, SV vận dụng trí thức đó vào cuộc sống.

Mỗi bài học có một giới hạn đặc thù về khách thể và đối tượng nghiên cứu, để có thể nắm, hiểu rõ đối tượng nghiên cứu xác định của một giới hạn khách thể xác định, cần lựa chọn và khu biệt được một đối tượng khảo sát xác định và phù hợp.

- Chủ động biên soạn bài giảng, thiết kế giáo án phải phù hợp với nội dung, chương trình và đảm bảo phần bài học ở trên lớp và phần hướng dẫn cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu ở nhà.

Phần bài học trên lớp giảng viên phải bảo đảm giảng đủ kiến thức cơ bản, trọng tâm theo quy định của Bộ; lượng kiến thức trong một giờ giảng mà giáo viên đưa ra cũng không quá nhiều mà cũng không quá ít; không quá dễ và cũng không quá khó; bài giảng phải sinh động. Giáo viên phải thiết kế các hoạt động phù hợp với mục tiêu bài học, phù hợp với đối tượng học sinh, với thời lượng và điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của lớp, của từng chuyên ngành đào tạo. Trong quá trình hoạt động, HS, SV vừa là đối tượng, vừa là chủ thể còn giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn, giúp đỡ HS, SV hoạt động có hiệu quả, biết chọn những nội dung trọng tâm để nhấn mạnh cho HS, SV cần hiểu rõ. Đồng thời, tránh dùng quá nhiều thuật ngữ khoa học trong bài giảng. Nên sử dụng ngôn ngữ phù hợp để có thể chuyển tải những thông điệp đến các em một cách dễ hiểu và hiệu quả. Đặc biệt lưu ý việc liên hệ với thực tiễn của đất nước và chuyên ngành đào tạo của sinh viên.

Phần hướng dẫn tự nghiên cứu giảng viên cần yêu cầu sinh viên thực hiện nghiêm túc việc tự học. Nên giới thiệu rõ những nội dung tự học, hướng dẫn cách đọc tài liệu, cách ghi chép. Có thể cung cấp cho sinh viên một số câu hỏi

mang tính định hướng và những tài liệu cần thiết giúp cho người học tham khảo. Tuỳ theo đối tượng sinh viên mà giảng viên có các biện pháp kiểm tra nội dung tự học một cách phù hợp để cho bài giảng phù hợp với đối tượng, giáo viên cần chú ý đến khả năng, trình độ tiếp thu của người học để mở rộng hay thu hẹp mức độ nông, sâu của bài học.

Bài giảng có thành công hay không phụ thuộc rất lớn vào khâu chuẩn bị của giáo viên, bởi có chuẩn bị chu đáo, xác định được đối tượng giảng dạy, mục tiêu bài học thì bài giảng của chúng ta mới đạt kết quả cao.

3.2.1.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị

Trong những năm qua, giáo viên giảng bộ môn Giáo dục chính trị đã cùng với Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ, giảng viên của Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An đã có những đóng góp quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Tuy nhiên, để tiếp tục nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn Giáo dục chính trị đội ngũ giảng viên Chính trị phải không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị của mình.

Trước hết, người giáo viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị phải có phẩm chất chính trị tốt. Phẩm chất đó thể hiện ở sự trung thành tuyệt đối với mục tiêu và con đường xây dựng CNXH ở Việt Nam mà Đảng ta, dân tộc ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn. Đó là sự trung thành và vận dụng sáng tạo những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện mới, thách thức mới để kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH ở Việt Nam. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, khi tình hình thế giới, trong nước đang có những diễn biến rất phức tạp, hơn lúc nào hết người giảng viên lý luận phải có bản lĩnh chính trị vững vàng và kiên định. Kiên quyết đấu tranh, phê phán những quan điểm sai trái, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Phẩm chất chính trị đó còn thể hiện ở việc người giáo viên giảng dạy môn Chính trị phải luôn có phẩm chất đạo đức trong sáng, mẫu mực và trung thực. Đối với người giảng viên giảng dạy, đạo đức đó vừa là sự thể hiện ở bản lĩnh, vừa là ý thức tự giác trong việc tu dưỡng và rèn luyện, giải quyết tốt các mối quan hệ xã hội; đề cao tính tổ chức, kỷ luật; thực hiện nghiêm các quy chế, quy định của Nhà trường, của Đảng và Nhà nước ta.

Cùng với ý thức tự giác rèn luyện của cá nhân, vai trò của tổ chức cũng rất quan trọng. Như chúng ta đã biết, ý thức đạo đức được hình thành và phát triển thông qua các hình thức giáo dục trực tiếp và giáo dục gián tiếp, thông qua quá trình kết hợp chặt chẽ giữa chủ thể (những người có trách nhiệm) với tự giáo dục của cá nhân, trong đó chủ thể giáo dục là điều kiện, là tiền đề cho tự giáo dục. Bởi vậy về phía tổ chức, cần phải coi việc giáo dục nâng cao phẩm chất chính trị, ý thức đạo đức cho đội ngũ cán bộ giảng dạy là một công việc thường xuyên và thực hiện có hệ thống; phải kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những hiện tượng tiêu cực, chú trọng công tác quản lý cán bộ, tạo mọi điều kiện cần thiết cho cán bộ phấn đấu, tu dưỡng và rèn luyện bản thân.

Chúng ta biết rằng, năng lực chuyên môn của người giáo viên còn được thể hiện bởi phương pháp sư phạm của họ. Người giáo viên (người thầy) cần phải được trang bị một cách có hệ thống những kỹ năng giảng dạy, nghiên cứu khoa học, cách tiếp cận thực tiễn và cách thu phục các đối tượng cảm thụ (học viên, sinh viên). Trong những năm gần đây, thực hiện chủ trương đổi mới trong công tác giáo dục đào tạo, người giảng viên không giảng lại toàn bộ trên lớp những gì đã có trong giáo trình mà yêu cầu người học tự đọc, tự nghiên cứu. Đây là phương pháp giảng dạy đòi hỏi tính tích cực từ cả hai phía: người dạy và người học. Đặc biệt đối với người dạy phải biết lựa chọn phần trọng tâm, phải chọn giảng những nội dung cơ bản nhất, phải biết nêu vấn đề để người học suy nghĩ và tìm cách luận giải. Như vậy, người thầy dạy giỏi là người không chỉ truyền thụ kiến thức cho người học mà còn là người luôn biết khơi dậy và phát huy trí tuệ của người học. Stéc-béc, một nhà khoa học người Đức đưa ra nhận xét rất có

lý rằng: giảng dạy bình thường là người thầy giáo đem chân lý đến cho học sinh, giảng dạy giỏi là người thầy giáo hướng dẫn cho học sinh tự tìm ra chân lý.

Mặt khác, đối với giảng viên giảng dạy Chính trị ở Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An, công việc giảng dạy phải gắn liền với nghiên cứu khoa học. Đây là con đường ngắn nhất để không ngừng tích lũy kiến thức, nâng cao trình độ, gọt sắc tư duy, góp phần tìm ra những hình thức, biện pháp thích hợp truyền đạt tri thức tới người học. Cần lưu ý rằng, để phục vụ đắc lực cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy, hướng nghiên cứu của các giáo viên giảng dạy Chính trị nên tập trung trực tiếp vào nội dung kiến thức môn học hay những yếu tố tham gia vào quá trình dạy và học như: Đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới nội dung chương trình học tập, linh hoạt, đa dạng áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực để tăng cường sự tương tác giữa giảng viên và HS, SV, giữa HS, SV với nhau như hướng dẫn HS, SV tìm tòi, tra cứu thông tin, thảo luận, đối thoại, dạy học nhóm, giải quyết vấn đề, dạy học tình huống... Thường xuyên lồng ghép các trò chơi như : Rung chuông vàng, Hỏi xoáy đáp xoay, ...gây hứng thú, kích thích tính tích cực học tập HS, SV qua đó hạn chế được sự nhàm chán, khô khan của môn học. Đặc biệt, giảng viên từng bước ứng dụng công nghệ thông tin và các phương tiện hiện đại vào quá trình giảng dạy, không ngừng cập nhật kiến thức mới nhiều lĩnh vực của thực tiễn để làm sinh động bài giảng.

Để góp phần nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên, về phía nhà Trường Cao đẳng Việt- Đức Nghệ An cũng cần thiết phải có sự đầu tư, quan tâm thỏa đáng.

Một là, cần có sự đánh giá đúng thực trạng, trên cơ sở đó có kế hoạch xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên có năng lực chuyên môn giỏi và coi đó là một trong những nhiệm vụ chủ yếu cần tập trung thực hiện có hiệu quả trong thời gian tới, trong đó có cả việc chuẩn hoá đội ngũ giảng viên, tạo điều kiện cần thiết, kể cả việc trang bị những phương tiện hiện đại cho giảng dạy và nghiên cứu để họ có thể đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy.

Hai là, phải thường xuyên theo dõi, đánh giá đúng thực chất và năng lực chuyên môn của từng giảng viên để trên cơ sở đó có kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Thông qua chất lượng bài giảng, chất lượng các công trình nghiên cứu để đánh giá một cách nghiêm túc về năng lực thực tế của giảng viên. Thực tế cho thấy, để đánh giá được một cách khách quan, chính xác, kích thích được tính tích cực của giảng viên, về phía tổ chức, lãnh đạo cần phải có một cơ chế chặt chẽ, có tiêu chí rõ ràng, cụ thể và cần phải được thực hiện thường xuyên, có nề nếp.

Ba là, có cơ chế, chính sách khuyến khích, phát triển tài năng nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn, cũng như làm gia tăng tính tích cực, sáng tạo tinh thần hăng hái, trách nhiệm của đội ngũ giảng viên, nhất là trong điều kiện hiện nay. Chính sách khuyến khích đó có thể thực hiện bằng hình thức vật chất hoặc tinh thần, hoặc bằng nêu gương, biểu dương kịp thời những giáo viên có thành tích xuất sắc trong học tập và nghiên cứu, có tiến bộ nhanh trong việc nghiên cứu, giảng dạy, đặc biệt là đối với những giáo viên.

Bốn là, cần đẩy mạnh hơn nữa công tác nghiên cứu, hợp tác khoa học, tạo điều kiện cho giảng viên vừa phát huy nội lực, vừa tận dụng được ngoại lực để phát triển chuyên môn. Tăng cường công tác thông tin, nhất là những thông tin mới, cập nhật. Có kế hoạch cho giảng viên đi thực tế trong nước, ngoài nước nhằm mở rộng tầm hiểu biết và nhận thức.

Năm là, đầu tư kinh phí thoả đáng cho giảng dạy, nghiên cứu khoa học; hiện đại hoá các phương tiện và những điều kiện cần thiết cho giảng dạy và nghiên cứu. Coi trọng công tác thông tin tư liệu. Nâng cấp trang thiết bị cho hệ thống thư viện của Nhà trường nhằm đáp ứng nhu cầu người đọc.

Tóm lại, nâng cao phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn của đội ngũ giảng viên, trong đó có đội ngũ giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An là nhiệm vụ mang tính chiến lược, có ý nghĩa vừa cấp bách vừa lâu dài đối với Nhà trường. Để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ trên, đòi hỏi sự quyết tâm và nỗ lực phấn đấu rất cao của mỗi giáo

viên, đồng thời cũng đòi hỏi sự quan tâm và đầu tư thích đáng của các cấp lãnh đạo của nhà trường. Qua đó tạo ra những chuyển biến mới, tích cực trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

3.2.2. Nhóm giải pháp đối với sinh viên

3.2.2.1 .Nâng cao nhận thức của học sinh, sinh viên về vai trò, vị trí của môn học

Mục tiêu của giải pháp này là làm cho bản thân HS, SV phải thấy được vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc học môn Giáo dục chính trị trong các trường trung cấp và cao đẳng nghề. Từ đó HS, SV có thái độ đúng đắn đối với việc học tập bộ môn Giáo dục chính trị, tích cực chủ động trong học tập để nâng cao chất lượng học tập của bộ môn.

Nhìn chung, cán bộ, giáo viên và HS, SV Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An đã có nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò của bộ môn Giáo dục chính trị trong chương trình đào tạo. Song phải thừa nhận một thực tế rằng, ở một bộ phận không nhỏ HS, SV và một số ít giảng viên có biểu hiện coi thường, xem nhẹ môn học này. Việc nhận thức về môn học như vậy chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học: Giảng viên không hoàn toàn chuyên tâm cho chuyên môn, chỉ dạy làm sao cốt xong việc, không thể truyền nhiệt huyết cho HS, SV - yếu tố quan trọng đảm bảo thành công của giờ giảng. Còn sinh viên rơi vào tình trạng học đối phó, trung bình chủ nghĩa, kém hào hứng trong học tập. Do vậy, việc làm đầu tiên và cần thiết là phải nhanh chóng khắc phục tình trạng này, có biện pháp nâng cao hơn nữa về mặt nhận thức trong toàn Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An, nhất là cho HS, SV về vai trò, vị trí của môn học.

HS, SV phải thay đổi nhận thức đúng đắn về vai trò, ý nghĩa của môn Giáo dục chính trị, từ đó xác định cho bản thân thái độ học tập nghiêm túc, nâng cao phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động khơi dậy ý thức tự rèn luyện, tu dưỡng, tự giáo dục có sự hướng dẫn giúp đỡ của giảng viên, nhằm hình thành cho bản thân thể giới quan, phương pháp luận khoa học, bản lĩnh chính trị vững vàng,

luôn bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, niềm tin vào Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng và Nhân dân ta đã lựa chọn, phấn đấu rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Để nâng cao nhận thức của HS, SV về vai trò, vị trí của môn học chúng ta cần thực hiện tốt một số vấn đề sau:

Thứ nhất, phải biết kết hợp giữa lý luận và thực tiễn trong giảng dạy môn Giáo dục chính trị, để cho HS, SV thấy được những tri thức lý luận mà giáo viên vừa phân tích nó có ý nghĩa gì trong thực tiễn cuộc sống của các em.

Để nâng cao chất lượng giảng dạy, trong từng bài giảng, giảng viên cần chú ý liên hệ với thực tiễn trong nước và quốc tế, với đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Có thực tiễn minh họa bài giảng sẽ hay hơn và sinh động hơn, người học sẽ tiếp thu nhanh và dễ hiểu bài. Tuy nhiên, không phải tất cả các nội dung trong bài giảng đều có ví dụ thực tế, mà phải tùy thuộc vào từng vấn đề cụ thể. Với những nội dung quan trọng, cần thiết phải làm rõ hay muốn tăng thêm tính thuyết phục cho người học để hiểu thì giảng viên phải chú ý liên hệ thực tiễn. Các sự kiện thực tế đưa vào bài giảng phải có thực, có ý nghĩa, mang tính điển hình, tính thời sự và phải có sự phân tích, lý giải ở những mức độ nhất định để bảo đảm sự thống nhất, sự gắn kết giữa lý luận và thực tiễn.

Chính vì vậy, người giảng viên phải làm sao để cho sinh viên thấy rằng, bản thân môn Giáo dục chính trị không hề khô khan, bởi nó luôn gắn chặt với thực tiễn, mà thực tiễn thì luôn phong phú, sinh động.

Thứ hai, muốn truyền đạt tri thức về chính trị một cách hấp dẫn, sinh động thì người giáo viên phải có sự rèn luyện công phu về tri thức, tư tưởng, phương pháp và bản lĩnh, phải có cả trí tuệ sâu sắc và cái tâm trong sáng của mình. Phải có niềm tin chính trị thuyết phục được người nghe và truyền niềm tin cho họ .

Thứ ba, phải biết truyền cảm xúc cho người học. Nếu như trong phương pháp dạy học truyền thống, GV giữ vai trò là người làm chủ quá trình dạy học, thì trong phương pháp dạy học tích cực, HS trở thành trung tâm và là chủ thể

của quá trình dạy học. Vì vậy, việc kích thích tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập của học sinh là rất cần thiết, có ý nghĩa quyết định thành công của buổi học. Đặc biệt, đối với kiến thức môn Giáo dục chính trị, việc phát huy được tính tích cực học tập của sinh viên có ý nghĩa vô cùng quan trọng, nhằm tạo cho HS - SV niềm tin, hứng thú và những tình cảm tốt đẹp đối với môn học. Có quan điểm cho rằng:

“Một giảng viên tầm thường thì chỉ biết nói.

Một giảng viên giỏi thì giải thích

Một giảng viên tốt hơn thì chứng minh

Một giảng viên vĩ đại thì truyền cảm hứng” [6; 63].

Việc giảng viên truyền được cảm hứng cho người học hay không là việc rất quan trọng. Nó quyết định đến thái độ và sự tích cực của người học. Cảm xúc là chất men xúc tác làm cho người học luôn chủ động và sẵn sàng chiếm lĩnh tri thức.

Thứ tư, tổ chức cho HS, SV tham gia các hoạt động ngoại khóa như tham quan các di tích lịch sử như Bảo tàng Hồ Chí Minh, Kim Liên - Nam Đàn, . . . đồng thời tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng . . . và cho HS, SV viết bài thu hoạch về chương trình ngoại khóa đó. Như vậy, nhiệm vụ của giáo viên giảng dạy Giáo dục chính trị trước hết là phải làm sao để cho HS, SV thấy rằng việc học môn Giáo dục chính trị không chỉ để phục vụ cho thi cử, mà điều quan trọng hơn nữa là môn học này trang bị cho các em thế giới quan khoa học và phương pháp luận biện chứng để các em nhận thức và cải tạo thế giới, đạo tạo những con người xã hội chủ nghĩa để xây dựng đất nước ta theo con đường chủ nghĩa xã hội.

Như vậy, một trong những giải pháp để nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị là phải làm cho cán bộ, giảng viên, đặc biệt là HS, SV Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An thấy được vị trí, vai trò của môn học này. Từ đó HS, SV tích cực, chủ động trong học tập, có ý thức, thái độ đúng đắn với việc học tập bộ môn Giáo dục chính trị.

3.2.2.2. Sử dụng có hiệu quả giáo trình và nguồn tài liệu tham khảo bộ môn Giáo dục chính trị ở Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An

Mục đích của giải pháp giúp SV lĩnh hội, củng cố, đào sâu những kiến thức môn Chính trị đã tiếp thu trên lớp, mở rộng vốn kiến thức bản thân, phát triển năng lực trí tuệ và có tác dụng giáo dục cho SV

Để sử dụng có hiệu quả giáo trình và nguồn tài liệu tham khảo bộ môn Chính trị, trước tiên SV phải rèn cho mình khả năng đọc sách như chúng ta phải thật chăm chú khi đọc sách, giáo trình, để học tốt môn Chính trị SV phải biết chọn cho mình những quyển sách hay như các tác phẩm của C.Mác, Ăngghen, Hồ Chí Minh toàn tập, . . để đọc khi có thời gian, phải biết tổng hợp, phân tích các tri thức chứa đựng trong đó.

Đối với toàn bộ nội dung của môn học, trước khi học SV nên đọc mục lục xem có bao nhiêu bài, từ đó tạo nên bức tranh khái quát cho môn học này, tìm tài liệu có liên quan đến nội dung môn học.

Đối với từng bài học, tiết học môn học Giáo dục chính trị thì trước mỗi bài học, tiết học cần đọc kỹ những nội dung mà giáo viên yêu cầu chuẩn trước. Đồng thời đọc thêm tài liệu liên quan, cách tra cứu kiến thức, thông tin để bổ sung, mở rộng kiến thức của mình.

Sau mỗi bài học môn Giáo dục chính trị, cần dành thêm thời gian nhất định để đọc lại bài đã học, xem xét lại kiến thức bài học cho chắc và tạo sự ghi nhớ kiến thức đã học. Phát hiện những vấn đề còn thắc mắc mà chưa lý giải được, đọc giáo trình và các tài liệu tham khảo để giải quyết các bài tập được giao và vận dụng vào lý giải các sự kiện, hiện tượng trong đời sống hằng ngày.

3.2.3. Nhóm giải pháp cho nhà trường.

3.2.3.1. Nâng cao vai trò của Đảng ủy, Ban giám hiệu, Phòng đào tạo, phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng

Muốn thực hiện thành công việc nâng cao chất lượng giảng dạy nói chung và môn Giáo dục chính trị nói riêng thì vai trò của Đảng ủy, Ban giám hiệu Trường Cao đẳng Việt – Đức là vô cùng quan trọng. Một mặt, tạo điều kiện và giúp đỡ các

giảng viên nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị. Mặt khác, sự đôn đốc, nhắc nhở thường xuyên và các chính sách khuyến khích sẽ giúp các giảng viên tích cực hơn trong việc vận dụng các phương pháp tích cực vào từng bài giảng của mình. Ngược lại, nếu buông lỏng quản lý, một mặt, có những giảng viên mong đổi mới phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng giảng dạy nhưng không biết nên đổi mới như thế nào cho có hiệu quả sẽ cảm thấy bế tắc và khó khăn nên ngại đổi mới; mặt khác, một số giảng viên ngại vận dụng các phương pháp dạy học hiện đại nên nếu không có ai đôn đốc, nhắc nhở và không có các chính sách “khen – chê” hợp lý thì đổi mới phương pháp dạy học chỉ là khẩu hiệu để đó mà không ai muốn thực hiện. Vì vậy, để nâng cao chất lượng giảng dạy, vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy môn Giáo dục chính trị cần tăng cường công tác quản lý của Ban lãnh đạo nhà trường. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Trường Cao đẳng Việt – Đức phải tăng cường trang bị thêm những phương tiện vật chất kỹ thuật theo hướng hiện đại hoá như sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, tạp chí, máy tính, máy chiếu, loa máy, băng hình, đầu máy video, bảng, biểu . . . Nhà trường cần đầu tư trang thiết bị phù hợp cho công tác giảng dạy như tivi hiện đại, máy tính xách tay

Bố trí giảng đường và phân bổ số lượng HS, SV hợp lý cho các buổi dạy học, xêmina, nếu như thiếu giảng đường mà bố trí lớp quá đông sẽ không thực hiện được việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực để phát huy tính chủ động, sáng tạo của sinh viên.

Từng bước xây dựng phòng học bộ môn: Phòng học bộ môn là phòng học được trang bị những tài liệu trực quan, những thiết bị học tập, bàn ghế và các dụng cụ khác phục vụ học tập mà ở đó chúng được sử dụng một cách tích cực trong bài học, trong giờ ngoại khóa, giáo trình tự chọn. Trong những năm qua, cùng với việc thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa và công tác thiết bị dạy học thì việc xây dựng, sử dụng, bảo quản phòng học bộ môn theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng góp phần đổi mới phương pháp dạy học... Đặc biệt, việc xây dựng các phòng học bộ môn sẽ tạo môi trường học tập đa dạng, năng động, sáng tạo, tự

chủ cho giáo viên và HS, SV, góp phần tích cực vào đổi mới phương pháp dạy học, tạo những bước đi vững chắc cho phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực mà ngành giáo dục đang triển khai.

Cần cung cấp đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí và các tài liệu hướng dẫn giảng dạy chính trị ở các trường dạy nghề, đặc biệt là, tài liệu hướng dẫn vận dụng các phương pháp dạy học tích cực vào giảng dạy chính trị ở trường cao đẳng nghề.

Đảng ủy và Ban giám hiệu, Phòng đào tạo Trường Cao đẳng Việt – Đức cần tổ chức nhiều hội thảo khoa học về đổi mới phương pháp dạy học nói chung và môn Giáo dục chính trị nói riêng để GV và SV có cơ hội trao đổi về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng các phương pháp dạy học hiện đại; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, cách thức vận dụng các phương pháp dạy học tích cực có hiệu quả; những vấn đề giáo viên cần, giáo viên còn yếu, còn thiếu, những vấn đề đáp ứng yêu cầu đặc thù của từng ngành mà sinh viên đang theo học.

Để thầy, cô giáo giảng dạy bộ môn Giáo dục chính trị của nhà trường chuyên tâm, tập trung đầu tư, cải tiến, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tối đa tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, SV, hướng dẫn các em biết cách tự học, chúng tôi nghĩ rằng, trước hết Ban lãnh đạo của trường cần tạo điều kiện thuận lợi nhất cho giáo viên chuyên tâm chăm lo công tác chuyên môn.

Tổ bộ môn phải xây dựng, bồi dưỡng giáo viên cốt cán về đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng các phương pháp dạy học tích cực để nâng cao chất lượng giảng dạy môn Chính trị. Thường xuyên tổ chức dự giờ, thăm lớp, nghiêm túc đánh giá rút kinh nghiệm, tổ chức sinh hoạt chuyên môn với nội dung phong phú, thiết thực, động viên tinh thần cầu thị trong tự bồi dưỡng của giáo viên, giáo dục ý thức khiêm tốn học hỏi kinh nghiệm và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp.

Trưởng khoa Khoa học cơ bản hoặc tổ trưởng bộ môn phải là người tiên phong về đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giảng dạy, tổ chức hợp lý việc lấy ý kiến của giảng viên và HS, SV về chất lượng giảng dạy

của từng giảng viên trong trường; đánh giá sát đúng trình độ, năng lực và sự phù hợp trong việc đổi mới phương pháp dạy học của từng giảng viên, từ đó, kịp thời động viên, khen thưởng những giảng viên thực hiện tốt và mang lại hiệu quả cao. Những người đã thực hiện tốt cần lấy đó là lực lượng nòng cốt của trường, tham gia giảng mẫu và trao đổi kinh nghiệm với các đồng nghiệp khác, tạo điều kiện để các giảng viên giúp đỡ nhau trong việc nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng giảng dạy.

Tóm lại, để nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị, ngoài sự nỗ lực của GV và HS, SV thì vai trò của Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường là vô cùng quan trọng và cần thiết.

3.2.3.2. *Vai trò của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh*

Đoàn thanh niên của Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An trong những năm qua cũng với sự phát triển của Nhà trường đã có những đóng góp rất quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo thế hệ trẻ, đội ngũ công nhân tương lai của đất nước. Đoàn trường đã thực hiện tốt mọi nhiệm vụ mà Ban lãnh đạo Nhà trường giao cũng như những nhiệm vụ mà Đoàn cấp trên giao phó. Đã cùng với Nhà trường quản lý, giáo dục tốt lực lượng đoàn viên thanh niên của Nhà trường, làm cho phong trào thi đua học tập, lao động sáng tạo ngày càng có sự tham gia hưởng ứng nhiệt tình của tất cả đoàn viên thanh niên và đạt kết quả cao.

Như vậy, chúng ta thấy Đoàn Thanh niên có vai trò, vị trí hết sức quan trọng trong giáo dục chính trị cho thanh niên. Đoàn phải thực sự trong sạch, vững mạnh, là trường học XHCN của thanh niên, đội dự bị tin cậy của Đảng.

Tuy nhiên, để phát huy tốt vai trò của tổ chức mình, cùng với giáo viên chính trị trong việc giáo dục chính trị, đạo đức lối sống cho đoàn viên thanh niên của Nhà trường, góp phần cùng với nhà trường đào tạo đội ngũ công nhân tương lai vừa có trình độ chuyên môn, vừa có bản lĩnh chính trị vững vàng, năng động, sáng tạo, Đoàn Thanh niên Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

Tạo nhiều sân chơi lành mạnh, bổ ích cho tất cả đoàn viên, thanh niên của Nhà trường cùng tham gia ; xây dựng phong trào đoàn viên thanh niên, kiên quyết phê phán, tích cực đấu tranh chống lại và loại trừ những tệ nạn xã hội, hành vi tiêu cực trong lối sống, biết tự trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống của dân tộc; tập hợp và giáo dục thanh niên hiểu biết pháp luật, tôn trọng pháp luật và kỷ cương xã hội, nội quy nhà trường; tổ chức giáo dục cho thanh niên thông qua hoạt động phong trào theo chủ đề, chủ điểm, không nên ôm đồm quá nhiều nội dung sẽ đưa đến tình trạng quá tải, không có trọng tâm; chú trọng công tác giáo dục thông qua tập thể, bằng tập thể; đoàn viên TNCS phải luôn gương mẫu trong học tập, rèn luyện và hoạt động phong trào; tập trung đầu tư công tác xây dựng Đoàn, chú trọng công tác phát triển Đoàn; nâng cao năng lực, phẩm chất người đoàn viên thông qua chương trình rèn luyện đoàn viên hàng tháng; đầu tư nâng cao chất lượng xây dựng chi đoàn, chi hội; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền của Đoàn thông qua: Bản tin thanh niên; phát thanh thanh niên, panô hình ảnh, tập san, nhóm văn nghệ xung kích, nhóm tuyên truyền viên; tổ chức các phong trào tình nguyện một cách thiết thực để cho tất cả các đoàn viên, thanh niên được tham gia . . . Hằng năm. Nhà trường phối hợp với Đoàn thanh niên tổ chức cho HS, SV đi tham quan các “địa chỉ đỏ” là các di tích lịch sử, di tích cách mạng ở tỉnh. Đó là những việc làm thiết thực, cụ thể để mỗi đoàn viên, thanh niên có thể vận dụng những tri thức lý luận của bộ môn Giáo dục chính trị vào trong thực tiễn cuộc sống, và cũng chính từ đó các em phần nào hiểu được tầm quan trọng của bộ môn Giáo dục chính trị là hình thành thế giới quan khoa học và phương pháp luận biện chứng để chúng ta nhận thức và cải tạo thế giới.

Kết luận chương 3

Từ thực trạng chất lượng giảng dạy và từ kết quả thực nghiệm sư phạm môn Chính trị ở Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An, chúng tôi đã đưa ra một số giải pháp để nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở Trường Việt – Đức nói riêng và trường dạy nghề nói chung. Để nâng cao chất lượng

giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An, mỗi giảng viên giảng dạy môn Giáo dục chính trị phải không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao trình độ chuyên môn, có đạo đức, yêu nghề nghiệp, vận dụng các phương pháp dạy học để phát huy tính tích cực của HS, SV. Bên cạnh đó phải làm cho HS, SV thấy được ý nghĩa và vai trò của môn học này, từ đó các em sẽ chủ động, tích cực để tìm hiểu kiến thức của môn học. Mặt khác, cần có sự quan tâm chỉ đạo của Ban lãnh đạo nhà trường trong việc kiểm tra, đôn đốc, tạo điều kiện về mặt vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập.

Chính vì vậy, từ kết quả thực nghiệm sư phạm chúng tôi thiết nghĩ nếu chúng ta thực hiện được tốt các giải pháp trên thì sẽ góp phần rất quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An nói riêng và các trường dạy nghề nói chung.

C . KẾT LUẬN

Từ những kết quả nghiên cứu, điều tra, khảo sát và tiến hành thực nghiệm sư phạm tại Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An, chúng tôi rút ra một số kết luận như sau:

1. Việc đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập nói chung, giảng dạy và học tập Giáo dục hình trị nói riêng được được Đảng, Nhà nước và Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội, các nhà khoa học, các nhà giáo dục quan tâm. Song, việc đổi mới và vận dụng các phương pháp dạy học hiện đại như thế nào vào giảng dạy và học tập môn học Giáo dục chính trị trong các trường cao đẳng nghề nói chung còn nhiều hạn chế và thiếu đồng bộ, nặng về hình thức.

Phát triển giáo dục và đào tạo được Đảng ta xem là quốc sách hàng đầu, là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp CNH, HĐH, là điều kiện để tạo ra và phát huy lợi thế cạnh tranh quốc tế của Việt Nam về nguồn lực con người trong quá trình phát triển toàn cầu hoá. Đây là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và cả xã hội, trong đó các nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là những người trực tiếp thực hiện, có vai trò quyết định trực tiếp đến chất lượng và sự phát triển của hệ thống giáo dục quốc dân. Tổ chức Văn hoá và Giáo dục của Liên hợp quốc (UNESCO) đã khuyến cáo: Mọi cuộc cải cách giáo dục đều bắt đầu từ người giáo viên. Song thực tế hiện nay ở các trường cao đẳng nghề nói chung và Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An nói riêng, chất lượng giảng dạy và học tập môn học vẫn chưa cao, chưa tương xứng với vai trò của môn học đối với việc đào tạo những người công nhân kỹ thuật có tay nghề cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập và thực hiện nhiệm vụ của quá trình CNH, HĐH đất nước. Trước những yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao và trước thực trạng xuống cấp đạo đức và văn hoá của một bộ phận sinh viên các cơ sở dạy nghề đang đặt ra nhiều vấn đề bức xúc đối với xã hội và công tác đào tạo nghề ở nước ta. Vì vậy, hơn bao giờ hết, đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên trong các trường nghề có vai trò hết sức quan trọng.

2. Việc đổi mới và vận dụng các phương pháp dạy học như thế nào cho phù hợp với từng giờ giảng, từng bài học cụ thể để đạt hiệu quả thực sự là một vấn đề còn khó khăn hơn, đòi hỏi sự nỗ lực và quyết tâm cao độ của cả người dạy và người học. Vì vậy, các giảng viên giảng dạy chính trị tại các trường cao đẳng nghề nói chung và Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An nói riêng phải không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn Giáo dục chính trị, cải tiến phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực học tập của HS, SV. Mặt khác trong vào quá trình giảng dạy và học tập môn học cũng cần có sự giúp đỡ tích cực từ phía nhà trường, các cấp, các ngành và đặc biệt là sự hợp tác của chính HS, SV. Phải tăng cường sinh hoạt văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao trong sinh viên, nhưng phải có tổ chức, có cơ chế kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, tránh tự phát, tránh ảnh hưởng của chủ nghĩa hiện sinh, chủ nghĩa thực dụng xâm hại đến truyền thống văn hoá dân tộc. Hiệu quả của công tác giáo dục chính trị thể hiện ở nhận thức, hành vi của con người trong quan hệ giữa người với người, giữa các giai cấp, tầng lớp. Người được giáo dục chính trị tốt có bản lĩnh vững vàng trên lập trường của giai cấp công nhân, không hoang mang, giao động trước những diễn biến phức tạp của đời sống xã hội, từ đó yên tâm tập trung trí tuệ và sức lực vào lao động, sản xuất ra của cải vật chất cho gia đình và xã hội.

Cho đến nay công cụ cơ bản của giảng viên giảng dạy lý luận Mác – Lênin ở các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và cao đẳng nghề ngoài bảng đen, phấn trắng thì cũng đã có phương tiện dạy học hiện đại như máy chiếu, băng hình, Video . . để làm cho việc giảng dạy trở nên sinh động hơn. Tuy nhiên, việc chúng ta vận dụng nó như thế nào và sử dụng kết hợp các phương pháp dạy học ra sao để phát huy tối đa hiệu quả không phải là vấn đề đơn giản. Yêu cầu đào tạo toàn diện nguồn nhân lực trong thế kỷ 21 đòi hỏi người thầy giáo phải có vốn hiểu biết sâu rộng, niềm tin vào sự thắng lợi tất yếu của cách mạng, có khả năng chọn tư liệu, dự đoán sự phạm, làm chủ lời nói, nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ để tăng thêm sức truyền cảm của lời nói, nắm vững phương pháp luận mác-xít để phân tích những sự kiện phức tạp và mâu thuẫn của thời đại hiện nay, các sự kiện và hiện tượng của đời sống xã hội. Giảng viên luôn cập nhật kiến thức

mới, nội dung giáo dục phù hợp với từng trình độ HS, SV, phương pháp và hình thức giáo dục được đa dạng, phong phú đảm bảo được yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trong giai đoạn hiện nay nhằm đào tạo được một nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng với quá trình hội nhập, góp phần nâng cao chất lượng, thương hiệu của Nhà trường.

Đổi mới phương pháp giảng dạy đòi hỏi sinh viên tính tự giác, tính năng động, tính sáng tạo. Nhà trường phải được trang bị đầy đủ hơn nữa cơ sở vật chất, tạo điều kiện cho HS, SV có thể làm quen dần với thực tiễn nghề nghiệp để người có thể vận dụng linh hoạt, sáng tạo những tri thức đã học vào thực tiễn.

Qua thực nghiệm sư phạm về việc nâng cao chất lượng giảng dạy Giáo dục chính trị ở Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An, đặc biệt là thực nghiệm giải pháp cải tiến phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của HS, SV đã khẳng định tính đúng đắn của giải pháp được đưa ra. Đây là một trong những giải pháp cơ bản để nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An.

Bên cạnh đó vai trò của Ban lãnh đạo nhà trường cũng rất quan trọng trong việc nâng cao chất lượng bộ môn Giáo dục chính trị. Ban lãnh đạo nhà trường phải quan tâm, đầu tư để nâng cao trình độ giáo viên, cơ sở vật chất kỹ thuật để phục vụ cho công tác giảng dạy. Thường xuyên tổ chức các hội thảo khoa học, các chương trình tập huấn về phương pháp dạy học tích cực cho đội ngũ giảng viên Giáo dục Chính trị.

Để đáp ứng với yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, thực hiện nhiệm vụ đào tạo đội ngũ công nhân tương lai của đất nước, mỗi cán bộ, giáo viên của Trường Cao đẳng Việt – Đức Nghệ An, trong đó có đội ngũ giáo viên Giáo dục chính trị phải không ngừng đổi mới để nâng cao chất lượng giảng dạy, góp phần cùng với nhà trường đào tạo một thế hệ trẻ vừa hồng vừa chuyên.

D. DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Lê Hữu Ái**, *Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy các môn học Mác – Lênin ở các trường đại học*, Tạp chí nghiên cứu Lý luận, số 1, năm 2000
2. **PGS. TS Phạm Quốc Bảo**: “*Nâng cao phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên lý luận*” Tạp chí Ban Tuyên giáo Trung ương, 7 -2008.
3. **Phùng Văn Bộ** (2001), *Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu triết học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. **Bộ Giáo dục – Đào tạo**, *Hướng dẫn giảng dạy các môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh năm học 2006 – 2007*.
5. **Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng cục dạy nghề** (2008), *Giáo trình chính trị* (Dùng cho hệ cao đẳng nghề), Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.
6. **Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Tổng cục dạy nghề** (2010), *Tài liệu bồi dưỡng cho giáo viên giảng dạy Chính trị - Pháp luật tại các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề*
7. **Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội** (18/02/2008), *Quyết định số 03/2008/QĐ-BLĐTBXH*
8. **TS Lương Gia Ban**: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về lý luận và học tập Lý luận*, Tạp chí Triết học, 1- 2004.
9. **Nguyễn Lương Bằng**: *Đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận Mác-Lênin ở các trường đại học hiện nay* Tạp chí Lý luận chính trị, số 7-2001.
10. **Nguyễn Lương Bằng** (4/2006), *Một số vấn đề về đánh giá kết quả các môn khoa học Mác – Lênin ở đại học bằng phương pháp trắc nghiệm khách quan*
11. **Nguyễn Duy Bắc**, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về dạy và học môn học Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong trường đại học* chủ biên, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2004

12. **Lê Bình:** *Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị*, Lý luận chính trị số 3-2004
13. **C. Mác và Ph. Ăngghen** (1994), Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội
14. **C.Mác, Ph. Ăng ghen** (1971), Chống Duy - rinh, NXb sự thật.
15. **M.I.Calinin** (1963), *về giáo dục cộng sản*, Nxb Sự thật.
16. **Lương Minh Cừ**, *Một số ý kiến về công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên hiện nay*, Tạp chí Giáo dục số 60 tháng 6-2003
17. **TS. Đoàn Minh Duệ** (chủ biên) đề tài cấp tỉnh, *Những giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục truyền thống cho thanh, thiếu niên*, Nghệ An.
18. **TS. Dương Minh Đức (Trường Đại học Sư phạm Hà Nội):** *Đổi mới dạy học các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học, cao đẳng sư phạm ở Việt Nam*
19. **Đảng Cộng sản Việt Nam (2021)**, Văn kiện Đại hội Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội Tr. 143,146.
20. **Ban Bí thư (2010)**, Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 27/7/2010 của Ban Bí thư về Chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội, Hà Nội.
21. **Thủ tướng Chính phủ**, Chỉ thị số 31/CT/TTg ngày 4/12/2019 về Tăng cường giáo dục, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên, Hà Nội.
22. **RobertJ. Marzano – Debra J. Pickering - Jane E. Pollock** (2005), *Các phương pháp dạy học hiệu quả*, NXB Giáo dục.
23. **Rudolf Batliner (2008)**, *Learner Centered Teaching Methods (phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm)*, SDC-Helvetas Vietnam-Swiss contact (Cơ quan Hợp tác phát triển Thụy Sĩ).
24. **Trần Bá Hoàn** (2003), *Dạy học lấy học sinh làm trung tâm - nguồn gốc, bản chất, đặc điểm*, tạp chí Khoa học giáo dục.
25. **Bùi Thị Hương** (Luận văn thạc sỹ): *Vận dụng phương pháp đàm thoại trong dạy học môn Chính trị hệ trung học chuyên nghiệp theo hướng phát*

huy tính tích cực của học sinh ở trường Cao đẳng sư phạm Nghệ An (Đại học Vinh – 2010);

26. **Phạm Văn Năng;** *Công tác tư tưởng và giảng dạy lý luận trong trường đại học và cao đẳng hiện nay*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh;
27. **Lê Xuân Nam, Lê Thanh Sinh, Nguyễn Thanh, Lương Minh Cừ, Hoàng Trung** (Đồng chủ biên), Nxb TP.Hồ Chí Minh 2002, *Một số ý kiến trao đổi về phương pháp giảng dạy các môn khoa học lý luận Mác-Lênin ở đại học và cao đẳng*
28. **TS. Trần Quy Nhơn** (2005), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau*, NXB giáo dục.
29. **GS. TS KH Thái Duy Tuyên,** *Với công tác bồi dưỡng năng lực tự học cho học sinh.*
30. **Lê Thị Nhung Tuyết** (2009), *Vận dụng phương pháp dạy học tích cực vào giảng dạy phần triết học trong chương trình chính trị ở trường cao đẳng nghề (Đại học Vinh - Luận văn thạc sỹ)*
31. **Trần Thị Thúy** 2008; *Đổi mới phương pháp dạy học môn Chính trị nhằm nâng cao chất lượng giáo dục lý tưởng xã hội chủ nghĩa cho học sinh trường trung học chuyên nghiệp hiện nay (Đại học Vinh – Luận văn thạc sỹ)*
32. **Viện nghiên cứu phát triển giáo dục (1998),** *Những vấn đề chiến lược phát triển giáo dục trong thời kỳ CNH, HĐH*, NXB Giáo dục.
33. **I. F. Khalamốp** (1979), *Phát huy tính tích cực học tập của học sinh như thế nào (Đỗ Thị Trang, Nguyễn Ngọc Quang dịch)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
34. **Nguyễn Kỳ** (1994), *Thiết kế bài học theo phương pháp tích cực, trường cán bộ quản lý Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.*
35. **Kỷ yếu hội thảo khoa học** (tháng 06/ 2007), *Giảng dạy lấy người học làm trung tâm*”, Đại học An Giang.
36. **Lênin**, toàn tập (1980), t 18, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.

37. **Lênin**, toàn tập (1980), t 23, Nxb Tiến bộ, Mátxcova
38. **Từ điển bách khoa Việt Nam** (1995), trung tâm biên soạn Từ điển Hà Nội
39. Sđd, tr 471
40. **Nguyễn Hoàng Nhân, Phạm Thị Thanh Tâm** (2025), *Một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn giáo dục chính trị tại trường cao đẳng nghề Cần Thơ hiện nay*, Tạp chí tâm lý - giáo dục